

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ TÁM ■ SỐ 184 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

BỘ MỚI ■ SỐ 28 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH

CHÚC
MỪNG
NĂM
MỚI



TƯỢNG PHẬT DI LẶC

TUYỂN TẬP THƠ VĂN

BÙI KHÁNH ĐẢN ■ MẶC THU ■ NGUYỄN SỸ TẾ ■
ĐÀO HỮU DƯƠNG ■ VƯƠNG ĐỨC LÊ ■ TUỆ PHÁP
NGUYỄN ĐÌNH HOÀ ■ TRẦN TUẤN KIẾT ■ TÂM
HUYỀN ■ NAM ĐƯỜNG ■ TRẦN LAM GIANG ■ NG
XUÂN THIỆP ■ NGUYỄN THỤY LONG ■ NGUYỄN
MẠNH ■ THÁI CUÔNG ■ PHAN TẤN HẢI ■ PHẠM
XUÂN HY ■ LINH LINH NGỌC ■ XUYỀN TRÀ ■
■ HOÀNG DUY ■ NGUYỄN TRUNG ■ VIÊN LINH



NĂM THỨ III ■ SỐ 28 ■ THÁNG 2.1999

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



SÁNG LẬP:
Anh Việt
TRẦN VĂN TRỌNG

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT:
VIÊN LINH

THƯ TỬ LIÊN LẠC:
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

TÒA SOẠN:

5413 C W. FIRST STREET
SANTA ANA, CALIF 92703

TEL/FAX: (714) 554-1886

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

PHÁP:

■ **Mme PHẠM THU HƯƠNG**
Nhà Xuất Bản AN TIÊM
3, RUE VINCENT VAN GOGH
95170 DEUIL-LA-BARRE, FRANCE
TEL: 01 39 84 00 84

■ **Mme VŨ LAN PHƯƠNG ĐÀO VIÊN**
82 RUE BAUDRICOURT
75013 PARIS, METRO TOLBIAC
TEL: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bán tại

Nhà sách Nam Á, Quận 13

ĐỨC: THẾ DŨNG
MELLEENSE STR. 43
10319 BERLIN, GERMANY
TEL: 49 30 512 29 74

SEATTLE, WA: TRẦN THẾ PHONG

SAN DIEGO, CA: VŨ ĐỨC TRƯỜNG

SAN JOSE, CA: SƯƠNG MAI

ATLANTA, GA: CÔ THỦY ĐÔNG

3146 DUNWOODY RD # 203

CHAMBLEE, GA 30341

TEL: (770) 457 - 7350

LAKE CITY, GA: NG. DUY TUYẾN

1560 LAKELAND CIR.

LAKE CITY, GA. 30260

ALABAMA: LÊ NGUYỄN

Bài vở gửi báo khác đừng gửi cho Khởi Hành. Cần ghi rõ địa chỉ và nếu có thể, số điện thoại. Nếu bài đã phổ biến, vui lòng ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài bản in, gửi kèm cho diskette, dạng DOC, ghi rõ nhu liệu sử dụng VNI, VNU, VPS... Chủ bút Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ, nhưng sẽ không thêm. Bài đăng trên Khởi Hành không nhất thiết biểu hiện chủ trương của tờ báo. Muốn dùng bài đã đăng trên Khởi Hành, cần có sự đồng ý của Tác giả, hay Chủ nhiệm; tuyệt đối phải nói rõ trích từ Khởi Hành số mấy, tháng nào.

GIÁ BẢO

Giá \$3.50 mỹ kim một số.
(\$2.00 mỹ kim một số hay \$ 24 mỹ kim một năm nếu mua dài hạn tối thiểu một năm 12 số, tòa báo chịu cước phí bưu điện).

Chỉ phiếu để Khởi Hành, gửi về:

Khởi Hành
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

ONTARIO, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI I
1682 St. CLAIRE AVE

E. HAMILTON, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI II
186 KING STREET

MISSISSAUGA, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI III
55 Dundas St., E # 1

QUEBEC, CANADA

Trung tâm THỂ HỆ TRẺ
2657 Ontario Est, Quebec

MONTREAL, CANADA

Nhà sách TỰ DO
6767 Cote des Neiges # B 5

AUSTIN, TEXAS

MI VIDEO
8557 RESEARCH BLVD # 144

ARLINGTON, TEXAS

VIỆT NAM MUSIC
1818 E. PIONNER PKWY # 162

HOUSTON, TEXAS

NGÀY NAY BOOKSTORE
8200 WILDCREST suite 5

GARLAND, TEXAS

MỸ LINH BOOKSTORE
3518 W. WALNUT

DORCHESTER, MASSACHUSETTS

Á CHÂU BOOKSTORE
1429 C DORCHESTER AVE

FALLS CHURCH, VIRGINIA

MINH VĂN BOOKSTORE
2808 GRAHAM RD

LINCOLN, NEBRASKA

VINA MARKET
611 N. 27th ST. # 2

LINCOLN, NEBRASKA

VĨNH THỊNH
611 N. 27th ST # 6

FOREST PARK, GEORGIA

NEW SAIGON SUPERMARKET
4460 JONESBORO RD

SAN DIEGO, CALIFORNIA

THÚY ANH BOOKSTORE
4745 EL CAJON BLVD suite 103

ORANGE COUNTY, CALIFORNIA

Nhà Sách TỰ QUỲNH
9581-83 Bolsa Ave

GARDEN GROVE, CA

Nhà Sách TỰ LỰC
Brookhurst Street

LITTLE SAIGON, CA

Nhà Sách VĂN KHOA
Trong khu Phúc Lộc Thọ

MINNEAPOLIS, MINNESOTA

Nhà sách SÀI GÒN
2750 Nicollet

SAINT PAUL, MINNESOTA

ĐÔNG PHƯƠNG THƯ QUẢN
422 UNIVERSITY AVE #suite 1

PHILADELPHIA, PENNSYLVANIA

THY HỒNG
575 ADAMS AVE

PORTLAND, OREGON

TRANG BOOKSTORE
8211 N.E. BRASEE suite # H

OKLAHOMA, OKLAHOMA

TUYẾT MAI BOOKSTORE
2622 CLASSEN BLVD

ORLANDO, FLORIDA

TIẾN HƯNG BOOKSTORE
1120 E COLONIAL DR

SACRAMENTO, CALIFORNIA

Thư Quán VĂN
6171 STOCKTON BLVD # 180

LOS ANGELES, CALIFORNIA

Nhà Sách THĂNG LONG
767 N. HILL ST suite 102

TACOMA, WA.

VĂN KHOA BOOKSTORE
721 S. 38th STREET

SEATTLE, WASHINGTON

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE
1032 B S. JACKSON ST

SEATTLE, WASHINGTON

VINA BOOKSTORE
1017A S. JACKSON # G

ROSEMEAD, CALIFORNIA

BÍCH THU LINH
8150 E. GARVEY AVE, suite 112

SAN GABRIEL, CALIFORNIA

SAN GABRIEL SUPERSTORE
1635 S. SAN GABRIEL AVE

SAN JOSE, CALIFORNIA

TỰ DO BOOKSTORE
1818 TULLY ROAD suite 158A

WESTMINSTER, CA

Nhà sách THIẾP HỒNG
9550 Bolsa Ave, góc Bushard

LITTLE SAIGON, CA

ZIP POST
Góc Dillon-Bolsa Ave

BA LÊ, PHÁP

Nhà Sách NAM Á
Quận 18

BA LÊ, PHÁP

Nhà sách KHAI TRÍ
Quận 13

BALÊ, PHÁP

Nhà sách ĐIỂM PHƯƠNG
Quận 13

TRUYỀN THỐNG ĐÓN XUÂN CỦA NGƯỜI THƯỢNG V. N.

Không riêng người Kinh có truyền thống ăn Tết, các dân tộc thiểu số Việt Nam cũng có những lễ hội tương tự. Phong tục đón xuân của các đồng bào dân tộc Việt Nam được nhà nghiên cứu Nam Sơn trình bày trên báo quốc nội như sau.

Người Mông ăn tết: Tết Nguyên đán (Naos Cha) là Tết to nhất của người Mông. Chuẩn bị cho một cái Tết, người Mông thường có 2 con lợn. Một con được mổ từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 12 âm lịch. Thịt được xả thành từng mảng ướp muối rồi treo lên gác bếp ăn dần. Con lợn thứ hai được mổ vào khoảng 27-28 Tết để làm những món ăn. Ngoài ra, người Mông còn có một số bánh được làm bằng gạo nếp và gạo tẻ như bánh nếp, bánh khoai... Ngày Tết của họ chủ yếu tập trung trong ba ngày mồng 1 mồng 2 và mồng 3. Ngày mồng 3 là ngày nhậm nhậm nhất. Già trẻ gái trai của đám ba bản tập trung về một địa điểm để vui xuân trò chuyện lại những gì của năm cũ còn sót lại.

Tết của đồng bào K'Ho: Tết Lir boong, còn gọi là tết mừng lúa mới. Thường bắt đầu sau mùa gặt hái. Lúc hoàng hôn xuống họ bắt đầu dựng bàn thờ và cây nêu trước nhà. Mọi người mang sắc phục rực rỡ, cùng vui chơi và mời thần lúa về ăn Tết. Tất cả đều tụ tập lại uống rượu chúc tụng nhau năm mới tốt lành, ấm no, hạnh phúc.

Hội đua voi của dân tộc M'Nông và Êđê: Mùa xuân về hai dân tộc này họ mở hội đua voi. Họ mất công chuẩn bị rất công phu, phải chọn lựa những chú voi có tầm vóc to khỏe để bước vào cuộc thi. Khi voi về gần tới đích, tiếng chuông, trống, tù và cổ vũ vang dội cả núi rừng.

Lễ hội đâm trâu của dân tộc Êđê: Lễ hội này là một phần trong toàn bộ nghi lễ Nhăm Thun. Lễ đâm trâu thường được bắt đầu từ buổi sáng khi mặt trời vừa làm tan đi lớp sương mù dày đặc. Già, trẻ, trai, gái ăn mặc đẹp kéo nhau đến nơi tổ chức lễ hội. Mọi người chuẩn bị đã xong xuôi, hai chàng trai to khỏe đưa cây Koga cho nhau, sau đó chàng trai kia cầm cây giáo dài chạy theo con vật, múa theo tiếng chiêng trống. Nhất đâm đầu tiên của chàng trai phải trúng ngay tim của con vật.

Người Khmer đón Tết: Người Khmer chuẩn bị rất kỹ những kiệu ăn mặc trong ngày Tết. Ngày mừng một họ chuẩn bị thức ăn thật ngon để lên chùa

lễ Phật. Từ ngày mừng hai trở đi họ tổ chức các trò chơi, múa hát, đặc biệt là hội đua đồ tất cả đều trong một không khí vui tươi.

VIỆT SỬ SIÊU LINH VÀ PHONG THỦY ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Qua Cao Biền, Tả Ao,
Vạn Hạnh, Trạng Trình,
Liễu Hạnh Công Chúa...

Tạp chí Khởi Hành vừa cho tổng phát hành qua Bưu Điện cuốn sách sưu tầm biên khảo trong 10 năm của tác giả Lưu Văn Vịnh, có nhan đề Việt Sử Siêu Linh. Sách do Hạ Long Thư Các xuất bản.

Trong lời Khai Từ, tác giả Lưu Văn Vịnh, một nhà thơ, một được sĩ, viết rằng ông sưu tập tài liệu trong nhiều năm, xâu kết thành chuỗi và trình bày các sử liệu, ngoại sử, truyền kỳ dưới hai lăng kính chính là Phong thủy Địa lý và Sấm ký Tiên Tri Việt Nam.



Ngoài ra còn phần tóm tắt các tiên tri cũng như tiểu sử của 10 chiêm tinh gia quốc tế, như Nostradamus, M. Shipton của Anh quốc, Cheiro, Edgar Cayce, Jeanne Dixon, và các tiên tri trong Huyền sử Fatima, kim tự tháp Cheops và từ Thổ dân Maya-Hopi-Kogi. Sách có nhiều tranh ảnh.

Xem Mục Lục sách, thấy hai phần chính, phần một là Phong Thủy Địa Lý Việt Nam và phần hai là Sấm Ký Tiên Tri Việt Nam. Trong phần Địa lý Phong thủy, tác giả đã dẫn chứng, chưa từng thấy trong sách nào, rằng khi Lý Thường Kiệt xác quyết "Nam Quốc sơn hà...Tiết nhiên định phận tại thiên thư" thì Thiên thư, hay sách trời, đã định phận ở đâu, như thế nào? Lưu Văn Vịnh chứng minh: "Thiên thư là bản đồ chiêm tinh ghi rõ

Chủ nhiệm Chủ bút
Bộ Biên Tập
Nguyệt San Khởi Hành
Trân Trọng Kính Chúc
Quý Độc Giả, Thân Hữu
Các Bạn Văn Cộng Tác Xa Gần
Quý Thư Quán, Đại Diện Khắp Nơi
Một Năm Kỷ Mão An Khang, Tốt Đẹp.

biên giới nước Đại Việt". Ông viết: "Theo sách Thiên Quan, (thì Đại Việt nằm ở) từ sao Đẩu mười độ qua sao Khiên Ngưu đến sao Chúc Nữ bảy độ là tỉnh kỷ. Kể về sao thì ở về ngôi Sửu".

bán tại các tiệm sách. Giá sách là 9.75 mỹ kim một cuốn. Tạp chí Khởi Hành phát hành sách qua đường bưu điện. Với 12 mỹ kim, bạn sẽ nhận được sách gửi tới tận nhà. Ngân phiếu để Khởi Hành và gửi về Khởi Hành, P.O. Box 670, Midway City, CA. 92655.

DI PHẨM CỦA TRẦN TRỌNG SAN: CỔ VĂN TR. QUỐC

Đầu năm 1999, nhà xuất bản Bắc Đẩu ở Canada cho phát hành cuốn "Cổ Văn Trung Quốc" của cố giáo sư Trần Trọng San, viết với trường nam Trần Trọng Tuyên. Sách do anh Tuyên gửi đến Khởi Hành, với dòng thư giản dị: cuốn này "bố cháu gửi in chưa xong thì tạ thế".

Cổ Văn Trung Quốc do đó trở thành di phẩm của học giả tên tuổi nhất về Hán Văn của Việt Nam. Yêu Hán Văn, người đọc sẽ vô cùng sung sướng khi thấy dưới mắt những trang sách in rõ ràng, mực đen và đậm, đóng xén ngay ngắn, trên đó có những lời vàng ngọc xuất hiện

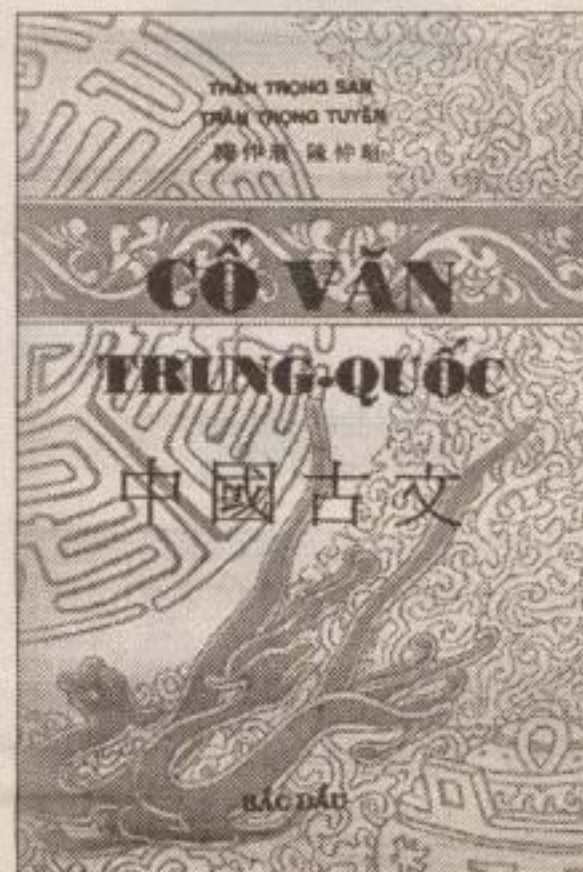
Ông cho biết, điều này có viết trong Việt Sử Tiên Án.

Cuốn sách trình bày về Địa lý Phong thủy ba miền, từ châu thổ sông Mã sông Hồng sông Đà tới vùng Trường Sơn và Cửu Long. Ông thuật lại một số hành vi của các nhà phong thủy Cao Biền, Hoàng Phúc, Tả Ao, Lê Quý Đôn, Vạn Hạnh và các Thiền sư Mật tông tiền phong.

Sách còn nói đến các ngôi đất đế vương của nhà Đinh, Lý, Trần, Lê, Mạc.

Phần Sấm Ký: Lưu Văn Vịnh trình bày rất kỹ về Sấm Vĩ và Tổng Trì Tam Ma Địa, Bài Sấm Cây Gạo, về Trạng Trình và đầu là Sấm thật, đầu là Sấm giả. Phần gan lọc Sấm bản, có phần Giải sấm chữ nho và phần giải sấm quốc ngữ.

Cuốn sách có nhiều hình ảnh, dày 200 trang, và không



dưới nguyên văn, bản phiên âm, chú thích, và cuối cùng là bản dịch.

Mở đầu, sau Lời Nói Đầu của tác giả, là Mục Lục, dài 2 trang cho trên 300 trang sách, là bài "Trịnh Bá Khắc Đoạn Vu Yên", trích trong Tả Truyện. Trước bản dịch, phần chú thích viết: "Tả Truyện còn gọi là Tả Thị Xuân Thu, sử biên niên do sử quan nước Lỗ soạn, chép các sự kiện trọng yếu của triều Chu và chư hầu, [...], tương truyền tác giả sách này là Tả Khâu Minh..."

Sau đó là bản dịch: Trịnh bá đánh thắng Đoạn ở ấp Yên. Sau bản dịch là lời bàn của Dịch giả. Và cuối cùng là hình chân dung Tả Khâu Minh. Phần vừa nói chiếm 8 trang giấy.

Toàn cuốn sách có 45 truyện tương tự như vậy: trích từ Tả Truyện, Quốc Sách, Sở Từ, Tần Văn, Tây Hán Văn, Sử Ký, ... Các tác giả thì hầu như có đủ: Tư Mã Thiên, Vương Hi Chi, Đào Uyên Minh, Lạc Tân Vương, Vương Bột, Lý Bạch, Hàn Dũ, Đỗ Mục, Âu Dương Tu, Vương An Thạch...

Cổ Văn Trung Quốc, mỗi bài chỉ 5, 7 trang, hoặc ngắn hơn một chút, dài hơn một chút, đọc xong một bài là học thêm ít nhất vài điều của Thánh Hiền, xứng đáng là cuốn sách gối đầu giường của người yêu Sử Sách.

Sách dày 300 trang, giá 17 mỹ kim (cộng với 4 mỹ kim cước phí). Liên lạc: Thư từ chi phiếu để Tran Trong San, gửi về 380 Sprucewood Court, Scarborough, Ont. M1W 1R3 Canada.

Tuyển Tập BÌNH NGUYỄN LỘC

VÔ PHIẾN
gốc chữ



AN TIÊM

"TUYỂN TẬP BÌNH NGUYỄN LỘC"

Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, nhà ngữ học... Đó là những hình ảnh mà Binh Nguyễn Lộc đã xuất hiện trên trường văn Việt Nam, đa tài, đa năng, duyên dáng và đặc chất Miền Nam. Nhà xuất bản An Tiêm vừa ấn hành cuốn "Tuyển Tập Binh Nguyễn Lộc" để ghi

lại những dấu ấn văn chương di thường này.

Tác phẩm dày 500 trang, in trang nhã, trình bày đẹp, giá 20 Mỹ Kim. Nội dung chia làm 4 phần. Phần một là bài giới thiệu của nhà văn Võ Phiến, nhan đề "Binh Nguyễn Lộc, Một Nhân Sĩ Trong Làng Văn." Phần hai là 3 bài thơ của Binh Nguyễn Lộc. Phần ba là truyện dài "Đồ Độc." Phần bốn là các bút ký, niên biểu, hình ảnh, và các nhận định về Binh Nguyễn Lộc của Nguyễn Văn Sâm, Hồ Trường An, Cao Huy Khanh, Sơn Nam, Nguyễn Ngu Í...

Binh Nguyễn Lộc (1914-1987) tên thật Tô Văn Tuấn, còn sử dụng các bút hiệu khác là Phong Ngạn và Hồ Văn Huân, sinh tại Biên Hòa, thưở nhỏ học chữ Nho tại trường làng, sau tốt nghiệp trung học tại trường Trương Vĩnh Ký, Sài Gòn. Khi bắt đầu làm công chức kho bạc Thủ Dầu Một năm 1935, ông khởi thảo tác phẩm đầu tay là "Hương Gió Miền Nam." Bản thảo mất thời chiến tranh, và cuốn này dở dang tới cuối đời. Năm 1949, ông về Sài Gòn sống hẳn bằng nghề làm báo, viết văn. Truyện dài "Đồ Độc" đã trúng Giải Văn Chương Toàn Quốc năm 1960. Công trình nghiên cứu công phu (và dày cộm về số trang) của ông là bộ Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam, ấn hành năm 1971. Nghiên cứu về ngữ học là cuốn Lột Trần Việt Ngữ năm 1972. Ông di cư sang Mỹ năm 1985, và từ trần năm 1987.

Một trong những người trân trọng văn chương Binh Nguyễn Lộc nhất là Sơn Nam, người đã "mua cuốn Nhốt Gió với giá đắt gấp 33 lần nguyên giá... sách chỉ dày 200 trang, đọc lại rai chừng một tháng là hết, nhưng thỉnh thoảng đọc lại năm ba hàng, tình cờ, lại thấy vui và mới. Nó giống như ca dao, những câu ca dao bằng văn xuôi." (Theo Võ Phiến trong lời giới thiệu, dẫn từ báo Thời Tập, Sài Gòn.)

Một trong những người bên vực Binh Nguyễn Lộc nhất là Võ Phiến, người phân trần về nhận xét của Cao Huy Khanh và Nguyễn Văn Sâm về tính ưa lý luận, giảng giải, thuyết phục trong văn Binh Nguyễn Lộc rằng "Truyện nhiều tình tiết hấp dẫn, lời cuốn, đọc vẫn thích; ông từ tế với độc giả, ông muốn độc giả hưởng nhiều khoái trá." Và họ Võ kết luận bài viết bằng đánh giá, "Người ta quý trọng ông [Binh Nguyễn Lộc] như quý trọng một nhân sĩ trong làng văn, cái lòng rộng lớn cả cõi Nam Kỳ cũ."

"Tuyển Tập Binh Nguyễn Lộc" là cuốn sách không thể đọc chỉ một tuần hay một tháng;

Opening Oct. 15th 1883 at
HORTICULTURAL HALL

GRAND CAT SHOW.

500 RARE and BEAUTIFUL
CATS
Every Known Breed in the World
NOW ON EXHIBITION.
ADMISSION 25 CTS. — CHILDREN 10 CTS.

TRÌNH DIỄN MÈO Ở HOA KỲ

Có cả chục tổ chức Trình Diễn Mèo ở Hoa Kỳ, nhỏ thì tại các địa phương, lớn thì được trình chiếu trên Truyền Hình. Nếu bạn muốn trình diễn con mèo yêu quý của bạn, bạn sẽ phải trải qua một số thủ tục như sau đây: Chọn một tổ chức - Viết thư báo cho họ hai tháng trước là bạn và mèo của bạn muốn tham dự. Vào ngày Trình Diễn Mèo, bạn tới địa điểm, nhận giấy vào cửa cho bạn, danh số cho con mèo của bạn, bảng tên con mèo của bạn. Sau đó, tùy theo con mèo của bạn được xếp vào loại nào, bạn dự thi bên loại đó. Tại đây họ sẽ bán cuốn Niên giám Mèo, trong có tường trình Cuộc trình diễn năm ngoái, tên tuổi của Mèo và Người, địa chỉ, như thế là bạn ở trong danh sách quốc tế những người có mèo, sau một năm khi tham dự. Một ban giám khảo sẽ chấm thưởng cho các thí sinh bốn chân. Trình Diễn Mèo ở Hoa Kỳ, căn cứ tám bích chương trên đây, có hơn một thế kỷ rồi. Đây là Cuộc Trình Diễn Mèo năm 1883 ở Nữ Ước.

chắc chắn nó sẽ nằm một nơi rất trân trọng trong tủ sách người quý văn chương. Từng trang giấy đều nồng đượm hương lúa Miền Nam, khi mở ra như còn vang lại tiếng nai kêu một thưở trên các vùng đồng bằng Nam Bộ.

Sách có bán tại các nhà sách từ đầu tháng 1.1999, phát hành bởi nhà Văn Nghệ (714) 527-5761. (Phan Tấn Hải)

KỶ NIỆM 200 NĂM NGÀY SINH A. PUSKIN

Theo ITAR-TASS, chính quyền thành phố Mạc Tư Khoa và Quỹ văn hoá Nga đã quyết

định tổ chức Đại Hội kỷ niệm 200 năm ngày sinh đại thi hào Nga A. Puskin. Đại Hội khai mạc ngày 29/1 bằng buổi hoà nhạc mang tên Puskin với mọi thời đại và bế mạc vào ngày 6/6 bằng chương trình hát về Puskin.

Chương trình gồm 4 phần: Puskin trong âm nhạc người cùng thời, Thế kỷ 19 và Puskin, Thế kỷ 20, cảm hứng thiên tài Puskin trước thêm thiên niên kỷ thứ ba. Nét nổi bật của Đại Hội là chương trình biểu diễn các vở opera và ballet do các nhà hát danh tiếng và các đoàn nghệ thuật ca múa thủ đô Nga chuyển thể từ những kiệt tác của A. Puskin.

3 GIẢI CAO NHẤT CHO PHIM 'BA MÙA' TẠI SUNDANCE

Phim Tân Hiện Thực của Tony Bùi về Truyền thống cũ trước Chiến tranh và Đời sống hiện nay tại Sài Gòn Mùa Mưa.

PARK CITY, Utah. Đêm thứ bảy 30.1.1999, phim Ba Mùa của đạo diễn Tony Bùi đã được trao Giải phim hay nhất tại Đại hội Điện ảnh Quốc tế tổ chức tại Sundance Film Festival, nơi từ nhiều năm nay được coi là diễn trường của những cuốn phim hay nhất không sản xuất từ Hollywood. Ngoài Giải Phim Hay Nhất do Ban Giám Khảo Đại Hội tuyển chọn, Three Seasons còn đoạt hai giải khác, là Giải Phim Hay Nhất do Khán Giả tuyển chọn, và Giải Hình Ảnh đẹp nhất trao cho Lisa Rinzier. Loan tin này, hãng Reuters viết: "Đền đã chiếu sáng vào người đạo diễn 26 tuổi vừa nổi lên như một sức mạnh mới của ngành điện ảnh độc lập, Tony Bùi." Với ba giải, Ba Mùa là phim chiếm nhiều giải nhất tại Đại Hội Sundance trong năm nay.

Tony Bùi, đến Mỹ năm 2 tuổi, lớn lên ở Sunnyvale, San Jose, tuyên bố: "Tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng chuyện này có thể xảy ra. Thật kỳ diệu." Cậu là con trai một cựu sĩ quan không lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ba Mùa trình bày sự trái ngược của Việt Nam giữa truyền thống cũ, trước chiến tranh, và một Việt Nam hiện tại. Nói với báo chí, anh Tony cho biết khi về thăm Việt Nam lần đầu năm 19 tuổi, anh thấy người Việt Nam trong đời sống khác hẳn với người Việt Nam trong các phim mà Hollywood

đã sản xuất. Mục đích ban đầu của anh là làm sao mô tả được đúng người Việt Nam với khán giả Mỹ, nhưng cuối cùng cuốn phim đã trình bày được nhiều mặt khác. Nổi bật nhất là sự rạn nứt của xã hội từ thời chiến hiện còn kéo dài đến ngày nay. Qua 10 ngày Đại Hội, trên 100 phim đã được trình chiếu.

Nhà phê bình Glenn Lovell của tờ Variety, là tờ báo chuyên về điện ảnh xuất bản ở Hollywood, ghi nhận rằng cuốn phim rất mạnh về khía cạnh nhân bản, mạnh đến nỗi có vẻ như gây thối, tuy rằng chuyện phim hơi lỏng lẻo. Tony Bùi đã tự viết lấy phân cảnh từ câu chuyện của mình, cùng viết với Timothy Linh Bùi. Câu chuyện là một ràng buộc của định mệnh với 5 nhân vật: một cô gái bán hoa tươi tên Kiến An do Nguyễn Ngọc Hiệp đóng; một cậu bé bụi đời tên Woody, do Nguyễn Hữu Được đóng; một chàng đạp xích lô tên Hải, do tài tử tên tuổi của Việt Nam hiện nay là Đôn Dương đóng; một cô gái điếm tên Lan, do Zoe Bùi đóng; và một cựu Thủy quân Lục chiến Mỹ về Việt Nam tìm con gái mà ông chưa từng gặp, do tài tử tên tuổi của Mỹ là Harvey Keitel đóng.

Kiến An là cô hàng hoa, vừa chăm sóc ao hoa sen vừa hái hoa đem bán, từ cái ao của Thầy Đạo (do Mạnh Cường đóng), tại một ngôi chùa u tịch. Thầy Đạo, giống như thi sĩ Hàn Mặc Tử, đang mang bệnh ngặt nghèo: bệnh cùi. Do bệnh một ngày một nặng, Thầy không muốn cầm bút hay các thứ gì khác, vì sợ lây cho mọi người, nên khi làm thơ, Thầy đọc cho Kiến An chép xuống.

Trong khi đó chàng đạp xích lô Hải vừa giúp cô gái làng chơi

là Lan thoát tay một ông khách cà chớn. Chàng này mê cô gái điếm, bỏ cả việc mưu sinh để ngày hai buổi đưa Lan "đi làm". Tuy vậy trong một cuộc thi xe xích lô, Hải thắng một món tiền lớn. Đời sống đường phố Sài Gòn thật tuyệt diệu trong những ngõ hẻm mưa đổ ào ào khi cậu bé bụi đời Woody chạy tìm một đồ vật bị đánh cắp, mà cậu nghĩ một người Mỹ, chàng cựu thủy quân lục chiến Hager, đã lấy. Hager đi các hang cùng ngõ hẻm trong đời sống lao động Sài Gòn để kiếm cô con gái ông chưa từng gặp. Cô gái là kết quả của một lần Hager chung đụng với một cô gái điếm thời ông phục vụ ở Việt Nam.

Phim có nhiều cảnh quen thuộc, tuy nhiên khán giả sành điệu sẽ không quan tâm đến, vì tính nhân bản của Tony Bùi: cậu đang đi tìm lại quê hương mình. Khung cảnh điển hình A châu đã được chọn lựa rất hay bởi Wing Lee và về phần âm nhạc cũng vậy, bởi Richard Horowitz. Phim dài 1 giờ 50 phút chiếu, sẽ được October Film cho trình chiếu tại Hoa Kỳ vào tháng 4.1999. (Viết theo AP, Reuter, Variety).

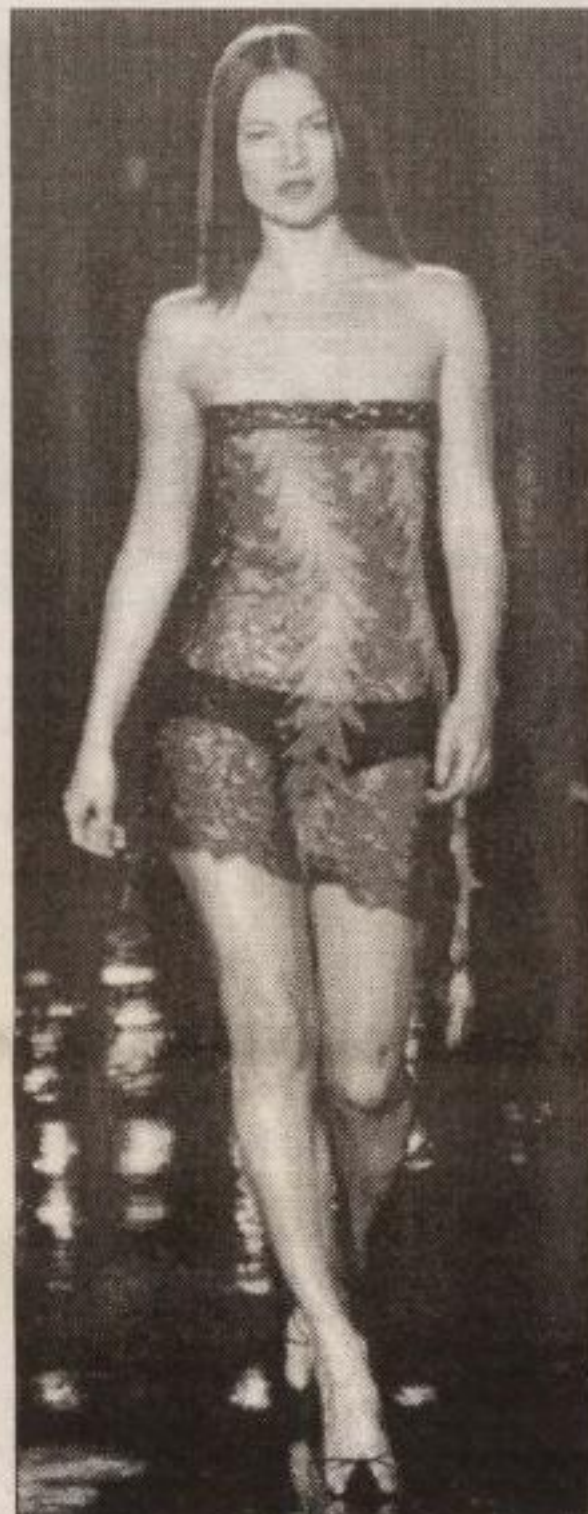
SIÊU NGƯỜI MẪU KATE MOSS ĐÃ TRỞ LẠI HOẠT ĐỘNG

Nếu các lực sĩ gặp rắc rối với các thuốc kích thích, làm dai sức, thuốc làm cho bắp thịt nở, thì các nghệ sĩ gặp rắc rối với ma túy. Các cô kiểu mẫu cũng nằm trong trường hợp sau này.

Cuối năm 1998 người mẫu tên tuổi mà các ký giả kịch trường ưa gọi là siêu người mẫu- Kate Moss, đã tự ý vào một trung tâm cai ma túy ở

thời
sự
văn
nghệ

phụ trách: HỒ TÙNG NGHIỆP



Luân Đôn. Tuần qua cô đã xuất hiện trở lại trên bục trình diễn, trong kiểu "y phục" mới nhất của Donatella Versace. Y phục này không thể diễn tả bằng lời, mà bằng tấm hình trên.

CÁC ĐỀ BẠT GIẢI OSCAR 99

BEVERLY HILLS. Đêm thứ hai 8 tháng 2, người ta đã có danh sách các phim, đạo diễn và tài tử được đề bạt tranh giải Oscar năm nay, theo đó, phim Shakespeare In Love bất ngờ được đề bạt tới 13 giải và cuốn phim Saving Private Ryan mà mọi người dự đoán sẽ đứng đầu lại chỉ được đề bạt có 11 giải.

Được biết mỗi thể loại, mỗi lãnh vực có 5 đề bạt và vào chủ nhật 13 tháng 2, trong Đêm Oscar tại Hollywood, sẽ chỉ có một trong 5 được chọn để trao giải.

Với 13 và 11 đề bạt, hai phim đối đầu nhau là một phim



Đạo diễn Tony Bùi đang chỉ huy một cảnh trên sân quay ở Thủ Đức



Một cảnh trong phim Shakespeare In Love, với Gwyneth Paltrow và Joseph Fiennes. Phim này được đề cử tới 13 Oscar.



Cate Blanchett, vai Nữ hoàng Elizabeth khi còn trẻ, được đề cử Giải nữ diễn viên xuất sắc nhất.

Anh và một phim Mỹ.

Sau đây là bảng đề cử.

PHIM HAY NHẤT:

—Shakespeare In Love

—Saving Private Ryan

—Elizabeth

—The Thin Red Line

—Life Is Beautiful.

NAM DIỄN VIÊN:

—Tom Hank (Ryan)

—Ian Mc Kellan (Gods and Monsters)

—Nick Nolte (Affliction)

—Edward Norton (American History X)

—Roberto Benigni (Life Is Beautiful)

NỮ DIỄN VIÊN:

—Cate Blanchett (Elizabeth)

—Fernanda Montenegro (Central Station)

—Gwyneth Paltrow (Shakespeare In Love)

—Meryl Streep (One True Thing)

—Emily Watson (Hilary and Jackie).

ĐẠO DIỄN XUẤT SẮC:

—Stephen Spielberg (Ryan)

—John Madden (Shakespeare)

—Peter Weir (The Truman Show)

—Terrence Malick (Thin Red Line)

—Roberto Benigni (Life Is Beautiful).

Trong số 5 diễn viên và 5 nữ diễn viên trong vai phụ, người ta thấy có James Coburn, Robert Duvall, Ed Harris, Billi Bob Thornton, Judy Dench, Kathy Bates, Lyn Redgrave...

Năm phim ngoại quốc được đề cử tranh giải phim ngoại quốc hay là Central Station của Ba Tây, Children of Heaven

của Iran, The Grandfather của Tây Ban Nha, Tango của Á Căn Đình và kỳ lạ thay, Life Is Beautiful của Ý. Phim này như vậy là được đề cử ở cả hai lĩnh vực: phim xuất sắc nhất và phim ngoại quốc xuất sắc nhất. Chuyện này 30 năm nay mới xảy ra. Phim đầu tiên được đề cử vào cả hai giải là phim "Z" năm 1969.

NĂM 1999 NĂM CỦA DVD?

Đĩa ghi hình kỹ thuật số hay còn gọi là DVD, có hình ảnh và

âm thanh chất lượng cao, đã đạt doanh số kỷ lục trong dịp lễ Noel vừa qua.

"Điều ngạc nhiên lớn đối với chúng tôi trong dịp Noel này là DVD": Julie Wainwright, giám đốc điều hành và là người sáng lập cửa hàng bán phim video trực tuyến Reel.com. Thị phần của phim dưới dạng DVD nhảy vọt từ 10% trong Tháng chín lên hơn 36% trong tháng này.

Amazon.com, vừa mới chuyển sang kinh doanh thêm mặt hàng phim video và phim DVD, sẽ không tiết lộ bất kỳ

con số chính xác nào trong dịp Noel vừa qua. Còn đối tác Netflix.com của hãng thì chưa đưa ra ý kiến nào.

Nhưng với Reel.com, thì không còn nghi ngờ gì nữa. "Tôi nghĩ rằng năm 1999 là năm của DVD", Wainwright nói. Và bà không phải là người duy nhất có nhận định như vậy.

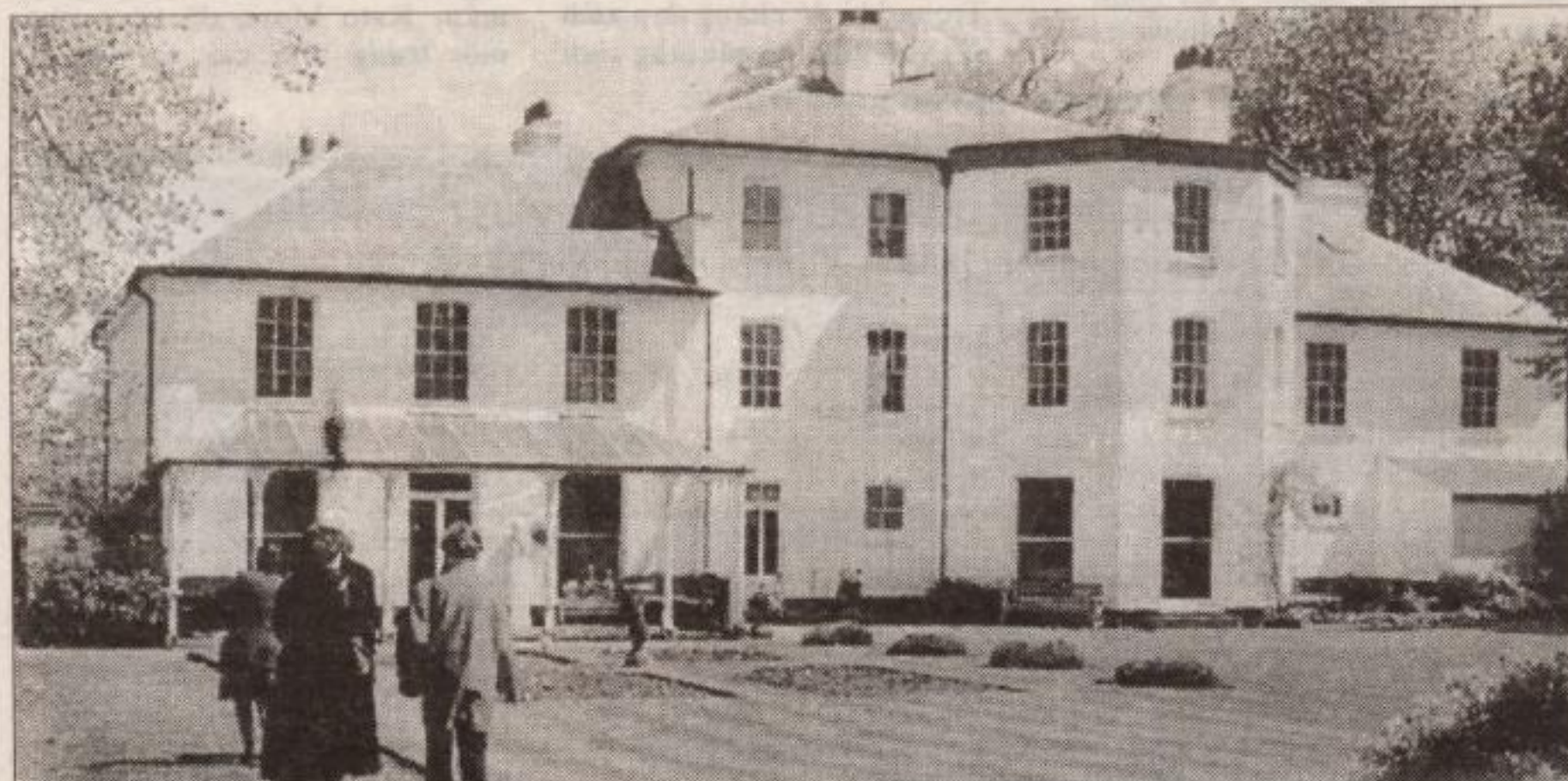
John Freeman, chủ tịch Hội đồng Kiểm nghiệm công nghệ lưu trữ của Strategic Marketing Decisions Inc., tin tưởng những mặt hàng của cả hai bộ phận người tiêu thụ - tập trung những người dùng DVD và máy tính cá nhân - có ổ đĩa DVD-ROM sẽ dẫn đầu trong 1999.

Theo những dự báo của Freeman thì doanh số bán đầu đọc DVD sẽ nhảy vọt từ 1,5 triệu trong năm 1998 tới giữa 3 triệu và 5 triệu người dùng trong năm 1999, nhà phân tích này tin tưởng rằng những máy tính cá nhân có trang bị DVD-ROM sẽ thống lĩnh thị trường.

"Tôi nghĩ rằng chúng ta đang đi qua giai đoạn DVD-ROM kế tục nền tảng PC cơ bản" Freeman nói. "Vào nửa năm 1999, các máy tính cá nhân hơn 800 đô la sẽ được trang bị DVD." Theo đánh giá của ông thì hơn 30 triệu máy tính cá nhân sẽ được bán ra trong năm 1999 cùng với ổ đĩa DVD.

Một lý do khác giúp cho bước nhảy vọt này là do DVD đã qua mặt được một định danh cạnh tranh khác, đó là Divx.

Trong khi hơn 2.500 bộ phim đã được chuyển sang định dạng DVD, thì trên thị trường chỉ có khoảng 250 bộ phim dưới dạng



TẠI ĐÂY CHARLES DARWIN VIẾT VỀ ÔNG TỔ LOÀI NGƯỜI

Vào năm 1842 Charles Darwin lui về ngôi nhà gạch màu trắng, ba tầng, ở Kent, Anh Quốc, để tránh bụi bặm và sự bạo động ở Luân Đôn. Ngồi trong chiếc ghế lười, ông nghiên cứu, và viết tại đây, cuốn Origin of Species (Nguồn Gốc Các Chủng Loài). Giáo sư Stephen Jay Gould, chuyên gia tiến hóa sinh vật học tại Đại học Harvard, đề cao Darwin là người có những tư tưởng cách mạng hàng đầu trong ngành. Cuốn sách của Darwin xuất bản năm 1859. Ông sống 40 năm trong căn nhà này, và cũng từ trần tại đây, trên căn phòng ngủ ở trên lầu.

Divx. "Chúng tôi chưa bao giờ nhận được một yêu cầu nào về Divx", bà Wainwright, (thuộc Reel. Com) nói "trong khi đó nhu cầu về DVD thì không đáp ứng kịp."

Thực ra thì có nhiều điều khá lý thú xung quanh vấn đề định dạng.

Nhiều người trong số những khách hàng của Reel.Com vẫn mua DVD mặc dù họ chưa có ổ đọc. "Người mua hy vọng, hoặc kỳ vọng rằng họ sẽ sớm có ổ đĩa DVD" Wainwright nói.

Reel.com đã sửa đổi kế hoạch kinh doanh một lần. Và bây giờ có thể đã đến lúc để sửa đổi lại lần nữa, bà nói: "Trong sáu tháng tới, tôi có thể dễ dàng nhận thấy là DVD sẽ chiếm 50% lợi nhuận của chúng tôi."



"MẸ PHÁP QUỐC" BÁN VỚI GIÁ NON BA TRIỆU

Gần cuối năm, tài tử của các phim Rambo là Sylvester Stallone dọn nhà tại New York. Trong dịp này anh bán đi bức tranh "Mẹ Pháp Quốc" hình trên, một họa phẩm sơn dầu của William Adolphe Bouguereau, với giá 2.6 triệu. Bức tranh này thực ra có tên là Alma Pareus. Sotheby ở New York đứng trung gian trong cuộc mua bán này.

NHỮNG BIỂU TƯỢNG CỔ ĐIỂN PHÁP ĐANG BỊ MẤT GIÁ

Các báo cáo về những sự giảm sút trong việc bán các bao thuốc lá xanh Pháp điển hình Gauloies buộc các xí nghiệp sản xuất ra loại thuốc lá đen này phải đóng cửa, đã gióng lên những hồi chuông báo động trong các nhà quan sát Pháp đang lo lắng tới sự an toàn của những biểu tượng yêu quý khác.

Những biểu tượng này gồm có quán cafe Paris, bánh mì

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

MỪNG XUÂN MỚI

Xuân về nhộn nhịp khắp Quê Hương
Pháo nổ râm ran mọi ngã đường
Giặc Đỏ tan tành như xác pháo
Cờ Vàng pháp phới dưới chiều dương.
Quyển Dân lấy lại, tôn nhân bản
Xã hội công bằng, trọng kỷ cương
Hải ngoại kiều bào chung phục quốc
Đón Xuân, ghi nhớ Đức Hùng Vương.

YANKEE NGUYỄN

DUCKLING CHICK

-Cạp Cạp Cạp
Who am I,
Là Gà, là Vịt hay cả hai?
I know I can call the sunrise
Vào mỗi buổi sớm mai
Yet I don't know why
Chân tôi có mọng, lông tôi white
Thêm cái mỏ vàng ra đáng đẹp trai!
To me, one day, somebody says:
"Bên bờ sông hoang tưởng,
ngập ngừng mắc quai
If you ever found your own egg shell
You could swim
to the other side as well."

dũa (cả), báo Le Monde và mũ Bêrê (Mũ nổi).

Các quán cafe. Trước kia xuất hiện ở mọi góc phố, quán cafe Pháp cổ truyền đang trong hoàn cảnh khó khăn. Năm 1910 cả nước có 510.000 quán, nay chỉ còn khoảng 150.000 quán và mỗi năm có thêm khoảng 4500 quán nữa phải đóng cửa.

Khối thuốc Gauloises xanh mù mịt, lơ lửng giữa mùi vị "rouge" (vang đỏ) rở tiền là một điều đã thuộc quá khứ vì mọi người đều ở nhà để xem tivi hay vào lúc cần thiết, ngồi trong một quán đồ ăn nhanh (đồ ăn liền).

Bánh mì dũa: Bánh mì dũa, (ta thường gọi là dũa cả) Parisien đã được các hiệu bánh mì thủ đô Pháp sáng chế ra vào khoảng năm 1925, khi họ thấy kéo dài bột nhào ra thành một chiếc bánh dài, thon nhỏ, thì ngon và dễ cầm hơn.

Trong nhiều thập kỷ, bánh mì dũa cùng các kiểu ngắn hơn hay thon mảnh hơn được cả thế giới coi là kiệt tác của các hiệu bánh mì Pháp.

Nhưng rồi những chiếc bánh mì dũa đã phải tháo lui trước sự xâm nhập của các kiểu bánh mì

nhập khẩu khác, bao gồm cả loại bánh mì gối cắt lát.

Mặt khác, sự tiêu thụ bánh mì cũng giảm từ 500g mỗi người một ngày trong những năm 1930 xuống chỉ còn 60g mà thôi.

Le Monde, báo của các nhà trí thức, ra đời năm 1944, từ Le Monde đã chọn từ lúc đầu một văn phong trí tuệ cao, không dăng ảnh và tự đặt mình lên trước tờ báo cao tuổi hơn nhiều, từ Le Figaro, như là tiếng nói của nước Pháp trên thế giới.

Một tờ báo buổi chiều được in và bán tại Paris, nhưng lại để ngày hôm sau, từ Le Monde được chuyển chờ tới phần còn lại của đất nước để được như là tờ nhật báo dân tộc vào sáng hôm sau.

Chịu khuất phục trước điều không thể tránh khỏi, năm 1983, Le Monde đã phải chịu dăng cả ảnh. Bất chấp những cuộc khủng hoảng tài chính thường tái diễn và cuộc nổi loạn ngẫu nhiên của các phóng viên, tờ báo vẫn sống được tạm tạm với số lượng phát hành hàng ngày là 35 vạn số.

Mũ bêrê basque, đúng như tên gọi của nó, là một đặc sản

NGUYỄN ĐÌNH HÒA

TỰ THỌ 76 TUỔI TA

Bây lăm thêm một đến nơi rồi.
Đừng đỉnh Trời cho vẫn thế thôi.
Thấy mặt trong gương chưa tồn-tồn,
Nhìn trắng nhò bút mãi sẫm-soi. 1
Mẹ cha thuở trước nằng chiểu chuộng,
Con cháu thời nay cũng học đòi.
Điện-não vừa in pho tự truyện, 2
Măng-cầm chúc bạn khúc en-joy.
17.1.1999

TÚ NGANG

THÁN CHÚC ĐẦU XUÂN

Kỳ Mão đầu xuân chúc mấy ông
No ăn, ầm cật, nói tưng bưng
Ti vi, Đài báo, tuyên ngôn loạn
Dự án, Xin phân, quây khắp vùng
Hám lợi tranh dành nhau chấm chóc
Vi danh bởi móc chuyện lung tung
Hội Đoàn ngấm ghé cho mình nhất
Phá đám làm chi rồi Cộng đồng.

1. Giáo Sư Nguyễn Đình-Hòa cho biết: Soi gương chưa thấy ion-tên là "nhỏ hàng ngày đọc sách Hán, Nôm và Quốc-ngữ". "Từ lấp sẫm-soi với nghĩa ngấm đi ngấm lại một cách thích thú là do lão thi sĩ Trần Trọng Phúc, ở Mountain View, Calif. để giáo." 2. Pho tự truyện của GS Nguyễn Đình Hòa có nhan đề From the City Inside the Red River: A Cultural Memoir of Mid-Century Vietnam, nxb McFarland&Company). Giáo sư sinh ngày 17.1.1924.

miền Pyrenees, bằng len dệt, thường là màu đen.

Như là một thứ phụ tùng thời trang, mũ bêrê đã hầu như biến mất khỏi các phố phường Paris, bất kể đến những cố gắng của các nữ diễn viên nhằm phục hưng nó.

Ra đời vào khoảng năm 1800, bêrê có cái lợi là dễ dàng gấp lại và dút vào túi. Nó đã không bao giờ hoàn toàn vượt qua được sự liên hệ nó với một số những thí dụ tồi tệ nhất về cộng tác (với phát xít Đức) trong thời bị chiếm đóng.

ĐỊA CHỈ MỚI CỦA KHỞI HÀNH

5413 C W. FIRST STREET
SANTA ANA, CA. 92703

TEL/FAX: (714) 554-1886

chỉ nhận thư từ qua:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY,
CA. 92655

CỦA MÈO VÀ NGƯỜI TÂM THƯ

Tấm tranh đào thấy trong mộ Hoàng thân Nebamun, Ai Cập, 1450 trước Tây Lịch, cho thấy mèo đã được dùng để đi săn. Hình dưới: Nữ thần Bastet và xác ướp mèo tại Beni Hassan.



Bên cạnh con người, vào thời đại Đá, người ta tìm thấy vào khoảng 40 loại mèo khác nhau, phần lớn là mèo hoang, dữ dằn. Ngày qua ngày, loài mèo sống gần hơn với loài người, và trở thành gia súc. Điều này được ghi nhận trong các truyền thuyết Ai Cập. Họ nói rằng dọc theo bờ sông Niles, gần bên những bờ giếng, loài mèo quanh quẩn bên con người, một là để có ăn, hai là cùng một cuộc cộng sinh, trong đó mèo đóng vai trò đi săn. Chúng bắt cá, bắt chim, và vồ chuột. Chuyện này có khoảng 5000 năm trước. Và hai ngàn năm trước, cũng ở Ai Cập, đã có một Giáo Phái đem mèo lên bàn thờ. Trong một thời, Mèo trở thành một linh vật.

Trong một cuộc khai quật ở Thebes, người ta tìm thấy ngôi mộ của nhà vương giả Ai Cập tên là Nebamun. Trên vách mộ có một tấm tranh lớn, vẽ Nebamun đứng trên thuyền, phía sau là bà vợ, dưới chân là cô con gái, và cạnh đó là một con mèo. Con mèo này, như trong tấm hình trên trang báo này, là con mèo săn: mõm nó còn ngậm một con chim. Nebamun sống khoảng năm 1450 trước Tây lịch.

Mèo Ai Cập được người Hi Lạp nhập cảng. Dân Phoenicians mang mèo lên thuyền buôn, và có thể từ đây, mèo đi vào Anh quốc. Người La Mã chắc chắn nuôi mèo từ lâu, ít ra là năm 200 sau Tây lịch, khi mà trong hoang tàn của một trận hỏa hoạn vào năm ấy, sau này người ta thấy, trong kho một tòa lâu đài bị thiêu rụi có

một bộ xương mèo.

Năm 936 sau Tây lịch, Hoàng tử Wales là Hywel the Good cho đặt giá mua bán mèo rõ ràng: chưa mở mắt giá 1 xu, biết bắt chuột giá 2 hào. Luật trừng trị những ai giết mèo, phạt bằng ngô, như sau: cầm đuôi con mèo chết dơ lên cho đến khi mõm nó chấm đất, lấy ngô đổ xuống cho đến khi nào ngô phủ kín xác con mèo.

Ở Nhật, năm 999 sau Tây Lịch, Hoàng Đế Nhật ở Kyoto đã vô cùng sung sướng khi con mèo cái trong cung sinh ra 5 con mèo con. Chuyện này được ghi vào Chính Sử: "Vào ngày thứ 10 của mùa trăng thứ 5 (có nghĩa là ngày 10 tháng 5), con mèo cái trong Hoàng Cung đẻ 5 con, Hoàng Đế ra lệnh từ nay phải cấy giống mèo các thế hệ sau."

Chuyện gây rắc rối là từ đó, dân chúng cưng mèo quá, chăm nuôi tử tế, giữ gìn nơi sạch sẽ, khiến cho loài chuột thừa dịp tung hoành. Sự tung hoành của chuột tàn hại loài tằm; và kỹ nghệ dệt lụa, là thứ hàng quý của Nhật, lâm vào khủng hoảng. Các kho gạo cũng trở thành dụn mồi. Năm 1602, chính phủ phải can thiệp, cho thả mèo ra, và cấm buôn bán mèo. Từ đó, loài chuột rút lui có trật tự.

Loài mèo đã khiến hàng ngàn phụ nữ bị giết vào thời Trung Cổ, dưới lưỡi hái của các Tòa Án Giáo Hội. Một ông Đạo nào đó đem mèo ra thờ, đây là Đạo Freya Nữ Thần Của Tình Yêu. Người Thiên chúa Giáo không công nhận một vị thần nào cả, dù là Nữ Thần Tình yêu. Năm 1484, Giáo Hoàng Innocent VIII lên án con mèo. Mèo bị giết hại khắp Âu Châu. Hàng ngàn phụ nữ nuôi mèo bị giết theo, chỉ ở nước Đức mà thôi. Riêng ở Pháp, nhiều cuộc hành hình tập thể diễn ra. Có những cuộc giết mèo đông hàng trăm ngàn con, với sự chứng kiến tối cao của giám mục bề trên.

Lịch sử New England còn ghi trên hai ngàn phiên tòa đã diễn ra xử người nuôi mèo. Như thế là sau khi hiện diện trên trái đất 50 triệu năm, loài mèo có cơ bị diệt chủng, dưới lệnh Giáo Hội, nếu loài chuột đen không làm quá. Loài chuột này lẫn trên

các con tàu trở về từ Anh, và Các Nước Miền Thấp, đem theo bệnh dịch hạch. Để giết loài chuột và bệnh dịch hạch, Giáo Hội bèn tha cho loài mèo.

Giữa thế kỷ XIX, nhà bác học Louis Pasteur có công lớn đối với loài mèo, nhờ ông phát minh ra kính hiển vi, và cái kính này nhìn thấy trong tế bào loài chó "không vệ sinh" bằng loài mèo. Thế là loài mèo tăng trưởng tràn lan cho đến ngày nay, trong phòng khách, và phòng ngủ, của người Tây Phương.

Theo một cuốn sách viết về Mèo, nhan đề LEGACY OF THE CAT của Gloria Stephens, thì giống mèo Birman được đưa từ Đông Nam Á vào Âu Châu từ năm 1916. Năm 1925 nó được đưa sang Pháp. Sau đó người ta chỉ tìm thấy một cặp sống sót sau Thế chiến thứ hai, và chúng được lai giống với mèo Mỹ lông ngắn và mèo Mỹ lông dài. Birman được coi là loại mèo linh thiêng.

Theo truyền thuyết, dưới chân Lư Sơn ở Trung Hoa có một nhà sư già sống với một con mèo lông trắng như tuyết tên là Sinh. Nhà sư có bộ râu vàng óng. Một đêm kia có toán cướp xông vào chùa cướp tượng Phật. Nhà sư chống đỡ, bị chúng đâm chí mạng.

Con mèo nhảy tới, bám lấy ông, leo lên đầu ông. Bộ lông trắng của nó biến thành vàng theo chiến xương sống, cặp mắt vàng của nó biến thành xanh. Chân nó, bám trên đầu nhà sư, vẫn giữ nguyên màu trắng.

Vẫn theo truyền thuyết, khi linh hồn nhà sư thoát khỏi đỉnh đầu thì nhập vào con mèo. Qua bảy ngày, con Sinh vẫn ngồi trên đầu chủ cho đến khi linh hồn nhà sư chuyển ra khỏi thể xác nó. Nó biết, nếu nó nhảy đi, thì linh hồn ấy không thể siêu thoát. Tối ngày thứ bảy, không ăn, không uống, sau khi linh hồn nhà sư ra thoát, thì nó cũng ngã xuống mà chết.

Từ đó loài mèo Birman có thân màu trắng nhưng lưng vàng, mắt xanh, bốn chân trắng, và một linh hồn. Linh hồn nhà sư. ■



SÁU BẢN DỊCH BÀI XUÂN VỌNG CỦA ĐỖ PHỦ

Dịch nghĩa: Nước đã bị tàn phá, núi sông vẫn còn đây. Mùa xuân trong thành, cỏ cây rậm rạp. Cảm thương thời thế hoa chưa chạn nước mắt. Buồn biệt ly chim cũng đau lòng. Khói lửa dồng đã ba tháng liền. Thư nhà quý đáng muôn nén vàng. Trong lúc buồn phiền, xoa đầu bạc, thấy tóc ngắn. Ngắn đến nỗi không cài trâm được. (Ở Trung Hoa xưa, đàn ông cũng cài trâm). Bài thơ này, theo cổ giáo sư Trần Trọng San, Đỗ Phủ làm tại Trường An vào tháng 3 năm 757. Nhân cụ Đào Hữu Dương gửi cho bài dịch của cụ để đăng trên Khởi Hành Tân Niên Kỷ Mão, do đó chúng tôi sưu tầm thêm các bài dịch khác, để cống hiến bạn đọc.

NHUỘNG TỔNG

(1897-1949)
XUÂN TRÔNG

Thành xuân cây, cỏ rậm.
Nước mất, núi sông còn!
Thời thế hoa sa lệ!
Biệt ly chim chợt buồn!
Thư nhà vàng đổi khó!
Lửa hận mất nhìn luôn!
Đã bạc còn thêm rụng,
Trâm chên mái tóc cùn!

BÙI KHÁNH ĐẢN

Cụ Bùi hiện cư ngụ tại Portland, Oregon
NGÀY XUÂN TRÔNG VỀ
CỎ HƯƠNG

Nước tan, sông núi còn đây.
Thành xuân tươi tốt cỏ cây một mầu.
Thương đời, hoa rỏ dòng châu
Biệt ly chim cũng như đau nỗi lòng.
Lửa binh ba tháng chưa xong
Tin nhà một lá thư phong nghìn vàng.
Gãi đầu, tóc trắng như sương.
Nay đã rụng ngắn khôn đường cài trâm.

Quốc phá sơn hà tại,
Thành xuân thảo mộc thâm.
Cảm thời hoa tiền lệ,
Hận biệt diều kinh tâm.
Phong hỏa liên tam nguyệt,
Gia thư để vạn kim.
Bạch đầu tao cánh đoản,
Hồn dục bất thăng trâm.



春望

國破山河在，城春草木深。

感時花濺淚，恨別鳥驚心。

烽火連三月，家書抵萬金。

白頭搔更短，渾欲不勝簪。

TRẦN TRỌNG SAN

(1930-1998)
NGÓNG XUÂN

Nước tàn, sông núi còn đây
Thành xuân cây cỏ mọc đầy khắp nơi.
Cảm thời, hoa cũng lệ rơi;
Lòng chim cũng sợ tình đời bắc nam.
Lửa binh ba tháng lan tràn,
Thư nhà đưa đến, muôn vàng chất chiu.
Xoa đầu, tóc bạc ngắn nhiều,
So le, phơ phất, khó điều cài trâm.

ĐÀO HỮU DƯƠNG

Cụ Đào hiện cư ngụ tại San Diego, Calif.
NGÓNG XUÂN

Nước tan, sông núi vẫn còn
Xuân về cây cỏ mọc lan khắp thành
Cảm thời thế long lanh hoa khóc
Hận biệt ly chim chóc kinh hoàng.
Lửa bùng gió lộng ba trăng
Thư nhà một lá nghìn vàng sánh đầu;
Lửa thưa tóc bạc trên đầu
Lơ thơ mấy sợi hơi nào cài trâm.

PHAN NGỌC

Ông Phan Ngọc hiện ở Hà Nội
NGÓNG XUÂN

Nước tàn phá, núi sông vẫn đó
Xuân về đây hoa cỏ lại tươi.
Đau thời thế, lệ hoa rơi
Cảm thương ly biệt, bồi hồi lòng chim.
Cảnh chiến tranh liên miên ba tháng
Lá thư nhà đáng giá ngàn vàng.
Gãi cùn mái tóc pha sương
Trâm cài chỉ tuột khó đường cài trâm.

TUỆ PHÁP

Thí chủ Tuệ Pháp hiện ở Santa Ana, Calif.
TRÔNG XUÂN

Nước nát núi sông vẹn
Thành xuân cỏ cây xanh
Thời buồn hoa ứa lệ
Lòng đau chim lìa đàn
Gió lửa liên ba tháng
Thư nhà tựa ngàn vàng
Vuốt mái tóc bạc ngắn
Làm sao cài nổi trâm.

MÈO QUA VĂN CHƯƠNG BÌNH DÂN

T.T.G.

Văn chương bình dân nói tới mèo - con vật thứ tư trong thập nhị chi, tức mười hai con giáp - chắc có rất nhiều, không ai tự hào là biết hết được. Bài này chỉ ghi lại ít văn liệu liên quan đến "nàng" hay "chàng" mèo, vì không rõ năm nay thứ mèo nào - mèo đực hay mèo cái - làm xếp suốt ba trăm sáu mươi ngày âm lịch đây.

Từ ngữ Việt Nho gọi mèo là "miêu". Có vài thành ngữ có chữ "miêu" như:

--"Miêu thử đông miên" nghĩa là mèo và chuột ngủ chung với nhau. Nghĩa bóng câu này là người trên và người dưới cùng nhau mưu sự gian ác, hại người.

--"Súc miêu phòng thử" có nghĩa nuôi mèo để bắt chuột. Nghĩa bóng là kết nhiều vi cánh để chống kẻ thù chung hay mộ nhiều binh lính chống ngoại xâm.

--Phật giáo cấm sát sanh, nhưng nếu cần "sát nhất miêu, cứu vạn thử", nghĩa là giết một con mèo để cứu muôn con chuột, tức hạ một kẻ dữ, cứu được muôn dân thì con Phật cũng không từ chối. Câu trên cũng tương đồng câu "giết một con cò, cứu muôn con tép" của ta.

--"Sào sậy chống bè lim, mèo con bắt chuột cống" là một tục ngữ mang nghĩa bóng: thể nhỏ mà làm việc to, sức yếu mà chống kẻ mạnh hơn gấp mấy lần. Lịch sử kháng chiến của dân tộc ta đã có nhiều thực chứng.

Trước một chuyện bịa đặt, không thể nào tin được, ta có thành ngữ:

--"mèo đẻ ra trứng" hay "mèo đẻ ra củi đòn".

--Theo tin tưởng thông thường của đa số người Việt, mèo hoang đến ở nhà đó thì nhà đó sẽ nghèo; ngược lại, nếu chó đến ở, thì giàu. "Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang" là thế.

--Chỉ những người tinh ranh, càng lớn tuổi càng kinh nghiệm, càng sinh tính gian xảo, ta có thành ngữ "mèo già hóa cáo".

--Đối với hạng hay khoe mình, cái gì của mình làm ra thì cho là hay, là khéo, ta có câu mai mỉa "Mèo khen mèo dài đuôi". Cái đuôi mèo đã làm tăng thêm vẻ đẹp của một giống vật có hình dáng oai hùng như chú sơn lâm thật. Người ta còn nói rằng: cái đuôi mèo dài, ngoài tác dụng tổ điểm cho sự cân xứng nhịp nhàng của dáng điệu toàn thân, còn có một công dụng đặc biệt giữ thăng bằng làm cho mèo có thể biểu diễn được những trò nhào lộn thật thần tình:

*Con mèo, con mèo, con meo
Ai dạy mấy trèo mấy chẳng dạy tao?*

Nghề của mèo là leo trèo...Mỗi khi mèo bị xách tai quăng xuống đất hay trèo lên cao trượt chân rơi xuống, nó vẫn quay mình đứng vững trên nền như thường. Nếu đem chặt quách cái đuôi đi thì mèo cũng không còn khoe mèo dài đuôi nữa, vì đã mất hết vẻ thẩm mỹ thiên phú. Một con mèo cụt đuôi thật là ngộ nghĩnh, buồn cười. Có người con gái hát đối với người con trai rằng:

*"Con cá đối nằm trên cối đá
Con mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kẻo
Anh mà đối đặng dẫu nghèo em cũng
lơ."*

Hài tính càng tăng khi người bình dân Việt Nam đã dùng con mèo cụt đuôi làm vật thách cưới đánh dấu một cuộc "tình mèo" giữa ông Đội và bà Đội:

*Gió đưa ông Đội về Kinh
Bà Đội thương tình cấp nón chạy theo
Ông Đội đòi cưới ba heo
Bà Đội đòi cưới con mèo cụt đuôi*

Người con gái khi còn duyên có giá trị cao bao nhiêu thì khi hết duyên bị đánh giá thấp bấy nhiêu. Nói về lễ vật cưới nàng khi còn duyên và hết duyên, ca dao có câu:

*Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi*

Là thân gái, nếu mình khôn khéo dàng hoàng, không có lỗi chi thì có ai dám lời ra tiếng vào, vì:

*Mèo lành ai nỡ xách tai
Gái bị chồng để, khoe tài nổi chi*

Hạng "mèo dàng chó điểm" lười thôi, thiếu một nếp sống đứng đắn, gặp ai bơ nẩy và chỉ lấy qua đường:

*Mèo dàng lại gặp chó hoang
Anh đi ăn trộm, gặp nàng xơi khoai*

Thật thế, "Mèo lành chẳng ở mã". Nếu là người dàng hoàng, biết trọng lễ giáo, có tư cách xứng đáng thì không tính tư ngoài đường, không bày chuyện dâm ô bất chính. Làm ngược lại thế là hạng "Mèo mã gà

đồng". Hạng trai gái hoặc đàn ông đàn bà tư tình nhau, hẹn hò gặp gỡ nhau nơi này nơi nọ, trái với phong tục lễ giáo như mèo đực mèo cái nhảy nhau ngoài gò mả, gà trống đập gà mái ngoài đồng. Gà đồng còn chỉ loại ếch, chúng thường bắt cặp chỗ có nước lấp xấp.

Mọi việc trên đời, nên lượng sức mình, tùy tài và an phận, không nên đua đòi, bất chước hoặc tham lam mà hư việc hại thân. Phải biết "liệu cơm gắp mắm", sức yếu thì phải làm việc nhẹ, chàng bán than thì không nên mơ ước kết duyên cùng nàng công chúa. Ý nghĩa đó được gói trọn trong câu "Mèo nhỏ bắt chuột nhỏ". Còn người tài hèn sức yếu không đương nổi việc lớn; cũng như anh chồng khờ, thiếu bản lĩnh, không trị nổi chị vợ lanh lợi, hung dữ là "Mèo quào không xuể phen đất".

"Mèo tha dưa cải" là một thành ngữ chỉ đứa trẻ sức yếu, tay ngắn mà ẵm đứa em gần bằng nó; hoặc kẻ nhỏ người mà khuôn vác món đồ nặng và kỉnh càng, cách xé dịch rất khó khăn như con mèo tha cây dưa cải quá dài và nặng.

"Lừ đừ như mèo nằm với người" là một câu ví những người nói chẳng ra lời, cứ lừ đừ trong cuống họng như con mèo khi dựa vào mình người, cũng lừ đừ trong cổ.

"Chuột cắn dây buộc mèo" là một thành ngữ chỉ chuyện mĩa mai khó thể xảy ra như giúp phương tiện cho kẻ thù trở lại sát hại mình; nếu có, chỉ là hành động điên rồ. Cũng như câu "chuột gặm chân mèo" có ý nói mơn trớn với kẻ thù trên chân với mục đích làm thân, tức là đại dột chọc kẻ thù cho mang họa.

Người Pháp có câu: "Vivre comme chien et chat". Ta có một thành ngữ tương tự "cắn nhau như chó với mèo". Ta thử tìm hiểu tại sao chó và mèo đều là gia súc lại có một mối thù bất động đái thiên như vậy.

Ngược dòng lịch sử, khi loài người còn ở trong các hang động thiên nhiên, dùng các phương tiện bắt cá và săn bắn để sinh sống thì đã có một giống chó vẫn theo người tiền sử đi kiếm những con thú rừng nơi hoang dã. Căn cứ vào nhiều bộ xương của giống này, đào được xung quanh các hang động cổ, người ta ước đoán là giống



Tượng Phật Di Lặc

MÙA XUÂN DI LẶC PHAN TẤN HẢI

chó đã tập trung lại gần chỗ người ở từ thời cổ sơ, và đã được loài người "mời" chúng về nhà. Rồi hàng ngày, chúng theo chủ nhân xông vào nơi rừng rậm tìm bắt những giống thú về ăn. Đêm đến, chúng lại được chủ giao phó việc giữ gìn nhà cửa. Một thời gian dài hàng ngàn năm sau, mèo mới được rước về để trừ chuột bảo vệ kho tàng của nhà vua, tử đứng thức ăn và nong tằm thúng kén của những nhà sản xuất tơ tằm trên đất Phù Tang. Mèo là kẻ tới sau. Nhưng cũng từ ngày đó thì giữa chó với mèo xảy ra một cuộc chiến tranh nảy lửa. Chó trông thấy mèo như một con thú rừng nên cố đuổi bắt. Mèo lại dùng nghệ thuật lẩn tránh thần tình nhảy tót lên trên cao *buông những tiếng "ngao ngao"* ngao nghệ hoặc giơ những móng nhọn, *nhè răng "khạc"* những tiếng "phì phì" ghê rợn để tự vệ. Không bên nào chịu lép vế, nên đã hàng bao ngàn năm nay ma những cuộc chiến tranh nóng lẫn chiến tranh lạnh vẫn tiếp diễn không ngừng.

Câu "*Le chat parti, les souris dansent*" hay "*Quand les chats n'y sont pas, les souris dansent*" nghĩa là "mèo đi vắng chuột tha hồ nhảy múa. Thoát dịch như thế và đây là nghĩa bóng: Vắng người trông coi, những kẻ dưới không giữ trật tự. Như cha mẹ đi vắng, con cái ở nhà tự do phá phách; vắng thầy giáo, học trò đùa giỡn thả ga.

"*A bon chat, bon rat*" ta có thể dịch ý bằng một câu tương tự "Vô quít dầy có móng tay nhọn", vô quít dầy thật nhưng móng tay cũng nhọn nên lột quít một cách dễ dàng. Nghĩa bóng là đối chọi với người tài giỏi lại có người tài giỏi hơn, đối chọi với người khôn ngoan có người khôn ngoan hơn, kẻ ghê gớm đến đâu cũng có địch thủ chống trả. Đời không ai tuyệt đối, vô địch cả.

"*La nuit, tous chats sont gris*", đêm tối, tất cả những con mèo đều có màu xám. Tương đồng câu "Tất đèn rồi nhà ngói cũng như nhà tranh". Thành ngữ này có nghĩa: lúc loạn rồi thì không còn phân biệt giàu nghèo, sang hèn, phải hay trái nữa...cũng như trong cảnh tối trời thì nhà nào cũng như nhà nấy. Còn một ý nghĩa khác như trong quyển TẮT ĐÈN của Ngô Tất Tố...khi tất đèn rồi thì bậc mệnh phụ phu nhân hay một người đàn bà tầm thường, hạng thiên kim tiểu thư hay một người ở...đều như nhau cả.(?).■

Một lời chúc thường được nghe nơi các sân chùa Việt Nam, "Năm mới chúc quý bà con đạo hữu trọn hưởng Mùa Xuân Di Lặc," nguyên khởi từ đâu và có ý nghĩa gì?

Theo giải thích của Hòa Thượng Đức Niệm, trong cuốn CHO TRỌN MÙA XUÂN, "*Xuân Di Lặc là xuân hoan hỷ, niềm hoan hỷ tràn đầy vô biên, không vướng mắc, không bận lòng, không lo âu, không phải là xuân vui theo thời gian mùa tiết đến đi, mà là xuân thường nhiên bất diệt, xuân miên viễn chơn thường, xuân phát triển khả năng thánh thiện.*"

Di Lặc là một nhân vật lịch sử trong nhà Phật, nhưng cũng mang đầy tính huyền thoại với nhiều chuyện kể dân gian, đặc biệt là Trung Hoa. Đối với những ngày xuân, hình ảnh Bồ tát Di Lặc còn có một ý nghĩa đặc biệt khác: Ngày mồng một Tết là ngày Vía Đức Di Lặc.

Trong bài "Đức Di Lặc Bồ Tát Hay Là Hội Long Hoa," Hòa Thượng Tâm Châu giải thích, "*Nối sau Phật Thích Ca, có Ngài Di Lặc Bồ Tát là một vị Phật bồ xứ, sẽ hiện thân xuống thế giới Sa Bà giáo hóa chúng sinh. Di Lặc là tiếng Phạn; Trung Hoa dịch là Từ Thị hay Từ Tôn: Người tu tâm Đại Từ, ấy là hiệu của Ngài. Tiếng Phạn gọi là A-Dật-Đa, Trung Hoa dịch là Vô Năng Thắng: không ai hơn ai, đó là tên của Ngài.*"

Chúng ta cũng thấy hình ảnh Ngài Di Lặc (viết theo tiếng Anh là Maitreya) trong các niềm tin khác, thí dụ như các lời tiên tri của Hội Thông Thiên Học nói về việc Đức Di Lặc hóa thân làm vị thầy tương lai, mà đầu thế kỷ này họ tin đó là đạo sư Krishnamurti; hoặc lời tiên tri về Hội Long Hoa của đạo Cao Đài.

Trong văn học dân gian, Đức Di Lặc mang hình ảnh một ông Phật bụng phệ, miệng cười thật rộng, với các em trẻ nhỏ trèo lên người nghịch phá, kéo tai, sờ bụng, chọc mũi, nhưng Ngài vẫn thoải mái cười vui, không bức dọc. Một số nhà nghiên cứu Phật học lý giải hình ảnh này như một biểu tượng tu học: Các em trẻ nhỏ tượng trưng cho 6 trần quây phá, qua các căn nhãn nhĩ thị thiệt thân ý (6 căn, mất tai mũi lưỡi thân ý), nhưng người chứng ngộ vẫn an nhiên ngồi trong Tánh Phật.

Còn về các hóa thân của Phật Di Lặc, cuốn SONG LÂM PHÓ ĐẠI SĨ NGŨ LỤC HÀNH THỂ ghi rằng:

"*Về đời Ngũ Quý bên Tàu, ở đất Minh Ba, huyện Phụng Hóa, Châu Ninh, có một vị Tăng hình người lùn béo, bụng to da đen, vẻ mặt nhơn từ, thường dùng một cây gậy quấy một túi vải, trong đựng bình bát, dạo khắp thôn quê thành thị, xin được bất kỳ vật gì ngon dở, Ngài đều ấn vào trong túi ấy cả, thấy vậy thiên hạ thường gọi là Bồ Đại Hòa Thượng. Ngoài hai chữ Bồ Đại (túi vải) ra, không một ai biết quê quán tên họ Ngài là chi.*"

"*Ngài còn làm nhiều điều dị thường: Người nào được Ngài khát thực thì người ấy buôn bán may mắn, đắt hàng nhiều lợi. Gia đình nào được Ngài tới khát thực thì gia đình ấy làm ăn thịnh vượng, trên thuận dưới hòa. Tính Ngài hay nằm đất mà mình không làm nhơ, hoặc có khi Ngài ngồi ngoài mưa hay trên sương tuyết mà không hề ướt áo. Khi đương nắng mà Ngài bỏ dép đi guốc thì trời sắp mưa... Các vị Tăng khác, ai có duyên gặp Ngài hỏi đạo, thì Ngài chỉ bảo cho đều được tỏ ngộ cả. Đến niên hiệu Trinh Minh năm thứ ba, tháng ba, mùng ba, Ngài ngồi*

trên một tảng đá lớn sau Chùa Nhạc Lâm thuyết một bài kệ rằng:

Di Lặc chơn Di Lặc
Hóa thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhơn
Thời nhơn giai bất thức
Nghĩa là:
Ta đây thiệt Di Lặc
Hóa ra ngàn vạn thân
Thường đứng trước mặt người đời
Mà người đời chẳng ai biết.

"Nói xong bài kệ, Ngài liền thị tịch. Từ đó về sau, người ta đua nhau làm tượng vị Bồ Đại Hòa Thượng để thờ mà gọi là Phật Di Lặc." (Bản dịch của Hòa Thượng Tâm Châu).

Hòa Thượng Tâm Châu còn giải thích rằng, trong Đại Tạng Kinh, có tới 6 quyển kinh Di Lặc, ghi các lời Phật Thích Ca thuyết giảng về những điều liên hệ tới Đức Di Lặc. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, Di Lặc Bồ Tát giáng sanh trong nhà một vị Bà-La Môn, tên Ba-Bà-Lợi, ở Nam Thiên Trúc vào ngày mồng 1 tháng giêng (ngày đầu năm). Họ của Ngài là A Dật Đa (không ai hơn). Tên Ngài là Di Lặc (Từ Thị). Tên họ này tiêu biểu lòng từ bi hỷ xả vô lượng vô biên của Ngài. Từ bao nhiêu kiếp cho đến khi thành Phật, Ngài lúc nào cũng lấy danh hiệu là Di Lặc.

Nhờ Phật Thích Ca dạy tu pháp Duy Thức Quán, Ngài quán sát các pháp đều do thức tâm biến hiện, không có một vật nào chơn thật, thấu rõ được lý "Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức." Vì ngài nhận thấy cảnh giàu sang phú quý danh vọng quyền tước... đều như bóng trong gương, như trăng dưới nước, do thức tâm biến hiện, nên Ngài dẹp trừ được vọng tưởng si mê về giả cảnh, chuyển tánh Biến Kế Sở Chấp trên Y Tha Khởi trở lại làm tánh Viên Thành Thật. Vì thế nên Phật Thích Ca thọ ký cho Ngài về đời sau sẽ làm Phật hiệu là Di Lặc và bổ xứ ở thế giới Sa Bà này.

Mặc dù đã tu qua hàng trăm triệu kiếp, hình ảnh Đức Di Lặc dưới mắt một vài vị Cao Tăng môn đệ của Phật Thích Ca vẫn chưa có gì là sắp thành Phật. Hay phải chăng đây cũng chỉ là chuyện các vị Bồ Tát bày trò với nhau cho vui? Chúng ta không thể biết hết những cảnh giới của chư vị này.

Trong Kinh Phật Thuyết Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên, thì Ngài Ưu Ba Ly hỏi Phật Thích Ca, "Kịch bạch Thế Tôn, xưa kia Thế Tôn nói trong kinh luật rằng A Dật Đa sẽ được thành Phật ở đời sau này. Nay con thấy rằng ông A Dật Đa còn đầy đủ tám thân phàm phu và chưa dứt hết được các lậu hoặc. Khi Di Lặc mất, sẽ sinh nơi nào? Bản thân Di Lặc, con người hiện nay, tuy là xuất gia, không tu thiền định, không dứt phiền não. Thế Tôn thọ ký cho ông Di Lặc, con không dám nghi. Nhưng con muốn biết, khi ông mất rồi, sinh vào nước nào?"

Phật dạy rằng, Đức Di Lặc sẽ sinh vào cõi trời Đâu Suất (Phạn ngữ là Tusita), và sẽ dạy pháp Duy Thức nơi đây cho đến khi thời cơ tới, sẽ lại sinh vào một gia đình Bà La Môn ở nước Ba La Nại, thượng xót chúng sinh khổ não nên xin cha mẹ cho đi tu, đến ngôi thiền định và thành Phật dưới gốc cây Long Hoa. Lúc đó (một tương lai rất xa nào đó), Phật Di Lặc thuyết pháp độ chúng sinh dưới cây Long Hoa theo ba hội: Hội thứ nhất độ được chín mươi sáu ức người thành A La Hán, hội thứ hai độ được chín mươi bốn ức người thành A La Hán, hội thứ ba độ được chín mươi hai ức người thành A La Hán. Đó là thời kỳ người ta gọi là Long Hoa Tam Hội.

Trong niềm tin dân gian, hình ảnh Đức Di Lặc còn tượng trưng cho sự may mắn. Trước cửa nhiều ngân hàng của người Hoa thường có tượng Đức Phật Di Lặc, có khi là hình ảnh nhà sư Bồ Đại ngồi cười khoe rún với các trẻ nhỏ vây quanh, có khi đứng đưa cao hai tay lên trời miệng cũng cười toe toét. Đặc biệt, hầu hết các sòng bài tại Hoa Kỳ, nơi có đông cư dân gốc Á Châu, trước cửa thường để tượng Phật Di Lặc ngồi: Người ta tin là lấy tay xoa rún Ngài trước khi vào sòng bài sẽ gặp nhiều may mắn. Kinh Phật không hề dạy như vậy, nhưng niềm tin dân gian này đã thành huyền thoại và lây sang cả nhiều người da trắng. Theo một bản tin trên báo O. C. Register hai năm trước, một phụ nữ da trắng Hoa Kỳ trúng số độc đắc đã giải thích, mỗi khi mua vé số tại tiệm tạp hóa quen thuộc ở Huntington Beach, Quận Cam, bà luôn luôn lấy tay xoa bụng tượng Phật Di Lặc trên quầy tiệm này. Không hề gì, Phật Di Lặc không hề kỳ thị tôn giáo.

Mong chúng ta cùng hưởng một Mùa Xuân Di Lặc, bình an, may mắn, với đủ ý nghĩa của chữ Từ Thị — lòng yêu thương chúng sinh vô lượng. ■

**Phong Thủy Địa Lý Đất Nước Ta Và 1000 Năm
Sám Ký với Tả Ao, Cao Biền, Hoàng Phúc, Lê
Quý Đôn, Các Thiền sư Mật Tông, Thiền sư Vạn
Hạnh, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm và Liễu
Hạnh Công Chúa...trong cuốn sách 10 năm sưu tầm:**

VIỆT SỬ SIÊU LINH
của LƯU VĂN VỊNH

Khởi Hành tổng phát hành, chỉ bán qua bưu điện
200 trang, giá \$9.75, + \$ 2.25 cước phi.

Chi phiếu 12 mỹ kim để Khởi Hành và gửi về:
Khởi Hành, P.O. BOX 670, Midway City, CA. 92655
sách sẽ gửi tới tận nhà bạn trong vòng 1 tuần.

Khi đàn mèo con của mình đã lớn đủ tám tuần lễ, là thời gian chúng sắp ra đời, mèo mẹ Minh Miêu gọi các con tụ lại lần cuối cùng, nhấn nhủ chúng điều một người mẹ muốn nhấn nhủ con khi chúng ra đời:

—Tụi bay đâu, tất cả lại đây. Trước khi các con vào đời, mẹ muốn các con biết rõ câu chuyện về nguồn gốc đích thực của gia đình mình, tổ tiên mình.

Bốn cặp tai màu nâu nhạt dựng lên, hướng về phía mẹ. Nhưng đôi tai thứ năm hướng đi chỗ khác, về phía có một con thằn lằn gần tảng đá bên cạnh.

—Các con bây giờ cần biết: các con không phải là mèo Xiêm, như người ta gọi, mà đích thực là mèo Trung Quốc. Trên thực tế, một trong những bà tổ của chúng ta sống cách đây hàng ngàn năm là một danh miếu, tiếng tăm lẫy lừng trong thiên hạ, đó là Mèo Đưa Trung Quốc. Chính do bà mà sau này khi lớn lên, khuôn mặt các con, tai, chân và đuôi của các con đổi màu đen dần, đậm dần. Bà cũng là lý do các con kêu nhỏ nhẹ miao-miao-miao, chứ không gào lên mee-yow-OW như mấy loài mèo khác khi đòi ăn.

Con mèo thứ năm vẫn mãi mê rình con thằn lằn, không nghe được những lời trên. Nó cũng là con mèo không biết gì về nguồn gốc tổ tiên mình, khi mẹ nó kể cho các anh chị em nó nghe, câu chuyện về Mèo Đưa của Trung Quốc.

Mèo Đưa là một trong ba con mèo trắng sống trong tòa nhà cao sang của Ông Tòa Diên Rồ. Ông Tòa này là người ban hành mọi luật lệ trong vùng, cho cả người lẫn vật. Nếu là kẻ khôn ngoan, ông đã hủy bỏ những luật lệ đang làm cho thiên hạ khổ sở. Ông cũng đáng lẽ phải ra lệnh cho mọi người phải cho mèo ăn cá mỗi ngày, và nếu thấy mèo hoang phải mang về nhà nuôi. Dĩ nhiên là thiếu khôn ngoan, ông mới ra lệnh mọi người phải cúi chào ông ở bất cứ đâu, và sợ bị dèm pha, ông mới cấm người ta cười trong khi làm việc. Và vì tham lam, ông phạt tiền những ai vi phạm luật của mình. Mà ông lại ra quá nhiều luật, cho nên chẳng ai là không bị phạt.

Trong ba con mèo nhỏ ở nhà ông Tòa, Mèo Đưa là con mèo vụng về nhất. Đi giữa hai cái bình thì nó đụng bể một cái. Leo lên bốn cái vàng, thì nó rớt vào trong bốn.

Bố mẹ Đưa lúc nhỏ cũng trắng như tờ giấy, sau này cái đuôi trở màu mực tàu. Thân lam lũ thế chính vì luật lệ của ông Tòa: ông dùng đuôi của họ nhúng vào mực

CON MÈO XIÊM TRUNG QUỐC

TRUYỆN CỔ TÍCH

để viết luật, mà nhiều luật quá, cho nên viết nhiều quá, cuối cùng bố mẹ Dừa tự viết chữ được. Một hôm, như thường lệ, ông Tòa Diên Rồ gọi bố mẹ Dừa vào phòng làm việc, bảo lấy giấy ra, ông có luật mới cho mọi người.

Cha mẹ Dừa nhảy lên bàn viết. Cha Dừa trải giấy ra. Họ không biết Dừa ở trên tủ sách, đang ngủ gà ngủ gật giữa hai chồng sách. Giọng ông Tòa làm nó giật mình thức dậy. Ông Tòa đọc:

—“Kể từ hôm nay, mọi người không được hát cho tới khi mặt trời lặn.” Đọc xong, ông giải thích ngay cho Bố mẹ Dừa đang ngơ ngác hiểu lý do tại sao. Tại vì vừa làm vừa hát thì lơ đãng, không làm hết sức được. Cho nên phải cấm. Ai vi phạm lệnh cấm thì phạt.

Xong, ông bảo lấy giấy khác, viết thông cáo phổ biến tên tuổi những người bị phạt hôm nay vì vi phạm các lệnh cũ. Ra lệnh xong, ông đi ăn. Lúc nào ông cũng ăn, nếu không ra lệnh.

Cha mẹ Dừa tức giận lắm. Đọc lại lệnh mới mực còn ướt ở trên bàn, Mẹ Dừa phì phò: “Đây là cái lệnh tàn tệ nhất từ xưa đến nay. Thế nào Bà Bếp cũng bị phạt, bà vẫn cho mình ăn, bà vừa nấu bếp vừa hát, thế nào bà cũng bị phạt.”

“Chúng ta là mèo, chúng ta đâu có làm gì được.”

Cha Dừa nói, rồi cả hai bước ra khỏi phòng. Dừa không đồng ý. Mèo làm nhiều chuyện lắm chứ. Để xem cái lệnh ra sao. Miêu nhảy từ tủ sách xuống mặt bàn, nơi đặt hai cái lệnh mới. Và như chúng ta biết, Dừa vốn vụng về. Do đó, Dừa nhảy ngay vào nghiên mực, mực đổ tung tóe. Một trong những vết mực bắn vào cái lệnh “không được hát, làm lem h染 chữ ‘không’”. Còn bốn chân lem mực, Dừa cố ý bước vào cái lệnh thứ hai, xóa hết tên những người bị phạt hôm nay.

Dừa đọc lại cái lệnh mới: “Kể từ hôm nay, mọi người được hát cho đến khi mặt trời lặn.” Miêu sung sướng nghĩ đến lúc khi Ông Mồ đọc cái lệnh đó lên. Nhưng rồi Dừa sợ run lên khi nhìn thấy bốn chân đầy mực của mình. Thế này thì ông Tòa biết ngay ai là thủ phạm. Sợ quá, Dừa tìm cách đi trốn.

Vừa lúc đó Ông Mồ tới. Miệng ông nồng nặc mùi rượu. Ông Tòa la rầy: “Anh tới chậm. Anh coi chừng bị phạt. Mang hai

cái lệnh đi rao cho mau!” Khác với các lần trước, ông Tòa không còn thì giờ để đọc lại cái lệnh.

Và chúng ta biết chuyện gì xảy ra. Ông Mồ không tin mắt mình. Ông đọc lớn để chính tai mình nghe xem có đúng không: “Kể từ hôm nay, mọi người được hát cho tới khi mặt trời lặn.” Người ta cũng không tin. Nhưng rồi quả là như vậy. Lệnh viết rõ ràng. Và thế đây là ngày đầu tiên không có ai bị phạt, và ngày đầu tiên có một cái lệnh làm mọi người sung sướng. Cả thành phố ca hát, nhảy múa. Người ta đồn đãi nhau: Ông Tòa tử tế quá, ông tòa cho chúng ta ca hát trong khi làm việc. Thế là họ kéo tới trước cửa nhà ông, ca ngợi ông vang dội ngoài đường.

Một đầu, ông Tòa nổi điên. Ông không biết dân chúng vì sao lại to gan thế này, làm ngược lại lệnh ông. Họ ca hát còn hăng hơn mọi ngày. Nhưng khi nghe dân ca ngợi mình tử tế, ông rất hài lòng. Ông vốn là người tử tế mà. Nhưng ông không biết vì sao hôm nay họ mới biết là ông tử tế, mất ông mờ lẹ vì cảm động. Cả đời ông người ta chế nhạo ông sau lưng, thế mà bây giờ người ta lại ca ngợi ông ngay trước mặt!

Cho đến khi Ông Mồ mang cái lệnh trở về thì ông Tòa hiểu hết mọi chuyện. Ông biết ngay là mấy con mèo gây ra chuyện này. Vết chân chúng còn in trên mặt giấy.

Và ông tìm thấy Dừa run rẩy trốn dưới ghế. Chính nó đã thay đổi hết luật lệ của ông.

Ông Tòa ra lệnh gọi bố mẹ Dừa tới ngay. Ông nói:

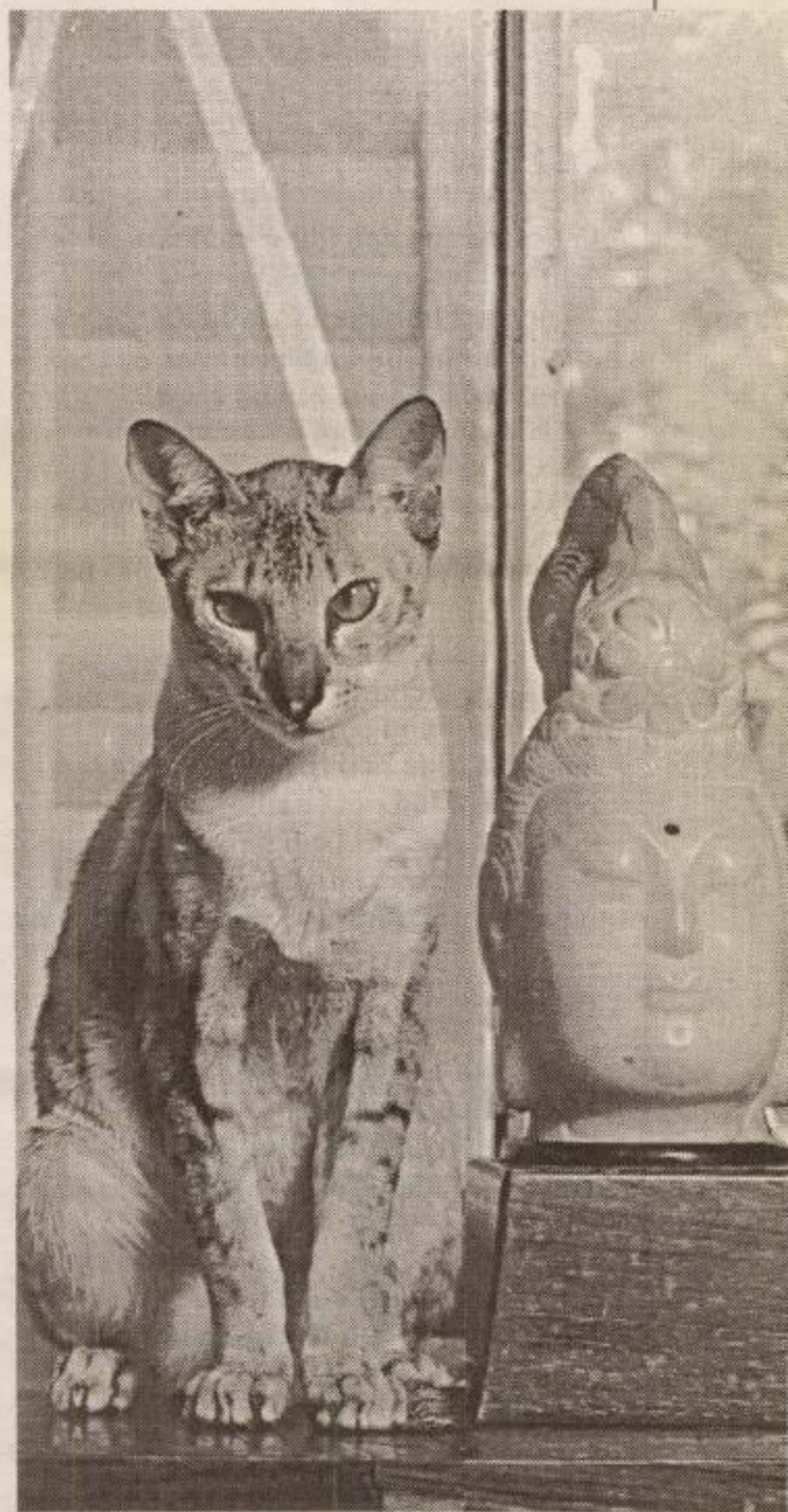
—Lấy giấy mực ra. Bởi vì Con Dừa kia, ta hiểu con người muốn gì. Ta có ba lệnh mới. Viết đi. Lệnh thứ nhất: Ta thu hồi lại hết các lệnh cũ, trừ lệnh cho hát khi làm việc. Không những hát, tha hồ nói cười tự do.

Lệnh thứ hai: Kể từ hôm nay, nhà ta mở cửa cho mọi con mèo không có nhà ở. Và ta mong mọi người cũng làm như vậy.

Lệnh thứ ba: Kể từ hôm nay, mọi con mèo có bộ mặt, hai tai, bốn chân, và cái đuôi màu đen như con Dừa mới là Mèo Trung Quốc.

Nghe thấy thế, con Dừa nhảy vù lên bàn vô cùng vui vẻ...

“...Và đó là chuyện về bà tổ mèo của gia đình chúng ta”, mèo mẹ Minh Miêu kết



luận câu chuyện kể cho bốn con nghe, vì con mèo thứ năm vẫn còn đang rình con thần lẩn ở bên tảng đá. Mèo mẹ tới gần con mèo hư, cắn cổ mang nó lại với 4 con kia, nói tiếp: “Con này nữa, mới tám tuần mà đã lộ mặt, lem chân, dính đuôi vào bần như thế này, vì con thần lẩn. Suốt đời này qua đời khác, không lý do này thì lý do khác, chúng ta cứ gặp rắc rối vì tò mò vào chuyện người khác. Giống như con bé này. Giống như tổ tiên chúng ta vậy.” ■

Thập Cán U khúc

Thạch Ẩn BÙI KHÁNH ĐẢN

GIÁP KHÚC

Gió kếp mưa đơn khéo lạc loài
Sầu nay chưa dứt, lại sầu mai
Giang sơn từ buổi lăm tang tóc
Họa thảo bao phen đã thở dài
SỰ vẫn đau thêm hồn kẻ khuất
SÁCH càng khơi mãi hận người trai
Xa trông, ảo ảnh dài Hi vọng
Đương ngả nghiêng trên lớp sóng dồi

ẤT KHÚC

Thôi rồi, chuyện cũ đất Hàm Dương
Ý chí vùi theo lớp bụi đường
Cuộc thế, nhạt dần câu khứ quốc
Tình đời, đục mãi rượu tha hương
Ngựa xe đất ấy cuồng thiên hạ
Tang trở nơi nao lạnh phố phường
Xa ngắm đồng xanh chìm khói lửa
Ngang trời bỗng vắng nhạc buồn thương

BÍNH KHÚC

Tơ rối buông theo tóc đổi màu
Nói gì Hoa Sứ lật trang sau
Chập chờn dư ảnh chìm xuân cũ
Hiu hắt tàn hương ủa mộng đầu
Bút mồi, Thơ khô vẫn ẩn ngọc
Đàn buồn, Nhạc đọng khúc hoàn châu
Dù cho Trần lụy ba lần hẹn
Tang hải đầu còn lệ khóc nhau

ĐINH KHÚC

Bàng hoàng chợt đến lúc chia tay
Ôi, lạnh hai trời khởi tự đây
Kỷ niệm vùi trong làn bụi mỏng
Tâm hương thiêu với tập thơ dày
Chuyện buồn đã tính từ hôm ấy
Sự thật đâu ngờ đến buổi nay
Nhớ cảnh mưa chiều trên bến nước
Nỗi lòng u uẩn có ai hay

GIÁP ẤT BÌNH ĐÌNH MẬU KỶ CANH TÂN NHÂM QUÝ

*Quan san nan việt, thủy bi thất lộ chi nhân
Bình thủy tương phùng, tận thị tha hương chi khách
VƯƠNG BỐT*

*Non sông cách trở, ai thương người lỡ bước gian nan
Bèo nước nhìn nhau, đều là kẻ ly hương sầu sử
BÙI KHÁNH ĐẢN*



MẬU KHÚC

Người vẫn là Xuân-Nguyên-Thủy-Hương
Còn Ai: Nhạn-Lạc-Giữa-Trời-Sương
Vườn thiêng, Hoa điểm khung hoài niệm
Rừng lạnh, Thơ chìm cảnh tịch dương
Kẻ ước ngọn triều dâng mấy ngả
Ta nghe ý nhạc nghẹn đôi đường
Đầu thôn ví hiện màu mây trắng
Cũng chỉ lòng thêm một vấn vương

KỶ KHÚC

Nói bằng tiếng nói của loài hoa
Bằng bóng mây tan, ánh nguyệt tà
Trăm quán gió chờ hương viễn xứ
Nửa đường tơ vọng nhịp trường ca
Mộng treo cổ sự con thuyền lạc
Thơ đọng ly tâm nét ngọc nhòa
Đây lửa giao thân thiêu dĩ vãng
Bóng AI sao đến nhập hình TA

CANH KHÚC

Mái đầu thu muộn điểm hoa sương
Tĩnh số tâm tư: nắm bụi đường
Ước vọng chưa tròn chân nửa bước
U hoài vẫn rủ mắt hai phương
Bờ phai nét mực dòng son sắt
Đành then trang thơ chữ đá vàng
Tám chục năm dư bưng giấc mộng
Đường đời: ghe nhỏ vượt trùng dương

TÂN KHÚC

Sao bút không là dao khắc đá
Sao tim chẳng phải lửa nung vàng
Để ghi Siêu thoát vào Kim cổ
Và đổ huy hoàng xuống Sắc hương
Sóng loạn tuy sôi dòng Bất định
Trời yên vẫn ngự cõi Vô thường
Người Thơ qua mọi cầu tang hải
Chỉ đẹp tâm tình một Tấm thương

NHÂM KHÚC

Một ngày luân lạc một thêm chương
Tâm sự chìm sâu bụi phố phường/VHC
Đã xót san hà chia uất hận
Còn buồn thế sự góp tang thương
Giấc vàng vẽ mãi màu hiu quạnh
Tóc rối pha thêm sắc đoạn trường
Mất mối hương trông về đất Bắc
Hai trời chia cách mấy biên cương

QUÝ KHÚC

Hoa lòng rụng hết giữa trời xuân
Từng cánh băng trinh ở bụi trần
Định mệnh lao đao màu bạch phát
Tâm tình ảo não hương hồng vân
Cầu Duyên chỉ thấy toàn sa mạc
Tìm bạn, luôn đi viếng mộ phần
Nhớ lại Giang Nam thời khói lửa
Cũng không còn biết Áo hay Chân.

1992

NGƯỜI THIẾU PHỤ VÕNG LA

LINH LINH NGỌC

Kính thưa thầy,

Con thật tình không biết phải giải bày như thế nào về việc không nộp bài luận văn kỳ này. Thay vào đó là lá thư, mà ngay khi đặt bút xuống đây con cũng không chắc sẽ viết thế nào để thấy hiểu cho những thôi thúc lạ kỳ trong lòng con. Thôi thì, con chỉ biết, lòng nghĩ sao thì viết ra như thế, và lá thư này hẳn sẽ có nhiều lủng củng, vì những băn khoăn trong lòng con khởi đi từ những điểm mơ hồ mà kết thúc thì lại...không biết tới đâu !!!

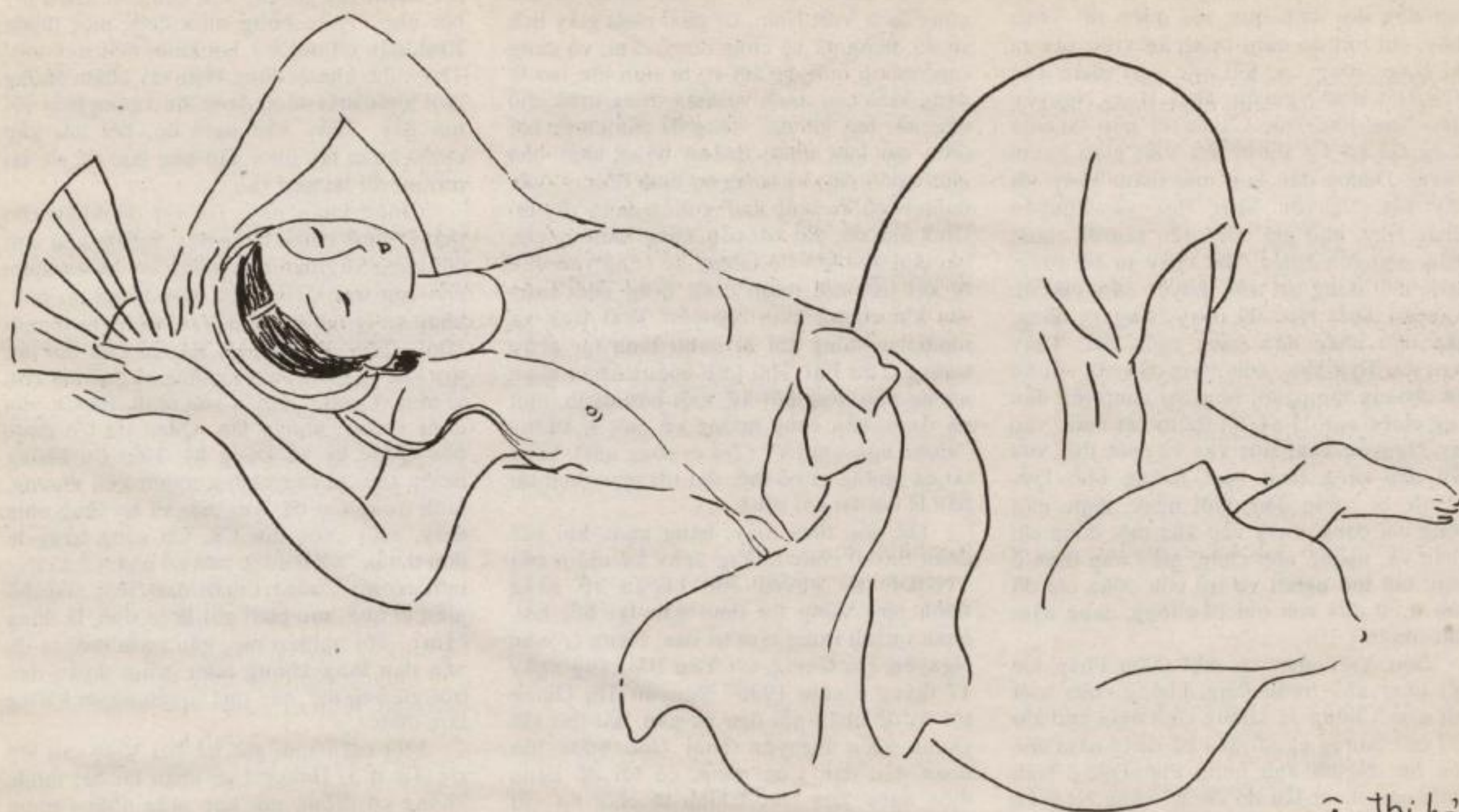
Thưa thầy,

Đề tài thầy cho kỳ này tương đối không khó: "Viết về một nữ lưu trong lịch sử Việt-Nam mà trò ngưỡng mộ nhất". Chúng con có quá nhiều lựa chọn. Từ những liệt nữ dũng cảm, xông pha trận mạc như Bà

Trưng, Bà Triệu, đến những bậc anh thư thông minh xuất chúng, tài thi phú từng làm khiếp đảm bao tướng Tầu như bà Đoàn Thị Điểm, hoặc lưu lại đến nay cho hậu thế như Bà Huyện Thanh Quan. Rồi bao nàng công chúa đã hi sinh tình riêng, rời xa Quốc tổ để đổi lấy đất đai, mở rộng bờ cõi như công chúa Huyền Trân, Ngọc Vạn... Gần gũi với nhân gian thì ai không yêu mến bà Tú Xương, một người đàn bà điển hình Việt Nam, suốt một đời tận tụy "Lặn lội thân cò khi quãng vắng. Eo sèo mặt nước buổi đò đông", để "Nuôi đủ năm con với một chồng"... Lịch sử cách mạng cận đại thì có biết bao anh hùng liệt nữ đã đứng lên chống ngoại xâm mà điển hình là Cô Giang, Cô Bắc, Cô Tâm của Việt-Nam

Quốc Dân Đảng, những phụ nữ chân yếu tay mềm nhưng đứng trước kẻ thù, họ là những thành trì sắt thép, can trường.

Giải giang sơn Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng nhiều ưu điểm cả về địa thế chiến lược lẫn thuận lợi sông ngòi, nên từ ngày lập quốc đã thường xuyên là sự thèm thuồng của các cường quốc lân bang. Đó chính là nguyên nhân nổi bất hạnh của dân tộc Việt, hết bị Tầu cai trị lại tới Pháp đô hộ. Nhưng phải chăng là những bất hạnh triền miên đó mà mỗi con dân Việt đều được tôi luyện ý chí dũng cảm, kiên cường. Ý chí đó nảy sinh tự nhiên như hạt mầm gieo xuống đất, tất sẽ đâm chồi, nở hoa như khi đã có áp bức tất phải có đấu tranh, bị



nguyên thi họa
7-1998

đồn tới khốn cùng, tất phải nảy sinh cách mạng. Vì người dân nghe lời núi sông kêu gọi như một bản phận tự nhiên mà đáp ứng theo hoàn cảnh riêng mình, tự nhiên đến độ, đôi khi, chính họ không ý thức là họ đang "xả thân vì đại nghĩa". Và, ở một nghĩa nào đó thì sự xả thân đó có kém chi hành động hiên ngang của dũng tướng chốn sa trường!

Kính thưa thầy,

Con muốn nói đến cái đẹp tuyệt vời của sự hiên ngang vô thức, phát xuất từ bản năng, mà bản năng đó hẳn phải có từ tình yêu quê cha đất Tổ. Thưa thầy, con muốn nói đến những "Anh Hùng Vô Danh". Họ thầm lặng, thấp thoáng, bằng bạc suốt chiều dài lịch sử. Vận nước lúc thịnh, khi suy, song anh hùng thời nào cũng có mà "Anh Hùng Vô Danh" lại càng không thiếu trong từng phút giây, ở bất cứ địa danh nào trên suốt giải giang sơn gấm vóc, nếu đôi mắt hạn hẹp của ta có thể nhìn suốt được!

Khi cảm nghĩ được như thế, con muốn thưa cùng thầy là con hãnh diện biết bao, sung sướng biết bao, vì đã được làm người Việt Nam!

Sau mỗi giờ học Việt sử, con thường đắm mình trong suy tưởng, trở ngược giòng thời gian, thử tự đặt mình ở hoàn cảnh đó, thời điểm đó, rồi cố vận dụng trí tưởng tượng xem mình có thể hành xử được bao nhiêu phần trăm như bao tiền nhân vô danh đã làm để chúng ta còn có được những giòng sử Việt hào hùng, rực rỡ, sẽ còn tiếp nối bất tận và bất diệt...

Kính thưa thầy,

Thật là khó khi những cuộc trắc nghiệm chỉ do tưởng tượng, xoay quanh mở kiến thức hạn hẹp, mơ hồ của một cô học trò lớp Đệ Tứ như con! Mới đây, khi học về lịch sử cách mạng cận đại với những người trẻ tuổi đứng lên thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng chống ngoại xâm Pháp, con đã bất ngờ bị chấn động vì một chi tiết nhỏ, một chi tiết mà con chắc rằng hầu hết, các bạn con đều đọc lướt qua, rồi quên đi! Thưa thầy, chi tiết đó nằm trong sự việc xảy ra tại làng Võng La, khi các yếu nhân của VNQDD như Nguyễn Thái Học, Nguyễn Đức Nhu, Phó Đức Chính tới họp tại nhà đồng chí Lý Cả thì bị tên Việt gian Phạm Thành Dương dẫn bọn mật thám Pháp tới vây bắt. Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu, nhờ giả chết nên sau đó thoát thân. Nguyễn Khắc Nhu chạy ra bờ sông, được một đồng chí trực thuyền sẵn, chèo đi. Nguyễn Thái Học thì chạy băng ra đồng, gặp một nông dân đang cuốc đất. Thấy Nguyễn Thái Học, anh nông dân vội cời áo tới chào lên người ông, lại chup lên đầu ông chiếc nón lá và ấn thêm cái cuốc vào tay. Nguyễn Thái Học vừa vờ cuốc đất, vừa lẩn dần sang làng bên. Riêng Phó Đức Chính, bị trúng đạn dưới ngực, được một đồng chí công, chạy vào nhà một đồng chí khác và, nhanh như chớp, giấu ông dưới ổ rơm, nơi mà người vợ trẻ của đồng chí đó vừa ở cũ đưa con trai đầu lòng, đang nằm cho con bú!...

Bọn Việt gian và mật thám Pháp lục xét từng nhà trong làng, không chừa một nơi nào. Chúng đã không chút nghi ngờ khi mở cửa buồng người đàn bà đang nằm cho con bú. Người anh hùng Phó Đức Chính được cứu thoát lần đó để lại cùng Nguyễn Thái Học và các đồng chí xả thân vì đại nghĩa cho tới ngày đầu lìa khỏi cổ tại pháp trường Yên Bái!...

Thưa thầy,

Sau giờ sử ký đó, nhiều buổi chiều, con đã ngồi hàng giờ bên bức thềm rêu sau vườn, nghe gió lá rì rào ru lại khúc hùng ca thuở trước mà lòng không ngớt bị thôi thúc bởi niềm mơ ước không tưởng! Mơ ước nghe được tiếng lòng của người thiếu phụ Võng La. Sức mạnh nào đã giúp nàng bình tĩnh dâng hiến con mình cho lòng trung trinh cho đại cuộc?!? Trời ơi, thưa thầy, đối với con, nàng chói lòa hào quang trong phút giây lịch sử đó. Phút giây đó, ngắn ngủi thôi, nhưng có thể là trăm năm với người mẹ yêu con, với người vợ yêu chồng! Phút giây đó, chỉ một chút sơ sẩy, đứa trẻ có thể bị giết khỏi tay mẹ, có thể ngừng thở trước khi bị tàn sát. Và nàng, nếu sự việc bị phát giác, thật, chẳng có phép lạ chi giúp nàng thoát thân. Nhưng thưa thầy, con lại trộm nghĩ, xả thân, chưa phải là điều khó khăn tốt cùng đối với nàng. Cái điều kinh hoàng hơn sự chết mà nàng phải vượt qua chính là tình huống lúc đó. Trong buồng riêng, chỉ qua một lớp rơm mỏng phủ sơ sài vội vã, nàng phải, mở ngực trần, nằm khít khao gần một người đàn ông không phải là bạn trăm năm!

Nàng nằm đó, chờ bọn hung thần ập tới. Nhưng liệu chúng có tới? Và bao lâu thì tới? Nàng không biết được. Nhưng nàng phải nằm đó, phải trần trụi hạnh phúc trong động tác tuyệt vời của người mẹ đang truyền sự sống sang con mình. Qua những sợi rơm mỏng còn thơm ngát hương đồng cỏ nội, nàng hẳn nghe được tiếng rên, tiếng thở và ngay cả, cảm được hơi ấm từ người đàn ông nằm dưới, người đàn ông không phải bạn trăm năm!...

Thưa thầy,

Trở lại hơn bảy chục năm về trước, với tình thần đạo lý và bối cảnh xã hội nông thôn Việt Nam, có phải phút giây lịch sử đó, nàng đã vô cùng dũng cảm, vô cùng can trường mới đạt tới sự hi sinh lớn lao là dâng hiến con mình và lòng trung trinh cho đại cuộc hay không? Nàng đã dâng hiến hai điều quý báu nhất, thiêng liêng nhất của một người đàn bà trong sự bình tĩnh, ý thức minh bạch, rõ ràng những điều đang xảy ra. Hình ảnh đó, đối với con, cũng hiên ngang, hào khí như khi Cô Giang kê súng vào đầu tự kết liễu đời mình trước làng Thổ Tang sau khi chứng kiến Nguyễn Thái Học và mười hai đồng chí bị hành hình tại pháp trường Yên Bái. Hai tình huống khác nhau nhưng tấm lòng liệt nữ, một hữu danh, một vô danh, hẳn cùng hướng về một lý tưởng "Hoàn ngã sơn hà" (Trả ta sông núi), bằng tất cả những gì có thể, đạt tới mục đích tối hậu là đòi lại núi sông.

Thế rồi, thưa thầy, hàng năm, khi các đoàn thể tổ chức những ngày kỷ niệm của VNQDD thì những bản khoản về nàng thiếu phụ Võng La thuở nào lại bồi hồi, quẩn quanh trong tâm trí con. Nàng có như Nguyễn Thị Giang, tới Yên Bái rạng ngày 17 tháng 6 năm 1930? Nguyễn Thị Giang tới đó để nhận nỗi đau xé gan, nát thịt khi chứng kiến Nguyễn Thái Học bước lên đoạn đầu đài. Còn nàng, có tới để hãnh diện nghe Phó Đức Chính từ chối bịt vải đen ngang mắt và yêu cầu được nằm ngửa "xem lưỡi đao máy chém bén thế nào". Và nàng có như người nông dân năm nào từng

cứu Nguyễn Thái Học, ngửa mặt lên trời mà than trong uất nghẹn "Ta đã không cứu được người cho trọn". Rồi cậu bé năm xưa, vừa chào đời đã được cùng mẹ góp phần đắp núi sông, cậu bé đó có bao giờ bản khoăn hỏi mẹ về phút giây lịch sử xưa kia? Từ giòng sữa mẹ thiêng liêng đó, cậu đã khôn lớn như thế nào?...

Những câu hỏi như những trục bánh xe quay đều, quay đều trong tâm tưởng con. Con chưa từng một lần tâm sự với bạn bè về những bản khoản đó vì con có thể phần nào đoán được phản ứng của bạn "Mi điên hả? Ai mà đi thắc mắc những chuyện không thể biết được như thế." Hoặc có nghiêm túc hơn một chút thì "Mi hết chuyện để thắc mắc rồi sao? Anh hùng vô danh hàng hàng lớp lớp, đã là vô danh, tên còn không biết huống chi những tình lý sâu xa đó".

Thưa thầy, con thật tình không biết động lực nào đã khiến con giải bày cùng thầy hôm nay. Vì nội dung đề tài thầy cho? Vì thời điểm kỷ niệm ngày thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng? Hay vì những đau đớn tột cùng ngày tiễn đưa cha già về lòng đất đã khiến con ý thức sâu xa hơn về sự sống đáng quý đến chừng nào! Nhưng hẳn có những điều còn quý hơn sự sống khiến ta, vì đó, mà sẵn sàng hi sinh sự sống! Nghĩ tới đó thôi, câu chuyện về nàng thiếu phụ Võng La gần bảy thập niên qua lại trở về cùng với con với những xúc cảm vừa tràn đầy dịu dàng, vừa rực lửa bi tráng.

Thưa thầy,

Xin thầy tha thứ cho con, đã làm mất thì giờ của thầy, và con xin nhận điểm xấu về bài luận văn lạc đề này.

Học trò của thầy,

Hoàng Lan.

Thầy Nghiêm ngồi lặng thật lâu, lâu lắm, rồi từ từ để bài viết của Hoàng Lan xuống bàn. Thấy lại ngồi lặng một lúc nữa, rồi chậm rãi gỡ cặp kính cận, rút khăn tay lau nhẹ. Thấy bỗng mỉm cười một mình. Kính đâu có ướt mà lau kính, mắt mới ướt! Thấy nhẹ nhàng dùng khăn tay chấm những giọt nước mắt nóng đang lăn xuống trên đôi má gầy. Thấy vẫn ngồi đó, bồi hồi gắp chiếc khăn tay màu nâu non làm tư, rồi lại trải ra, rồi lại gập vào...

Chiếc khăn này, Bà Cự đã khâu cho thầy. Chính chiếc khăn này, đường kim mũi chỉ vụng về, nhưng là chính tay bà Cự khâu cho con trai. "Cậu giữ luôn trong túi nhé, khăn và lọ dầu cù là này, cậu hay bị sổ mũi lắm". Trời, Bà Cự đó, Bà Cự một đời tận tụy không phải chỉ vì chồng vì con mà còn vì non vì nước. Bà Cự vừa ra đi. Bà Cự vừa nằm xuống, không lâu. Quan tài Cự được phủ Quốc kỳ và Đảng kỳ. Hẳn Cự không muốn thế, nhưng những người yêu thương, kính trọng Cự đã làm thế. Vì họ từng nhìn thấy, suốt cuộc đời Cự, Cự sống bằng lẽ đơn thuần "Còn nước mới có nhà. Còn chùa mới có tôi", sống thuần đạo Trời như thế giản dị quá, sao phải gọi là hi sinh, là dũng cảm?...Tội nghiệp mẹ, gần trăm tuổi ra đi, vẫn đan lòng không hiểu, sống thuần đạo trời giản dị thế, sao quá nhiều người không làm được?

Một tuần sau, giờ trả bài Việt văn lớp Đệ Tứ B 5, Hoàng Lan nhận lại bài mình, không có điểm, mà kẹp giữa những trang giấy chiếc khăn tay màu nâu non, tờ không còn ống nhưng lụa vẫn mềm, như hồn tầm man mắc với nường dâu...■

THỂ THƠ LỤC BÁT

VIÊN LINH

I.

LỤC BÁT CÓ PHẢI LÀ MỘT THỂ THƠ HOÀN TOÀN VIỆT NAM KHÔNG?

Câu hỏi này là một vấn đề lớn đã được nhiều nhà biên khảo văn học tìm cách trả lời. Bài của Thời Tập đây chỉ là một ghi nhận có tính cách tài liệu, nhằm trả lời một số câu hỏi do bạn đọc gửi về nên chúng tôi sẽ rất vất vả trong việc trình bày. (LTS: Bài này đã đăng trên Thời Tập giữa năm 1974, tại Sài Gòn).

Cụ Bùi Kỳ trong QUỐC VĂN CỤ THỂ viết: "Theo cách gieo vần mà xét các lối vần vắn, có thể phân biệt được ngay lối nào là của ta, lối nào là của Trung Quốc mà ta bắt chước. Lối gieo vần của Trung Quốc bao giờ cũng để ở chữ cuối cùng câu. Lối riêng của ta gieo vần khác hẳn lối Trung Quốc, câu trên vần ở chữ cuối cùng, còn câu dưới thì vần không ở chữ cuối cùng".

Câu trên ở đây là câu lục. Còn câu dưới là câu bát.

Giáo sư Dương Quảng Hàm trong VIỆT VĂN GIÁO KHOA THƯ cũng tán đồng ý kiến này. (1)

Theo Phạm Đình Toái, tác giả ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA do giáo sư Hoàng Xuân Hãn dẫn thì chính người Tàu đã ngạc nhiên khi đọc NHẬT TRÌNH BẮC SỬ của Nguyễn Huy Oánh (1722-1789) viết bằng Hán văn và bằng thể lục bát.

Vậy lục bát không phải thể thơ Tàu, mà chỉ riêng nước ta có.

II.

THỂ LỤC BÁT XUẤT HIỆN TỪ BAO GIỜ?

Câu hỏi này cũng chưa thể xác định. Cụ Bùi Kỳ nói: "Phát nguyên bởi ca dao, phương ngôn, ngôn ngữ đời cổ"... Nhưng những câu lục bát có thời điểm sáng tác được ghi nhận xuất hiện sớm nhất, là bài hát chúc làng của Lê Đức Mao (1462-1529), (theo THI VĂN VIỆT NAM của Hoàng Xuân Hãn, 1951). Giáo sư Hoàng Xuân Hãn viết: "bài thơ này Lê Đức Mao làm khi còn ở Đông Ngạc, nghĩa là trước năm 1504" (2)

Dưới đây là một đoạn của bài đó:

*Hoan thanh ba tiếng hô tung,
Hương nghi ngút khói, rượu nồng nức hoa.
Đình tấu nhạc, miếu dâng ca,
Về thanh múa phượng, khúc hòa bay loan.
Ngày xuân, xuân tịch thừa hoan,
Thọ trăm chén thuốc, phúc ngàn câu ca.*

Phùng Khắc Khoan (1528-1613) có một tác phẩm toàn lục bát vài trăm câu là ĐÀO NGUYỄN HÀNH, có đoạn như sau:



Bông lau, lông vịt () lấy bông,
Làm chăn làm đệm mùa đông ngạt hàn
Trâu bò, gà lợn, dê ngan
Đầy lũ đầy đàn rong thả khắp nơi...*

Lục bát lên đến độ cao nhất về nghệ thuật và số lượng là với truyện KIỀU của Nguyễn Du (3).

III.

MỘT THỂ THƠ CÓ NHỊP CHẴN

Lục bát như lối gọi tên là một thể thơ mỗi câu gồm mười bốn chữ. Cũng có thể nói câu lục và câu bát, nếu nghĩ mỗi giòng là một câu.

Mười bốn chữ này được xếp đặt thành hai giòng. Khác với các thể ngũ ngôn, thất ngôn, hai câu mới ráp thành một vắn, mỗi

câu thơ lục bát phải tự ổn định trong vắn riêng của nó, ở chữ thứ sáu và chữ thứ mười hai. Lục bát dễ làm, ai cũng làm được, vì ngay từ thời thơ ấu đã được nghe nó, qua hình thức những bài ca dao. Đó là một thể thơ mà vẫn điệu rất đời quen thuộc.

Thơ lục bát không hay do ở âm điệu. Âm điệu lục bát đều quá. Cái hay của lục bát ở những chỗ khác.

Cái hay của lục bát là ở ngôn ngữ lục bát. Ngôn ngữ lục bát là ngôn ngữ hình tượng. Nhịp lục bát là nhịp hình tượng. Đọc một câu lục bát lên, anh phải thấy hình ảnh chuyển động rung rinh:

*Ái xa quần quai bóng cờ,
Phát phơ buồn tỵ ngàn xưa thối vẻ.*

Hãy đọc lại lục bát Huy Cận, anh sẽ thấy những nhịp hình ảnh bằng hoàng, như hai câu thơ trên.

Hãy đọc lại Nguyễn Du:

Xập xè ền liệng lầu không

Thơ lục bát là những câu thơ chẵn. Từ sáu đến tám. Nhịp chẵn, thơ thường đều, gây buồn. Nhịp lẻ, thơ vui hơn. Nhịp chẵn gieo xuống những âm trầm đều đặn. Nhịp lẻ đưa lên những thanh cao, nhẹ nhàng. Hồ Dzếnh:

*Trời không nắng/Cũng không mưa
Chỉ hiu hiu rét cho vĩa nhớ nhung.*

Nhịp lục bát là nhịp vông, đã lên thì phải xuống, không bỏ ngang được.

Đó là mấy tâm lý lục bát. Thơ lục bát sẽ trôi đi mất hình dạng, mất hiệu lực nếu chỉ là những dòng thơ không hình ảnh, những nhịp hai đều đặn, những câu mười bốn chữ không xong một ý nào.

Ngôn ngữ hình tượng đòi hỏi trước hết sự quan sát. Trước hết hình tượng. Đời sống là cảnh tượng trước mắt; tâm hồn là cảnh tượng bên trong. Mổ tả cảnh tượng trong những câu thơ chẵn là chụp cảnh tượng rộng lớn qua một ống kính cố định, không khuếch đại được. Những nhịp hai của sáu chữ trên, những nhịp hai của tám chữ dưới, đọc lên, thành bảy nhịp hai hết sức rời rã. Trong cái nhịp âm thanh cố định ấy, hình ảnh trở thành một yếu tố không thể không có được. Hình ảnh là chính, trong thơ lục bát. Âm điệu chỉ là dây hình ảnh chuyển động, như hơi gió để đẩy những mặt của

chiếc đèn kéo quân.

Ngôn ngữ tượng hình là thứ ngôn ngữ bắt buộc phải có đời sống nơi thực tế. *Cổ cao, Áo kín, đi về mình tôi.* Một câu lục của Cung Trầm Tưởng. Một hình ảnh có đường nét, có bóng tối và ánh sáng, có khung cảnh trong đó nhân vật lui tới.

Thơ lục bát ta thường được coi như có hai trường. Trường Nguyễn Du, Huy Cận. Trường Ca Dao Nguyễn Bính. Những người làm thơ lục bát ở đây hoặc được nhìn từ cổng trên, hoặc được ngó từ cổng dưới. Nhưng, dùng một câu của Jean Cocteau, "trong văn chương không có trường này trường nọ, mà chỉ có bệnh viện", thì chúng ta có rất nhiều bệnh viện. (4).

IV.

TÌM HIỂU LỤC BÁT: ÂM ĐIỀU

Như đã nói ở trên, thể lục bát là một thể thơ có nhịp chẵn. Thông thường khi làm một bài lục bát, người thi sĩ sẽ cứ xuôi theo nhịp chẵn đó mà làm, và bài thơ sẽ đều đều như sau:

*Trăm năm / trong cội / người ta
Chữ tài / chữ mệnh / khéo là / ghét nhau.*
(Nguyễn Du)
*Thôn Đoài / ngồi nhớ / thôn Đông
Một người / chín nhớ / mười mong / một người.*
(Nguyễn Bính)
*Ta không / muốn nắn / cung đàn
Đêm xưa / dạo dưới / trăng vàng / đợi Em.*
(Hồ Dzếnh)

Với nhịp chẵn, đều đều như nhịp vồng lên rồi xuống, kéo qua rồi kéo lại, thơ lục bát thường buồn. Tâm lý căn bản của lục bát là buồn. Nó không bao giờ mạnh như thơ có câu lẻ và nhịp lẻ:

*Thư tình không lạc / trong tay mỗi
Đã nắn thù thù / kim chỉ ôi.*
(Xuân Diệu)
*Hồn tôi / như đỉnh hương
Bốc lên / mình thánh giá*
(Bích Khê)

Để tránh sự đều đặn trầm trầm cân đối của lục bát, những người hay làm lục bát, và được nổi tiếng với thể thơ này, đã tìm nhiều cách phá cái nhịp đó đi.

Sau đây là vài dẫn chứng.

*Nai cao gót / lẫn trong mù
Xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về.*
(Huy Cận)
*Trăng ơi đừng bỏ kính thành
Hồn cố đô / vẫn thanh bình / như xưa*
(Đinh Hùng)

Những gạch chéo (/) cho thấy người đọc không thể đọc một cách nào khác như đã gạch. Nghĩa là Huy Cận và Đinh Hùng đã làm những câu trên với nhịp lẻ, dù đọc thể nào thì câu thơ vẫn có nhịp lẻ. Ví dụ đọc:

*Nai cao gót / hay Nai / cao gót
Hồn cố đô / hay Hồn / cố đô*
thì toàn câu vẫn có cái bố cục của nhịp lẻ.

Phá điệu lục bát tân kỳ hơn có Cung Trầm Tưởng:

*Do / ré / mi / fa / sol / la
Ngắm từng âm điệu nghe ra chiều buồn*

Hiện đại hóa có Tô Thùy Yên:
Ngồi chờ tàu / góc ga thưa

Nghe hồn ẩm mốc một mùa lạnh căm.

Là một khuyết điểm lớn nếu dòng trên phải bắt xuống dòng dưới - như sau đây:

*Giờ đây phu trạm vừa đem
Lá thư anh gửi mừng em lấy chồng*
(Vũ Hoàng Chương)

Khuyết điểm càng lớn hơn khi loạn âm - vẫn chốt của câu tám trên trùng với vẫn lưng của câu tám dưới - như kiểu sau:

*Mãi sau dâu biển bình thường
Con ngồi giữa phố ngó phường phố qua
Mẹ về đắp ụ gò hoa
Huyền sương xuân sắc thổi qua thôn làng*
(Bùi Giáng)

V.

TÌM HIỂU LỤC BÁT: HÌNH ẢNH

Vì là một loại thơ rất dễ dàng về nhịp điệu, nên nhịp điệu và âm vận của lục bát không còn quan trọng nữa. Cái quan trọng của lục bát nằm ở chỗ khác. Một là hình ảnh.

*Mưa bay trắng lá rau tần
Thuyền ai bốc khói xa dần bến mưa*
(Trần Huyền Trân)
*Canh khuya tạnh vắng bên cồn
Trăng phơi đầu bãi, nước dồn mênh mang*
(Huy Cận)
Âm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi
(Nguyễn Du)
*Xương mai một nắm hao gầy
Tóc mây một mái đã đầy tuyết sương*
(Tản Đà)
Hình ảnh thường quyết định cái hay của một bài lục bát.

VI.

MỘT SỐ BÀI LỤC BÁT HAY DO NGƯỜI VIẾT BÀI CHỌN

SÔNG LẤP TÚ XƯƠNG

*Sông kia giờ đã nên đồng
Chỗ làm nhà của chỗ trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò.*

NGŨ TRÚC TRẦN HUYỀN TRẦN

*Mưa bay trắng lá rau tần
Thuyền ai bốc khói xa dần bến mưa
Có người về khép song thưa
Để rêu ngô trúc tương tư lá vàng.*

ĐẸP XƯA HUY CẬN

*Ngập ngừng mép núi quanh co
Lơng đeo quán dưng, mưa lò mái ngang...
Vi vu gió hút nẻo vàng;
Một thu trời rộng mấy hàng mây nao
Dừng cương nghỉ ngựa non cao,
Đậm xa lữ thứ kẻ nào héo hơn...
Đi rồi, khuất ngựa sau non;
Nhỏ thưa tràng đặc tiếng còn tịch liêu...
Trơ vơ buồn lọt quán chiếu,
Mái nghiêng nghiêng gửi
buồn theo hút người.*

NÚI XA LƯU TRỌNG LƯ

*Núi xa, nhà vắng, mưa mau
Mênh mông cồn cát trắng phau ngô dừ.
Trong thôn vắng tiếng gà trưa
Lắng nghe đúng ngo,
chuông chùa nện không.*

ĐI THUYỀN XUÂN DIỆU

*Thuyền qua, mà nước cũng trôi
Lại thêm mây bạc trên trời cũng bay;
Tôi đi trên chiếc thuyền này,
Dòng mơ tơ tưởng cũng thay khác rồi.
Cái bay không đợi cái trôi;
Từ tôi phút trước sang tôi phút này...*

AI TRÚC THIÊN

*Thở ra khôn hẹn thở vào
Thở ra ta khác thở vào khác ta
Nỗi lòng như thác mưa sa
Đứt thôi lại nổi đỡ ma đỡ người
Phút đau chối bỏ phút cười
Tâm tư chìm nổi mấy vời hóa sinh
Ai son sắt ai phụ tình
Ấy ai hay chỉ bóng hình đảo nhau
Suy tư lửa trắng mái đầu
Tưởng leo hết núi ngờ đầu còn trời
Ý nào ý chẳng đùa chơi
Thơ nào chẳng xới mạch đời vu vơ
Ai chàng ai thiếp ở ơ
Ai soi gương chẳng ngăn ngơ nỗi mình
Ngồi buồn nghĩ quẩn lo quanh
Suy tư cho lắm cũng đành vô tư.*

TRỜI MƯA ĐÊM XA NHÀ TÔ THÙY YÊN

*Ga đêm mưa chịu co ro
Cầu mang tàu thắm rét chờ sáng đi
Khoác rừng đầy núi ngồi lý
Vân vi đường sắt phân ly mấy cành
Vài thân súc gỗ tênh hênh
Cổ ôm ấp hần lãng quên tay người
Đèn le lói vết thương tươi
Trời da thi thể mưa ngùi chấm than
Hiên ga nhỏ giọt cường toan
Xuống tìm quần quai hàng hàng ưu tư
Trong cơ thể máu chân chừ
Ngoài trời khói thuốc vật vờ ngại bay
Làm gì đây để giải khuây
Xem tay mới biết mình gầy hơn xưa
Ngồi chờ tàu góc ga thưa
Nghe hồn ẩm mốc một mùa lạnh căm.*

ĐÀN TÔI NGUYỄN BÌNH

*Dàn tôi đứt hết giây rồi
Không người nối hộ,
không người thay cho.
Rì rào những buổi gieo mưa
Lòng đơn ngổ tiếng quay tơ dầm dẫm.
Có cô lối xóm hàng nằm
Giống dâu tốt lá, nuôi tằm chẵn tơ
Năm nay đợi đến bao giờ
Dâu cô tới hái, tằm cô chín vàng?
Tơ cô óng chuốt mịn màng
Sang xin một chút cho đàn có giây.*

(Thời Tập, 1974, Sài Gòn)■

Hồng thủy trong Thánh Kinh
Năm 2000 chữa tới
Có tim anh làm thuyền
Chẳng gì mà không nổi.

Tưởng em là thiếu nữ
Ngỡ anh là thanh niên
Đôi ta cùng mài miệt
Quên mất ngày hay đêm.

Bừng tỉnh trong tiếng chuông
Lòng giáo đường rộn rã
Quơ tay tìm thăm em
Thấy nửa giường băng giá.

Tim trôi trên đại dương
Bỏ lại đời đã lỡ
Vui thay trong lòng thuyền
Anh còn vài giống thú.

II

Bài thơ em đọc hôm nay
Thực ra anh viết tự ngày hôm qua.
Câu trên làm ở trong nhà
Còn câu dưới viết khi ra ngoài đường.

Bên đèn lửa, dưới mưa sương
Đôi khi nghĩa chữ tang thương chẳng ngờ.
Đêm khuya, một bóng đợi chờ
Dặm dài xe chạy đôi bờ hoài mong.

Thời gian, nước chảy hai dòng
Người ngoài vẫn điệu kẻ trong ý lời.
Cái vui thơ gửi nhiều nơi
Nổi sầu trong sách mấy người cùng mang?

Câu thơ làm lúc quá giang
Đục ngàu con nước mênh mang ráng chiều.
Có người soi bóng tàn xiêu
Thuyền trôi sông lớn lòng theo sóng vào.

Tiếng bằng, không thấy âm hao
Ngón ngang vẫn trắc thơ nào có nhau?

Bài thơ em đọc mai sau
Thật ra anh viết buổi đầu gặp em.
Câu trên làm lúc vừa quen
Còn câu dưới lúc tắt đèn biệt ly.

III

Hôm nay ngày của hai người
Có khung cửa sổ khép đời xung quanh
Có ơn cha mẹ sinh thành
Ơn anh em đến chúc mình bền lâu.

Tim hồng ý biếc ơn nhau
Ngón tay ơn nhẵn đêm thâu ơn đèn.
Trên giường đôi gối thêu tên
Đầu ai ơn cánh tay mềm trong mơ?

Em tin Trời có ban sơ
Em nghi đến nắng em ngờ cả mưa
Em tin tôi, sự tình cờ
Nhưng ai tơ nhện đợi chờ mối ai?

Trên tường nét mực chưa phai
Lịch ghi đủ tháng, miệng mai thiếu lời
Hôn em thiếu nụ đầu đời
Nhưng ba mươi tuổi lòng tôi mới đầy.

Ngập ngừng chi nữa, lại đây
Khóa riêng anh gửi
những ngày của chung.



Thơ
Viên
Linh

Chúc cho đôi má em hồng
Chúc xanh em mộng chúc nồng em môi.
Chúc xinh em đứng em ngồi
Chúc hiền em ở chúc vui em nằm.

Chúc duyên em giận em nhẫn
Chúc thương em khóc, chúc đầm em la.
Chúc em lẩn quẩn trong nhà
Ngoan như cái kiến, mạn mà cái ong.

Hôm nay có cặp vợ chồng
Chúc nhau con bé con bông trên tay.
Rượu hồng, chúc mọi người say
Thời gian đã chậm,
tháng ngày đang nhanh.

IV

Tặng Lê Đình Diểu

Ẩn thân ẩn mặt ẩn đời
Bao nhiêu tuổi ẩn một thời u cư?
Ẩn ngôn ẩn ngữ ẩn thư
Bao nhiêu nghĩa ẩn giải trừ cái không?
Ẩn danh ẩn phận ẩn lòng
Bao nhiêu trắc ẩn xuôi dòng Hóa Sinh?
Ẩn vi ẩn trí ẩn tình
Bao nhiêu ý ẩn mạo hình thế sự?
Ẩn môn ẩn đạo ẩn cư
Vùi chôn sĩ khí quê xưa côi người.
Ẩn hoa ẩn mộng quên đời
Nhân sinh vẫn một khúc cười còn hai.

V

Tặng Hà Thúc Sinh

Gù lưng nghĩ một canh trường
Ở không cũng động muôn phương
cõi này
Ầm ầm mưa đổ bên tai
Cúc Hoa, anh ngủ nghìn tay kéo dẫu.

Gù lưng tính chuyện nông sâu
Tóc ta rơi rụng hồ châu lệ người
Đầm đẫm máu nhỏ thân tươi
Cúc Hoa, em ngủ quên đời quạnh hiu.

Gù lưng đến xứ tiêu điều
Hai vai ác quỷ trong chiều thánh ca
Nơi đây trời rộng cây già
Cúc Hoa, thân thể quê nhà đã tanh.
(Ban Mê Thuật, 1959, khi nhớ Lê Kim Xuyên).

VI

Hoài bão ta nay hể / trẻ lại.
Sống cùng nhật nguyệt hể / an nhiên.
Đêm đêm ta chết hể / đang nhớ
Sáng sáng ra đời hể. Lại quên.

VII

Thế kỷ ta nay sắp sửa tàn
Tượng thờ xiêu đổ miếu đường tan.
2000 năm địa cầu luân chuyển
Đã mở bao lần cửa thế gian?

(trích Thiếu Thất, đang in)

BAO GIỜ VỀ NÚI LÀM NHÀ

NGUYỄN MẠNH

Chúng tôi đến Thượng Hải vào cuối Xuân năm 1996. Sau tuần lễ thảo luận về Y học, tôi và nhà tôi đi Tô Châu rồi lên thăm chùa Hàn San và được xem văn bia khắc bài Đường thi "Phong Kiều Dạ Bạc" của thi sĩ Trương Kế, bài thơ đã làm rung động lòng chúng tôi khi còn là học sinh qua bài dịch của thi sĩ Tản Đà:

*Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.*

Trên đường về, tình cờ cô hướng dẫn viên họ Mai cho biết có một ông cụ người Việt Nam, họ Hoàng mở tiệm trà ở đây.

Tại Tô Châu, trà gia là nơi người ta đến để hàn huyên với bạn bè và thưởng thức trà. Nơi đây cũng có bán trà nhưng chỉ là phụ. Chúng tôi đã nhờ cô Mai lo liệu hộ để sáng hôm sau đến gặp cụ Hoàng và thưởng thức trà ngon.

Mới sáng tinh mơ, văn phòng khách sạn đã gọi lên, báo cho biết cô hướng dẫn viên đang trên đường đến. Chúng tôi vội vã sửa soạn rồi xuống nhà. Vừa vào đến phòng khách thì đã thấy cô Mai chờ sẵn. Hôm nay cô mặc thêm áo khoác ngoài bằng gấm màu lục, có thêu hoa đào, trông thật xinh xắn.

Khi nhà tôi ngỏ lời mời cô cùng vào ăn sáng thì cô cảm tạ nhưng ngăn chúng tôi lại và nói:

"Cụ Hoàng có dặn kỹ là phải thưa với ông bà khoan dùng điểm tâm. Cụ bảo là ẩm thực sẽ làm mất cái thanh khiết của trà."

"À, thế đấy hả! Cũng may mà cô đến sớm, không thì chúng tôi đã thất lễ. Thôi chúng ta đi ngay, kéo cụ phải chờ."

Sáng nay đối trời, không khí lạnh căm, ngoài đường lát phát mưa Xuân cuối mùa. Dọc đường đi, có những ruộng hoa cúc vàng bát ngát. Hỏi ra thì biết, nơi đây trồng hoa để làm trà cúc và rượu Hoàng Hoa. Nhìn hoa, tôi chợt nhớ đến câu đó: *Buổi sớm, lên núi Sáng, Thấy cụm hoa vàng, nhớ cụ Hoàng Hoa*, năm xưa đọc trong trường thiên "Khu Rừng Lau" của Đoàn Quốc Sĩ, mà thấy se se trong lòng.

Đến nơi, xe ngừng ngoài bãi đậu. Chúng tôi đi bộ theo một con đường nhỏ, dẫn đến một cây cầu gỗ cong cong, bắc ngang kinh nước nhỏ. Bên đường liễu mọc thưa thớt, ngoài trời sương mai hazy còn lảng lảng.

Qua khỏi cầu là khu trà gia. Không gian tuyệt nhiên vắng lặng, có mùi hương trà thoang thoảng đâu đây.

Trà gia là những căn nhà gỗ, mái ngói màu lục hoặc xanh. Quanh nhà là vườn khá rộng, có trồng vài cây tùng và dăm gốc lão mai. Lúc này đã vào cuối Xuân, hoa mai đã rụng gần hết, chỉ còn ít đóa chen lẫn với những lá non mới mọc xanh mơn mớn.

Chúng tôi vào trà gia của cụ Hoàng. Cửa vào thấp, bước qua phải cúi đầu. Lối đi ở giữa chia căn nhà thành hai dãy trà thất. Trên tường trước mặt treo một bức tranh thủy mặc. Bên góc tranh có đề bốn chữ "Lục Vũ Phẩm Minh" (Lục Vũ bình phẩm trà). Tranh vẽ một ông già, áo rộng thùng thình, tay cầm một oản trà, ngồi sau một tảng phiến thạch trên đó có bày nhiều oản trà. Nét vẽ thật linh động, tay áo ông già trông như đang phới phới trước gió. Cô Mai đưa chúng tôi vào trà thất ngồi chờ rồi đi ra thông báo.

Trong trà thất có để một bàn đá nhỏ và mấy cái đôn xanh. Trên mặt bàn có bày một bát thủy tiên và một khay gỗ đựng ấm chén. Trên vách treo một bút thiếp, vắn vẹn hai dòng chữ thảo tuyệt đẹp:

*Lai như lưu thủy hể thế như phong
Bất tri hà xứ lai hể hà sở chung
(Đến như nước chảy rồi đi như gió
Không biết đến từ chốn nào rồi tận cùng ở nơi đâu).*

Ngồi chờ một lúc thì thấy cô Mai cùng một ông cụ bước vào. Trông cụ khoảng chừng bảy mươi, vẻ người thư thái, dáng cao gầy thanh cảnh, mặt dài hơi xương, còn có nét cương nghị nhưng râu tóc đã bạc trắng.

Cô Mai giới thiệu:

"Thưa, đây là ông bà khách tối qua cháu đã thưa với công công. Còn đây là Hoàng lão tiên sinh."

Chúng tôi lễ phép đứng dậy chào cụ, bằng tiếng Việt:

"Thưa chào cụ, hôm nay vợ chồng chúng tôi xin đến quấy quả."

Ông cụ ôn tồn đáp lại, cũng bằng tiếng Việt:

"Không giám ạ, xin mời ông bà ngồi... Ở đây lâu lắm mới gặp người đồng hương. Hôm nay ông bà đến chơi thật là quý hóa."

Cụ Hoàng nói tiếng Việt Nam rõ ràng và có phong cách cẩn trọng như các cụ nhà ta ngày trước. Thấy cảnh đồng hương xa xứ gặp nhau, cô Mai ý tứ lui ra.

Sau khi đã an vị, cụ Hoàng đặt lên bàn một bình xứ trắng men xanh, có hình sơn thủy, rồi nói:

"Cháu Mai quý ông bà lắm. Tối qua cháu nó căn dặn tôi kỹ càng lắm. Hôm nay tôi sẽ chọn một loại trà thật ngon để hầu tiếp ông bà."

Nói xong cụ mở nắp bình lấy ra mấy gói giấy, nhìn đi nhìn lại rồi chọn một gói. Trên mặt gói có mấy hàng chữ Hán viết tay. Cụ nhìn hàng chữ rồi lầm nhảm đọc:

*Long Tỉnh, Thanh Trà,
Minh Tiên, Đông Pha.*

Nghe cụ đọc, nhà tôi nhác nhìn tôi, thoáng vẻ thắc mắc rồi nói:

"Thưa, tên trà nghe lạ quá!"

Như đã có dự ý, ông cụ vẫn không ngừng đầu, chậm rãi nói:

"Ấy là vì chúng tôi ở trong nghề đã lâu nên quen với những danh tự về trà thôi đấy... Nếu ông bà có nhã hứng muốn nghe thì tôi xin tường."

Tôi tự nhủ "Hôm nay may mắn gặp được cao nhân rồi đây" nên vội đáp:

"Được cụ để mắt có lòng chỉ bảo, chúng tôi rất hân hạnh. Xin cụ cứ tự nhiên, cứ xem chúng tôi như hàng con cháu."

Nghe lời nói lễ độ của tôi, cụ mỉm cười, lộ chút thiện cảm, nhưng vẫn giữ lễ:

"Ông bà đã dạy như vậy thì tôi xin vâng. Thôi thì đã là chỗ đồng hương với nhau, tôi sẽ thật thà cứ biết được cái gì thì nói cái nấy."

Thấy cụ cười, tôi mừng thầm trong lòng. Cái không khí khách khứa lúc đầu đã giảm đi nhiều.

Vừa lúc ấy, người nhà bưng vào một bình nước và một lò than. Cụ Hoàng lấy gáo gỗ múc nước đổ vào một cái xiêu xanh, không đập nắp, rồi bắc lên lò.

Than trong lò đỏ hồng, tỏa hơi ấm.

Trong khi chờ nước sôi cụ chậm rãi dẫn giải:

"Khi này tôi có nói đến chữ Long Tỉnh. Đó là tên để chỉ nơi sản xuất trà. Long Tỉnh có tiếng nhất ở vùng Tô Hàng này."

"Ở Trung Quốc có nhiều nơi sản xuất trà nổi tiếng như: Long Tỉnh, Vũ Di, Mông Đỉnh, Lục An... Mỗi vùng có cái đặc biệt

của nó. Trà Long Tĩnh ngon nhất là loại Thanh trà. Vũ Di thì được trà Ô Long. Còn Lục An, Mông Đỉnh thì chuyên về Hồng trà."

Cụ giải tiếp:

"Các loại trà khác nhau là do thời gian ủ trà nhiều hay ít. Nếu ủ mau, thì sau khi sấy khô, trà còn giữ được màu xanh nên gọi là Thanh trà hay Lục trà. Nếu ủ thật lâu thì trà sẽ đổi thành màu đen và khi pha sẽ cho nước màu nâu xạm nên gọi là Hồng trà. Còn như ủ lưng chừng ở giữa, không lâu không mau thì khi pha sẽ cho nước màu vàng Hổ Phách và gọi là Ô Long trà."

"Long Tĩnh cũng ở gần đây thôi, chỉ cách Tô Châu khoảng trăm cây số. Nếu ông bà có dịp lên đây mà thăm các trại trà thì cũng thú vị lắm."

"Thưa thế còn Minh Tiễn với Đông Pha là thế nào?"

Cụ Hoàng mỉm cười đáp:

"À, chữ Minh Tiễn là để chỉ thời khắc hái trà. Trà hái trước tiết Thanh Minh thì gọi là trà Minh Tiễn, còn như hái sau tiết Cốc Vũ thì gọi là trà Vũ Hậu."

Nhà tôi chợt vui miệng:

"Thanh Minh trong tiết tháng ba."

Ông cụ có vẻ thích ý:

"Bà cũng nhớ Kiều đấy à?"

"Thưa, nhà cháu thì thuộc nhiều còn cháu thì chỉ nhớ lõm bõm ít câu thôi." Nhà tôi bèn lên trả lời rồi hỏi tiếp "Thưa, thế còn tiết Cốc Vũ là khi nào ạ?"

Cụ Hoàng cười hiền hòa đáp:

"À, Cốc Vũ thì sau Thanh Minh hai tuần. Thế này nhớ! Mỗi mùa có sáu tiết, mỗi tiết cách nhau hai tuần. Sáu tiết của mùa Xuân là: Lập Xuân, Vũ Thủy, Kinh Chập rồi đến Xuân Phân, Thanh Minh và sau cùng là Cốc Vũ."

Trải qua mùa Đông rét mướt, cây trà như bừng sống lại khi mùa Xuân tới. Nó hút cái nắng ấm rồi đâm chồi, nảy lộc. Bao nhiêu sinh khí, bị hãm ép lại suốt mùa Đông, nay bùng ra dồn lên các mầm non ở ngọn. Trà ngon nhất là ở phần ngọn này.

Trà Minh Tiễn, hái trước tiết Thanh Minh, chỉ có một mầm một lá nên gọi là trà "nhất tâm nhất diệp". Trà này, sau khi sấy khô, sẽ rút nhỏ lại và cong như lưỡi chim sẽ nên còn gọi là trà Tước Thiệt.

Quý hơn nữa là trà Xả Tiễn, hái trước tiết Kinh Chập và trà Hỏa Tiễn, hái trước lễ Cấm Hỏa (trước Thanh Minh). Trà Xả

VƯƠNG ĐỨC LỆ

BỐN CÂU GIÁP TẾT

Luẩn quẩn loanh quanh đứng lại ngồi
Tết rồi! Lo Tết bụng như sôi!
Chao ôi! Cơm áo sao mà nặng
Đeo đuổi theo ta suốt cả đời.

TAI CHÙA THẠCH CẦU, GIA LÂM

W. Trung.

Chôn chân đứng trước cổng chùa
Nhớ ta không? Lũ rêu lở mờ xanh?
Đường xưa, lối cũ chông chênh
Nhớ ta không?
Chút hồn linh thuở nào?

Trông chừng cổ tháp còn cao
Nhớ ta không? Lũ tre rào bờ vớ?
Ao xưa bèo giạt quanh bờ
Nhớ ta không?
Bóng ta vừa hồi sinh!

Chút riêng, tình ngần ngơ tình
Thoắt dẫu vắng tiếng
chày kinh nện không.

TRẦN TUẤN KIỆT

HỘI TRỐNG ĐÔNG SƠN

hội trống Đông Sơn vọng tiếng thần
mai vàng chợt nở buổi đầu xuân
nhớ em nhớ mãi mùi hương sắc
hiện thể thiên thu giữa cõi trần

có phải em là cô gái xuân
đến từ biển ái với rừng ân
cánh thơ bay múa theo nguồn suối
năm tháng xanh thêm vết bụi hồng

đỉnh miếu hôm nay mở hội hè
vui cùng vạn cổ bóng ai xưa
nằm nghe mấy thuở hồn non nước
thao thức cùng ta vện ước thề



MẶC THU

VIẾT TRONG VƯỜN

Ngồi viết bên cây thấy nhớ rừng
Ao Châu thuở ấy viết trong bưng
Bây giờ đất khách băng khuâng viết
Gió thổi bên tai, bút mãi ngừng.

Con chim nhỏ run trên cành cây
Chùm lá run theo ngọn gió may
Nỗi run báo hiệu trời sang lạnh
Ta nhìn chim, lá, cũng run lay.

Con ong lặng lẽ đậu trên cành
Con chim hót dưới lùm cây xanh
Con sâu, con kiến bò men đất
Cùng với con người bút quẩn quanh.
(Trang chót Hồi ký Một Hạt Đồi)

NGUYỄN SỸ TẾ

HOANG ĐƯỜNG

Phố sá đìu hiu lên dốc núi
Khoe hồng trở tía với cây xanh.
Một con suối bạc rơi u tối
Hai chú nai vàng ngó quẩn quanh.
Mây lãng đãng khơi tình lãng đãng,
Trời thanh thanh gợi ý thanh thanh.
Ngẩn ngơ lũ khách so chân bước
Như bước sâu vào một bức tranh.

Tiến sau khi xấy khô sẽ rút lại nhỏ xíu, trông như sợi lông trắng nên còn có tên là Bạch Mao trà. Trà này ngon hảo hạng nhưng rất ít nhà làm vì công phu và tốn kém lắm. Hái cả xào mới được vài chục giỏ mà cách xào tẩm cũng rất khó khăn, đòi hỏi phải tinh vi, chuyên nghề lắm.

Còn trà Vũ Hậu thì chỉ hái sau tiết Cốc Vũ. Lúc này mưa nhiều, lá trà nở lớn, kém ngon đi nhiều."

Cụ ngừng lại một lát như chờ cho chúng tôi kịp theo dõi rồi tiếp:

"Còn chữ Đông Pha là để chỉ hương cây trà mọc. Trà trồng ở sườn núi phía Đông được hưởng cái nắng dịu buổi sáng nên ngon hơn. Thi hào Tô Thức lấy tên hiệu là Đông Pha Cư Sĩ cũng vì lẽ đó."

Chuyện đang giữa hồi thích thú thì chợt có tiếng nước sôi réo vang lên từ trong xiêu. Cụ Hoàng vội nhắc xiêu xuống, đổ hết nước vào một cái chậu ở dưới sàn, rồi nói:

"Mãi vui chuyện với ông bà, quên cả canh lửa. Nước sôi quá mất rồi. Pha Thanh trà mà không đúng lửa thì hỏng hết. Tôi phải nấu lại xiêu khác."

Tôi ngạc nhiên hỏi:

"Thưa, sao lại phải nấu nước khác?"

Cụ thay nước mới, bắc xiêu lên lò rồi trả lời:

"Cái này, nói ra thì linh kinh nhưng lại quan trọng lắm. Pha Lục trà thì phải dùng nước xấp sôi, vừa "xủ bọt cua" mới đúng. Nếu dùng nước sôi quá thì trà sẽ nhả cái đắng ra, mất ngon đi nhiều."

Người sành trà tôn lửa là "trà sư", gọi nước là "trà hữu". Trà muốn được thật ngon thì phải đúng lửa, đúng nước. Cũng thế như người ta vậy mà... muốn thành quân tử thì phải có thấy hay, bạn tốt."

Cái lối ví von của cụ nghe thú vị quá. Tôi phải bậm môi để khỏi cười thành tiếng.

Cụ Hoàng nói tiếp:

"Còn nước, thì các cửa hiệu ở đây đều dùng nước múc từ Hồ Báo Tuyền do nhà dò chở đến bán hàng tuần."

"Thưa Hồ Báo Tuyền có phải là Hồ Khê không?"

"À, đúng đấy. Tôi cứ quen dùng tên cũ. Đây là "Thiên Hạ Đệ Nhị Tuyền" đấy. Ngày xưa vua Tống Huy Tông viết Đại Quan Trà Luận, có phân loại nước rõ ràng lắm. Vua xấp hạng: nhất nước suối, nhì nước sông rồi ba là nước giếng. Vua lại cho người đi múc nước suối ở khắp nơi đem về cho vua thẩm định. Kết quả là bằng xấp hạng hai mươi hai ngọn danh tuyền theo thứ hạng phẩm chất."

Đệ Nhất Tuyền, ở núi Lô Sơn, tỉnh Triết Giang đã bị động đất lấp mất từ lâu rồi. Giờ đây chỉ còn lại Đệ Nhị Tuyền tức là Hồ Báo Tuyền, ở Hàng Châu mà nay gọi là Hồ Khê."

Đến đây cụ ngừng nói. Cụ mở nắp ấm, cẩn thận đặt nắp xuống khay. Sau đó cụ mở gói trà rồi dùng thìa gỗ múc trà đổ vào ấm bốn thìa. Cụ cẩn thận đun ấm lại rồi xấp chén thành hàng trong khay.

Thấy cụ nâng niu ấm, tôi để ý nhìn kỹ. Ấm to chừng hơn vốc tay, bằng đất nung màu gan gà bóng mịn. Trên thân ấm có khắc hai câu thơ. Nhìn giống chữ, tìm tôi bỗng rợn rợn. Lại lòng thay! Sao mà lại đúng là hai câu thơ trong bài "Hoàng Hạc

Lâu" của Thôi Hiệu mà tôi đã thích từ những năm xưa nhờ đọc bài dịch của Vũ Hoàng Chương. Thơ đề:

*Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu*

Năm xưa Vũ thi sĩ dịch ý:

*Gần xa, chiều xuống, đâu quê quán?
Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!*

Tôi nghĩ thầm "Tâm sự của cụ Hoàng là đây" rồi lại nghĩ tiếp: "Ông cụ đến tuổi này mà còn hăng hái như vậy thì chắc lúc còn trẻ phải có nhiều nhiệt huyết lắm. Không hiểu tại sao lại lưu lạc sang tận chốn này?... từ khi nào?... mà rồi lại mở hiệu trà ở đây?" và định bụng chờ có dịp sẽ hỏi cặn kẽ.

Tôi gợi chuyện:

"Người Trung Hoa thích trà như vậy thì chắc phải có nhiều sách vở viết về trà lắm?"



Được hỏi đúng chỗ sở đắc, cụ Hoàng cười khoan khoái rồi nói:

"Chẳng giấu gì ông bà, sở dĩ tôi sang ở đây cũng một phần là do ông thân sinh ra tôi truyền cho cái tính mê trà từ khi còn bé. Nhớ lại khi xưa, nghe các cụ nhà ta ngâm "Trà Ca" của Lô Đồng, thấy thích ghê. Đạo ấy ở bên mình có cụ Nghè Tân dịch Nôm bài này hay lắm. Lô Đồng tả cách uống trà một mạch bảy chén liền. Đến chén thứ ba thì "năm nghìn pho kinh sử còn thôi." Hào sảng thật!"

Rồi cụ kể cho nghe một số kinh sách về trà và một số huyền thoại về các trà nhân danh tiếng.

Thì ra, trà không xuất xứ từ Trung Hoa (không tìm thấy cây trà thiên nhiên hay cây trà hoang ở lưu vực sông Hoàng Hà). Quê hương của cây trà ở tận phương Nam. Mặc dù người Trung Hoa biết đến trà từ đời Chu nhưng mãi đến thời nhà Tùy, cây trà mới từ Vân Nam (Nam Chiếu xưa) và Việt Nam (Nam Việt xưa) nhập vào Trung Quốc. Đến đất văn hóa này, trà được chăm sóc tinh vi và rồi sau nhiều năm tháng thuần nhuyển, trà được đưa lên hàng

nghệ thuật.

Kinh sách về trà thì có nhiều nhưng đáng kể hơn cả là Trà Kinh của Lục Vũ và Đại Quan Trà Luận của vua Tống Huy Tông.

Lục Vũ, sống thời nhà Đường, được người đời xem là ông Tổ của trà và tôn là Trà Thần. Ông xuất thân ở chùa nhưng sau theo Lão cho thỏa chí bình sinh. Ông thích du lịch, suốt đời ngao du sơn thủy. Nghe chỗ nào có trà ngon, có nước tốt là ông tìm đến. Gần cuối đời ông tập đại thành tất cả những điều học được, biết được, hiểu được về trà rồi viết thành một cuốn sách mà người đời tôn là Trà Kinh.

Trà Kinh, gồm mười chương, tỉ mỉ miêu tả từ cây trà, cách trồng trà, cách hái trà, cách sao tẩm trà, cách pha trà cho đến cách uống trà. Sách cũng ghi lại nhiều địa danh về trà và các trà cụ.

Còn Đại Quan Trà Luận là của Tống Huy Tông, một ông vua tài hoa vào bậc nhất trong lịch sử Trung Hoa. Ông là một nhà văn hóa có nhiều tài, giỏi cả văn chương, lẫn hội họa và thư pháp. Ngày nay còn lưu truyền lại một số bút thiếp, họa phẩm và quý hóa hơn cả là tác phẩm Đại Quan Trà Luận.

Đại Quan Trà Luận là một công trình nghiên cứu lớn. Sách gồm có hai mươi chương, được viết ra với ý định thấu tóm tất cả các khía cạnh về trà để lưu truyền cho hậu thế. Sách qui định rất nhiều cách thức của nghệ thuật trà cùng ghi lại các địa danh có trà tốt và các ngọn suối có nước ngon.

Vừa lúc tôi đang định hỏi về Trà Ca của Lô Đồng thì chợt thoáng có chút hơi nước bốc lên từ trong xiêu. Cụ Hoàng bắc xiêu xuống rồi đổ một ít nước vào ấm. Cụ xoay xoay ấm một lúc rồi đổ nước trong ấm vào sáu chén. Sau đó cụ lại đổ tất cả nước còn lại trong ấm và chén vào chậu dưới sàn. Tôi nghĩ: "À, cụ tẩy trần trà và hâm nóng chén."

Cụ đặt xiêu trở lại lò rồi canh chừng cẩn thận. Đến khi mặt nước bắt đầu lăn tăn, nổi bọt thì cụ bắc xiêu xuống rồi đổ đầy nước vào ấm. Cụ bày chén ra mặt bàn, mỗi người hai chén. Một lát sau, cụ mở nắp, bưng ấm lên mũi rồi hít hít vài cái. Về mặt cụ có chiều hài lòng. Rồi cụ từ từ rót trà ra từng chén.

Hương trà tỏa ra thơm ngát. Trong lòng chén men trắng, nước trà ánh lên màu lục trong vắt.

Cụ Hoàng ngồi thẳng người lên rồi nói:

"Mời ông bà xơi cho nóng. Uống liền hai chén thì hãm vị trà được lâu."

Tôi nhanh nhẩu:

"Xin mời cụ."

Rồi bưng chén của tôi lên. Chưa bưng đến miệng, hương trà thơm ngát đã xông lên mũi. Nhấp một ngụm vào miệng. Ôi chao!... sao mà ngon lạ lùng. Thoạt đầu, vị trà chất làm tê đầu lưỡi. Nhưng sau đó, khắp trong miệng là một vị ngọt thật đậm đà. Rồi thì, hương trà thơm, vị trà ngọt như quyện vào nhau, thấm vào tận cuống họng, gây ra một cảm giác sảng khoái lạ thường... Uống xong chén thứ hai thì thấy lâng lâng, lạ làm sao, thật khó tả...

Khi thấy cụ sửa soạn rót thêm chén nữa, tôi vội nói:

"Thưa, để tôi tiếp cụ lần này."

Cụ Hoàng từ tốn ngăn tôi lại rồi nói:

"Ông bà cứ để tôi làm. Pha trà tiếp khách là một cái thú. "Trà nô, tửu tượng",

các cụ nhà ta nói câu này đúng lắm. Uống rượu mà được người khác hầu thì sướng chứ uống trà thì phải tự làm và nhất là được hầu tiếp bạn bè thì mới thật là thú vị. Hôm nay gặp được ông bà như được gặp lại quê nhà, tôi mừng vô hạn."

Nghe lời cụ nói mà thấy ấm lòng. Thế rồi chúng tôi nhẩn nha vừa thưởng thức trà vừa chuyện vãn. Cụ Hoàng hứng thú đọc cho nghe Trà Ca của Lô Đồng cùng bài dịch Nôm của cụ Nghè Tân (*) và chúng tôi cùng nhau miên man bàn đến tiến trình của nghệ thuật trà cùng các trà cụ qua các thời đại. (* *).

Trà gây hứng, làm tôi hết e dè. Tôi góp chuyện:

"Nói về trà thì ở nước ta có cụ Nguyễn Trãi cũng sành lắm."

"Chà! Nguyễn Trãi à." Cụ Hoàng bỗng như mừng rỡ nói lớn "Cụ là một vị anh hùng cái thế của ta. Đúng là một bậc chính nhân quân tử, văn võ song toàn."

"Thưa, đúng thế ạ. Cụ Nguyễn Trãi lại cũng rất thích trà. Cụ còn chuộng nước khe hơn cả nước suối. Có lẽ cụ cho là nước khe được lọc qua kẽ đá nên tinh khiết hơn. Cụ có làm một bài thơ về trà với nước khe hay lắm."

"Chà! thú quá nhỉ! Thế bài thơ trà của cụ như thế nào, ông có còn nhớ không?"

Đến lượt tôi nổi hứng. Tôi đọc ngay bài thơ chữ Hán "Loạn Hậu Qui Côn Sơn cảm tác" của Nguyễn Trãi:

*Nhất biệt gia sơn cấp thập niên
Qui lai từng cúc bán tiêu nhiên
Lâm tuyền hữu ước na kham phụ
Trần thổ đề đầu chỉ tự liên
Hương lý tài qua như mộng ảo
Can qua vị tức hạnh thân tuyền
Hà thời kết ốc vân phong hạ
Cấp giản phanh trà chấm thạch miên*

Kính cẩn dịch:

*Núi nhà cách biệt mười năm
Về đây từng cúc nửa phần tàn hoang
Giữ lời hẹn với suối rừng
Đất trần, cúi xuống thấy từng xót xa
Quê hương chinh chiến vừa qua
Tắm thân còn vẹn những là mừng thay
Bao giờ nhà chốn gió mây
Nước khe gối đá trà say ngủ vui.*

Cụ Hoàng chăm chú nghe tôi đọc thơ rồi tấm tắc:

"Chà! thơ hay quá. Ông có thể nào chép lại cho tôi được không?"

Như được mở tấm lòng, tôi vội lấy giấy bút ra rồi chép ngay bài thơ rồi trao cho cụ. Cụ lẩm nhẩm đọc thơ rồi nhìn tôi, mắt đầy thiện cảm:

"Nhân bản thật! Can qua vị tức hạnh thân tuyền. Cụ Nguyễn Trãi đã từng vào sinh ra tử, thắng cả trăm trận oanh liệt... Thế mà sau khi hết chiến tranh lại thương xót cho cây cỏ bị tàn hoang, mừng cho thân còn được toàn vẹn, thì thật là nhân hậu."

Thơ hay quá! Thơ hay quá!... Thế này thì tôi phải nhờ một tay "có chữ tốt" viết hộ để cho người bên này họ thưởng thức mới được."

Rồi cụ cao hứng ngâm nga thành tiếng hai câu cuối:

*Hà thời kết ốc vân phong hạ
Cấp giản phanh trà chấm thạch miên*

*Bao giờ về núi làm nhà
Nước khe gối đá pha trà ngủ say*

Và rồi bỗng như có một mối tương lân đầy động trong lòng, cụ Hoàng trầm ngâm một lúc rồi nói:

"Cuộc đời thật là nghiệt ngã!... Một vị khai quốc công thần, không màng danh lợi. Công thành rồi thì rút lui, chỉ mong làm bạn với câu thơ, chén trà. Mà rồi... cũng không tránh được cái họa sát thân. Thật là nghiệt ngã! Thân phận con người hẩm hiu là thế đấy."

Lời cụ làm tôi cảm động. Thế rồi, chỉ trong một khoảnh khắc mà hai người xa lạ, cách nhau nghìn trùng, bỗng thành một đôi tri kỷ vong niên... và rồi sau đó... chúng tôi được nghe kể cuộc đời của cụ.

Cụ Hoàng quê ở Vị Xuyên, Nam Định. Lúc nhỏ học chữ Nho ở nhà sau lên tỉnh theo học Quốc Ngự. Khi có các phong trào cứu quốc nổi dậy, cụ và một số bạn học cùng tham gia. Sáng đi học, tối chép truyền đơn vào vở học trò rồi đem rải khắp chốn. Sau đó lại tổ chức biểu tình, bãi thị bãi học ở Nam Định. Mật thám Tây đàn áp, truy nã. Gia đình phải gửi cụ lên Hà Nội lánh nạn.

Lên Hà Nội, cụ lại gia nhập tổ chức cứu quốc khác. Ngày ngày đi truyền bá tư tưởng tự do độc lập, kêu gọi các thanh niên tham gia cứu quốc.

Cụ chỉ biết dốc lòng yêu nước mà không biết gì đến cái yêu ma của chính trị. Gặp ai tỏ ra đồng tình thì xem như là đồng chí. Nào ngờ thảm họa từ đó mà ra.

Nội thù chỉ điểm, ngoại nhân truy lùng. Đã vậy còn xảy ra những vụ thảm sát, cốt nhục tương tàn, ở ngõ Hà Hồi, ở hồ Thiệu Quang.

Cụ và một số đồng chí còn sống sót dạt trôi nhau sang Côn Minh (ở Vân Nam) lánh nạn. Nhưng chẳng bao lâu sau, căn cứ ở đây cũng bị tan vỡ. Bạn bè, lớp chết, lớp thất tán, không biết đâu tìm. Bơ vơ, trở trối nơi đất khách quê người, cụ phải làm đủ nghề để mưu sống.

Lửa nhiệt tâm tắt dần mà rồi cũng chẳng biết "con đường nào là đúng" để mà theo, cụ lạnh nhạt dần với tranh đấu.

Vào lúc đó ở Trung Quốc có nội chiến. Nam quân bắt dân sung lính. Cụ Hoàng cũng bị lừa vào đám dân quân đó. Cụ dành tòng quân nhưng lại có ý định riêng là có thể nhờ đó mà cụ đến được Tô Châu, Hàng Châu, để được thăm Tây Hồ, để được thấy cái cảnh "Đương liễu thanh thanh, giang thủy bình". (lời cụ).

Cụ đến được Tô Hàng thật, nhưng lại không qua con đường như dự ước. Cụ bị thương ở trận Vũ Hán và được đưa về điều trị ở bệnh viện ở Thượng Hải. Sau khi được chữa lành, cụ xuất ngũ.

Tô Châu, Hàng Châu, Long Tỉnh, Hồ Khê đều gần Thượng Hải. Quanh đây có biết bao nhiêu là trại trà. Sẵn lòng yêu trà, cụ vào vào nghề từ đó. Cụ ở lại đây luôn rồi lập gia đình và có con, có cháu.

Cụ cũng đã phải trải qua bao nhiêu đảo lộn thăng trầm do những cơn cuồng phong cách mạng ở nơi đây. Giờ đây thì con cái cụ cũng đã công thành. Trà gia đây là của con cụ. Cụ chỉ đến chơi và tiếp



HOÀNG DUY

THÁNG GIÊNG VIÊNG ĐỘNG HOA VÀNG

*Thơ xuân âu yếm tặng người
Cho tình đơn nọ, cho đời nở hoa*

Tiết tháng giêng, từng bừng xuân mới
Động hoa vàng, trẩy hội non cao
Nôn nao núi biếc rừng đào
Nặng tình hoa nở, đón chào giai nhân.

Gió lao xao, tấu ngàn cung nhạc
Lá vờn bay, xào xạc trời mơ
Cánh mây nâng gót người thơ
Tiên đồng, Ngọc nữ đón chờ cung nghinh

Chốn tiên cảnh, cung đình mở cửa
Người trần gian, một thuở rong chơi
Đón đưa dạo bước khắp nơi
Lúc vào điện ngọc, khi rời đào viên

Hoa rủ hoa, suối tiên xuống tắm
Chim gọi chim, say đắm ngắm nhìn
Dòng xanh róc rách mơ huyền
Bích Câu trời cũ, Tú Uyên truyện gần

Vườn ngự uyển, chuông ngân chim hót
Hồ dao tri, bát ngát hương nồng
Lung linh bảy sắc cầu vồng
Cho người say đắm, cho lòng thanh cao

Tiệc giao tình, Bàn đào mở hội
Chén tương phùng, nhạc trỗi hoan ca
Chừng xem bóng xế nguyệt tà
Ta xin lui gót, tiên nga chẳng rời

Đường duyên nợ, mến người mến cảnh
Lại đang xuân, lúc rảnh sách đèn
Dùng dằng vâng lĩnh ý tiên
Cùng vui xuân nữa, chừ tiên tiếp mừng!



TÂM HUYỀN

XUÂN THA HƯƠNG I

Sao thiếu cành mai, vắng nắng vàng
Lại không đào thắm, đón mùa sang
Giao thừa lặng lẽ trong đêm lạnh
Nguyên Đán mệnh mộng giữa nỗi hàn
Nhớ những thềm nhà đầy xác pháo
Thương từng ngọn gió thoảng trầm nhang
Xuân trên đất khách là xuân tạm
Lòng những riêng mong lúc khả hoàn.

NAM ĐƯỜNG

HỌA BÀI XUÂN THA HƯƠNG I

Cũng có hoa mai cánh nhị vàng
Và bông đào đỏ báo xuân sang
Ánh hồng rộng tỏa lòng thêm ấm
Tuyết trắng không rơi dạ chẳng hàn
Rước tổ ba mươi dâng yến tiệc
Nghiêng xuân mồng một thấp đèn nhang
Nguyện cầu trời đất và tiên liệt
Ban phát an vui khắp khả hoàn.

XUYÊN TRÀ

TỬ CA

Xuân

Ngọn tình vừa trở lộc non
Nắng chưa thay áo xuân còn lửng lơ.
Em nâng niu những đợi chờ
Anh quay quắt giữa bến dò tịch liêu.

Hạ

Tiếng ve vọng giữ trời xa
Tiễn đưa chung chén quan hà hôm nao
Xác xơ mấy cánh phượng đào
Niềm riêng ai thả diều cao lưng trời.

Thu

Lá vàng mấy thuở héo hon
Môi em mật ngọt có còn đáng xưa
Giọt sầu đậu cách mây thưa
Tình bao nhiêu tuổi cho vừa lòng em?

Đông

Rồi mai chớp bể mưa nguồn
Nhớ phương chấp vá vào khuôn mặt mình
Gió lùa sợi nhớ lung linh
Nghe con chim gọi thương tình bơ vơ.

Vinh điện 1989

bạn ở đây.

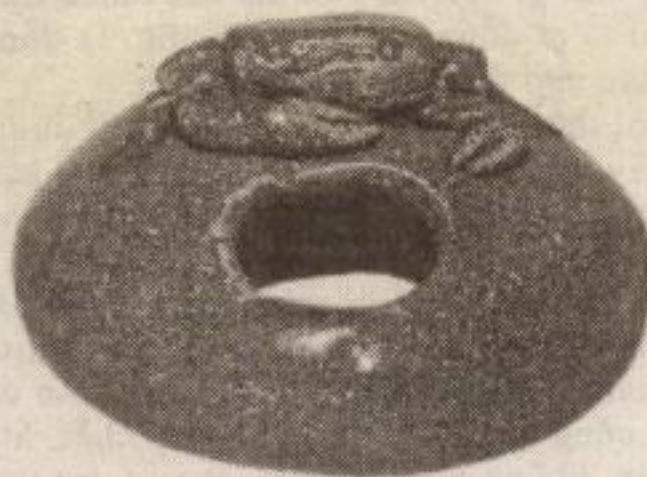
Cụ Hoàng cũng đã có lần về Việt Nam, thăm quê Nam Định nhưng chỉ toàn gặp những chuyện đau buồn. Sau khi cụ bỏ sang Côn Minh được hai năm thì ở nhà, cô em gái cụ đã tự quyền sinh vì thân cô bị giặc Pháp làm hoen ố. Rồi đến khi cuộc cải cách ruộng đất phát động đến quê Nam Định thì gia đình của cụ bị mắc nạn. Đã mất hết ruộng nhà mà lại còn bị vũ nhục, cụ ông cụ bà đau đớn nát ruột nát gan, cũng chẳng sống thêm được bao lâu nữa. Họ hàng thì thất tán. Bạn bè cũ thì lưu lạc phương nào, chẳng còn gặp được một ai..."

Chuyện cụ làm tôi bùi ngùi còn nhà tôi thì cảm động ứa nước mắt. Lúc ấy, trong phòng lò than vẫn tỏa hơi ấm, bên ngoài cửa sổ mưa vẫn lất phất bay, trên cành mai già có đám con chim đang co ro lạnh...

Hôm nay, ngồi trước chén trà, nhơ lại lúc chia tay với cụ Hoàng mà thấy ngậm ngùi. Cụ ân cần tiễn chúng tôi tới tận chân cầu. Vừa nói lời từ biệt, chưa hẹn tái ngộ...nhưng tôi cũng đã thấy bồi hồi và tự hỏi trong lòng là không còn biết có còn được gặp lại nhau một lần nữa hay không?

Hôm ấy chúng tôi ra về mà lòng còn lưu luyến, vị trà còn đọng trong người, hương trà thơm như còn bám vào áo...

Ngoài trời mưa vẫn lất phất bay. ■



(*) Lô Đồng là một đạo sĩ sống thời nhà Đường, có tên hiệu là Ngọc Xuyên Tử. Trà Ca thực ra là một bức thư của Lô Đồng viết để cảm tạ quan Giám Nghị họ Mạnh đã biếu ông trà mới. Nhan đề của bức thư là "Tạ Mạnh trong bài dịch của cụ nghệ Tấn.Giám Nghị ký tân trà". Tôi chép lại một đoạn

*Một chén thấy cổ trơn trơn
Hai chén tất cả nỗi buồn tiêu tan
Ba chén dốc tâm can mọi sự
Năm nghìn pho kinh sử còn thôi
Bốn chén dâm dập mỡ hôi
Bất bình mọi nỗi trong người sạch không
Đều theo lỗ chân lông ra hết
Năm chén thời gân cốt nhẹ tên
Uống xong sáu chén vào mình
Nhẹ nhàng thoảng thoát như mình lên tiên*

*Chén thứ bảy uống liền chẳng nổi
Hai bên vai gió thổi hây hây
Bồng lai là chốn nào đây?*

(**) Thoạt khởi thủy người ta uống trà rất bừa bãi, không có quy củ nào hết. Có người trộn cả gừng, quế, tỏi và nhiều thứ lung tung với trà rồi nấu như nấu cháo. Sau nhờ có Trà Kinh

ra đời mà cách uống trà mới dần dần có quy củ và nghệ thuật hơn. Và rồi phải trải qua nhiều nhiều thế kỷ, mãi đến đời Minh, nghệ thuật trà mới được xem là hoàn bị.

Thời Đường có ba loại trà thông dụng là : Diệp trà hay trà lá, Bính trà tức là trà đóng thành bánh và Mạt trà là loại trà tán thành bột.

Mạt trà hay trà bột thì đã hoàn toàn bị bỏ rơi ở Trung Hoa từ đời Tống nhưng đến nay vẫn được trọng dụng ở Nhật bản. Vào thời Đường, các thiền sư Nhật sang Trung Hoa học Phật, đã đem về nước mạt trà và cách thức uống trà trong trong thiền viện rồi canh cải thành nghi lễ Trà Đạo. (Trung Hoa và Việt Nam không có Trà Đạo vì muốn giữ trà ở vị trí nghệ thuật và quan niệm rằng nghệ thuật phải phi công thức.)

Bính trà hay trà bánh đã có lúc được các dân tộc ở phía Bắc Trung Hoa dùng làm đơn vị trao đổi như tiền tệ nhưng giờ đây chỉ được dùng trong các cao lầu tửu quán vì bản chất của nó không những đi đôi với rượu thịt nặng nề mà lại còn giúp ích cho sự tiêu hóa.

Diệp trà hay trà lá thì lúc nào cũng được chuộng hơn cả. Có khi người ta ướp trà với những vị hoa thành nhiều loại trà ướp khác nhau như : trà sen, trà sồi, trà hoa lai, vân vân... Trà ướp cũng có cái ngon, cái đặc biệt của nó. Tuy nhiên các "chân trà nhân" thì lúc nào cũng chuộng trà đơn thuần hơn.

Trà cụ cũng biến chuyển qua các thời đại, nói chung là đẹp hơn, thanh hơn dần. Khi nói đến trà cụ thì câu : " Ấm đất Nghi Hưng, chén xứ Cảnh Đức " được xem là châm ngôn của trà giới.

Cảnh Đức Trấn, ở tỉnh Giang Nam, được xem như là kinh đô làm đồ gốm của cả thế giới từ suốt nghìn năm qua. Trấn bắt đầu hoạt động từ thời Nam Bắc Triều, tiếp tục phát triển qua các thời đại và đã trở thành nơi chế tác cung cấp đồ gốm cho vương phủ suốt các thời đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh. Chính nơi đây đã cung cấp cho nhân loại những món đồ xứ tuyệt mỹ với năm loại men danh tiếng " Ngũ Đại Danh Diêu " mà gồm có Quan, Kha, Nhữ, Định, Quân diêu và cũng chính nơi đây đã sản xuất loại chén trà Cảnh Đức với men Thanh từ màu xanh trời sau mưa " thiên thanh vũ hậu ".

Thời cực thịnh, Cảnh Đức Trấn có cả đến trên ba nghìn lò, hoạt động liên tục không ngừng. Ban đêm, nhìn từ xa, cả trấn trông như một thành phố trong cơn hỏa hoạn khổng lồ.

Cùng chia xẻ với vận mạng đất nước Trung Hoa, Cảnh Đức Trấn cũng đã bao lần bị tàn phá, trước bởi Nguyên, bởi Thanh và sau cùng mà cũng nặng nề hơn cả là bởi chính người Trung Hoa qua các cuộc cách mạng Thái Bình Thiên Quốc do Hồng Tú Toàn và cuộc cách mạng Văn Hóa do vợ chồng Mao Trạch Đông.

Sau những biến động kinh người vừa qua, Trấn đã hoạt động trở lại, dần dần qui tụ lại được các tượng nhân, nghệ nhân còn sống sót trong các nông trường cải tạo và nay thì đang trên đà hồi phục. Mừng thay!

Ấm đất Nghi Hưng, ở Tô Châu nổi tiếng vì hai lẽ. Một là nơi đây có loại đất sét đặc biệt, khi còn tươi thì có màu vàng nghệ Thạch Hoàng, sau khi nung thì đổi thành màu cam hồng Quất Bì đặc sắc không nơi nào có. Hai nữa là ấm được các tượng nhân nặn bằng tay. Mỗi ấm là một nghệ phẩm riêng biệt. Thân ấm lại được các nghệ nhân khắc những bài thơ nổi tiếng và đôi khi, nếu được các đại bút gia đề thơ hay chép tặng thì thật là tuyệt. Ấm đất Nghi Hưng do nhà Cung Xuân thời Minh và nhà Trần Đạo Chi thời Thanh sản xuất được các trà nhân trân quý như những tác phẩm điêu khắc tuyệt mỹ. ■

KHÁC NHAU MỘT CHỮ

TRẦN LAM GIANG

Nợ Lâm Thanh với Lâm Chuy
Khác nhau một chữ hoặc khi có lỗi.
Nguyễn Du
KIẾU

Tạp chí Phụ Nữ Việt, số Xuân Kỷ Mão có đăng bài “Ông Đồ và Nhà Thơ Vũ Đình Liên” của tác giả Vũ Lục Thủy. Bài viết có tính cách vừa biên khảo, vừa phê bình.

Văn chương thiên cổ sự

Thất đức thốn tâm tư

Đỗ Phủ

Văn chương nghệ thuật, dở hay đẹp xấu, tự đáy lòng tác giả biết giá trị ngòi bút của mình. Sự khen chê của tha nhân là thứ yếu.

Tròng phần ghi chú, mục số 3, ông Vũ Lục Thủy viết nặng lời đến độ thất lễ với tác giả bài đăng trên Tạp chí Khởi Hành, đã viết tên làng quê Vũ Đình Liên là Châu Khê.

Theo Vũ Lục Thủy, tên làng này phải viết là Trâu Khê, viết Châu Khê là “lầm lẫn hoặc quá ngu dốt” (nguyên văn). Ông Thủy viết: “Nghe nói gần đây trên tạp chí Khởi Hành ở Hoa Kỳ của Viên Linh (người được phần thưởng văn học cuối cùng thời Đế Nhị Việt Nam Cộng Hòa) có đăng bài về nhà thơ Vũ Đình Liên. Tác giả bài báo này là một ông văn sỹ nào đó đã viết làng quê của Vũ là Châu Khê”.

Mới loáng thoáng “Nghe nói gần đây” về bài của “một ông văn sỹ nào đó”, đã hấp tấp viết bài chỉ trích. Thiếu cẩn trọng như vậy không phải là thái độ đúng đắn của người cầm bút biên khảo và phê bình văn học. Ông lại viết:

“Có lẽ ông nhà văn này thấy trong tiếng Việt chỉ có chữ trâu và được các từ điển định nghĩa là “loài nhai lại, thuộc về loài bò, lông đen hay trắng, sừng dài, hay đầm nước” (VIỆT NAM TỰ ĐIỂN do hội Khai Trí Tiến Đức soạn thảo, xuất bản tại Hà Nội năm 1931, trang 597 cột 1).

Đây là tiền đề Vũ Lục Thủy đưa ra nhằm dẫn đến kết luận về tác giả mà ông gọi là “ông nhà văn kia”. Với tiền đề này, chính tự thân Vũ Lục Thủy không tin tưởng mấy, còn e dè hoài nghi nên mới viết: “Có lẽ ông nhà văn này thấy...” Tiền đề mới chỉ là “có lẽ” thì kết luận cũng chỉ là vu vơ.

Và đây, kết luận của ông:

“Nếu nghĩ như vậy thì cái ông nhà văn kia quả đã lầm lẫn hoặc quá ngu dốt, lầm thay”. Ô hay! Nếu ông nhà văn kia không nghĩ như vậy thì sao? Sao thì chưa biết. Chỉ thấy văn phong Vũ Lục Thủy hằn học cộc cằn, từ “cái ông nhà văn kia” đến “quá ngu dốt, lầm thay” đã biểu lộ thái độ khiếm nhã, thất lễ.

Người lương thiện yêu điều đúng, ghét điều sai. Chưa minh định đúng sai, còn

đang ở trạng thái “có lẽ”, “nếu” mà đã dùng dùng viết nặng lời chỉ trích với thái độ hung hãn mực hạ vô nhân, không phải là hành vi của người tự trọng.

Sau khi ăn nói hùng hổ luông tuông, ông Vũ Lục Thủy hách dịch lên mặt ông đồ dạy chữ Nho một cách tởm lợm:

“Ông nhà văn kia cũng nên biết rằng, trong Hán tự có chữ “trâu” [𪛗] gồm 10 nét thuộc bộ “ấp”. Theo lối phiên âm Hán Việt, chữ này phải đọc là “trâu” mới đúng”.

Ông oai thật! Chỉ hiềm điều ông khuyên răn quá lờ mờ nhòe nhoẹt. Chữ “trâu” [𪛗] gồm 10 nét thuộc bộ “ấp” là chữ nào kia? Nhờ ông vòng vo tam quốc nhắc đến nước Trâu quê quán thầy Mạnh, làng Trâu Lỗ quê cụ nghệ Nguyễn Đình Tuấn mới hay ông muốn dẫn mặt người khác về chữ này [𪛗].

Chữ này đọc là Châu cũng đúng mà đọc là Trâu cũng được. Theo cách đếm nét chữ Hán, chữ này gồm chữ số [𪛗] 10 nét và

bộ ấp hai nét, 10 nét cộng với 2 nét là 12 nét. Nếu viết theo lối giản thể (viết đơn) [𪛗] thì lại chỉ có 7 nét. Đếm nét có một

chữ cũng không xong, ông đồ này kỳ quá!

Các Tự điển của Trung Hoa, nếu xếp chữ theo bộ, hầu hết theo cách của Khang Hy. Chữ Hán có 214 bộ. Không biết đếm nét, dùng tự điển xếp chữ theo bộ cực thân lẫm, tra đến mờ mắt cũng chưa ra nghĩa một chữ đâu. Nếu không biết cách đếm nét, nên dùng từ điển vì từ điển xếp chữ theo âm vận.

Theo KHANG HY TỔ NGUYÊN, chữ này, nguyên xưa viết là [𪛗] và âm vận là Châu, quê thầy Mạnh [𪛗] từ.

Đến đời Chiến quốc, Lỗ Mục Công đổi cách viết thành [𪛗] âm vận vẫn là Châu,

thói quen thông thường, nhiều người đọc là trâu. Do vậy, đọc là Châu hay trâu cũng như nhau. Riêng âm nhà Đường đọc là trâu.

Cũng theo KHANG HY TỰ ĐIỂN, chữ này còn được viết theo ba dạng khác:

1/ 𪛗 2/ 𪛗 3/ 𪛗

Riêng chữ thứ ba, khi đọc là Châu hay trâu là tên đất, khi đọc là số có nghĩa là: 1/kẻ về sỹ, 2/chức quan coi việc xe ngựa.

HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN của Thiều Chửu, tên quê thầy Mạnh được phiên âm là Châu.

[𪛗] Châu. Nước Châu, đời Xuân Thu gọi là [𪛗], đời Chiến Quốc đổi là [𪛗].

thuộc tỉnh Sơn Đông bây giờ.

TỪ ĐIỂN HÁN VIỆT HIỆN ĐẠI, 1994, nhà xuất bản Thế Giới phiên âm chữ này là Châu và không nhắc đến từ nguyên.

TỪ HẢI (BIỂN LỜI), ấn hành ở Thượng Hải, nói âm vận của chữ này là Châu hay trâu cũng như nhau.

Chữ thì có nghĩa. Chữ nhiều như sao trên trời, có thể nhiều hơn cũng nên. Không ai là người có thể biết hết nghĩa của chữ. Sách Tàu khoe vua Hoàng Đế đặt tên cho muôn vật muôn loài. Đến Tần Thủy Hoàng tu chính lại. Thủy Hoàng tự hào dưới sự ngự trị của ông ta không vật gì không có tên và không tên nào không đúng. Dưới ngòi bút của Vũ Lục Thủy, tên làng quê của Vũ Đình Liên phải viết là Trâu Khê mới đúng, viết là Châu Khê thì “ngu dốt, lầm thay”. Lại! Càng lạ hơn khi ông viện dẫn:

“Các bộ tự điển, như Hán Việt Tự Điển Giản Yếu của học giả Đào Duy Anh do Quan Hải tàng thư ở Huế xuất bản năm 1932 hay Từ điển Trung, Việt của Viện Khoa Học Xã Hội ấn hành tại Hà Nội năm 1992...cũng đều âm là “trâu”...

“Các bộ tự điển” mà ông nài ra đều không phải là tự điển, mà là từ điển. Vũ Lục Thủy, ông đã đọc kỹ Phạm Lệ mà tác giả Đào Duy Anh cần chỉ, có in trong HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN GIẢN YẾU chưa?

Trong bài Phạm Lệ này, mục số 1/ tác giả Đào Duy Anh khởi đầu bằng câu:

“Làm sao sách này gọi là từ điển? Từ điển khác tự điển như thế nào?...”

Ở Phạm Lệ số 9-, về âm vận, tác giả Đào Duy Anh viết:

“Về âm vận, sách này gắng theo thiết âm trong bộ TÂN TỰ ĐIỂN của nhà Thương Vư Ân Thư Quán xuất bản, song cũng nhiều khi phải theo âm vận theo thói quen thường đọc. Có khi một chữ mà mỗi xứ đọc mỗi khác, thì tác giả dùng theo âm vận nào phổ thông hơn cả, song không thể lấy cái gì làm tiêu chuẩn đọc tôn được, nên tựu trung không khỏi có người thấy có chỗ không vừa ý, xin đọc giả lượng cho.”

Cho dù học giả Đào Duy Anh đã viết về âm vận như thế, ông Vũ Lục Thủy vẫn nài HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN GIẢN YẾU của cụ Đào ra làm tiêu chuẩn cho âm “trâu” với lời văn không tạo nhả. Ông thích âm “trâu” quá, nhưng lại không thích con trâu. Theo ông “trâu” không phải là con trâu đi cày ngoài ruộng. Quái gở! Chữ “Trâu” tên quê thầy Mạnh, cũng có nghĩa là loài vật ăn cỏ. Vậy nó là con gì? Không bò thì trâu, không lẽ là con voi!

NHÀ XUẤT BẢN AN TIÊM

TUYỂN TẬP BÌNH NGUYỄN LỘC VÕ PHIẾN GIỚI THIỆU



Bình Nguyễn Lộc

Tuyển Tập gồm:

Những tác phẩm mà chúng tôi cho là hay nhất.

Những tác phẩm mà tác giả từng yêu thích nhất.

Những tác phẩm được truyền tụng rộng rãi, được quần chúng ưa thích nhất.

Một tư liệu đầy đủ về Tác giả: hình ảnh, bút tích, thư mục, v.v...

Sách có bày bán tại các nhà sách, hoặc liên lạc
nhà phát hành **VĂN NGHỆ**
P.O. BOX 2301 Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 527-5761

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí **Khởi Hành**

(để được tặng một cuốn sách trị giá tới 12 mk, vui lòng đặt mua tối thiểu 2 năm)

Tôi tên: Điện thoại: (.....).....

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gửi hạn) MỘT năm 12 số, từ số đến số

hoặc HAI năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 24.00 mỹ kim cho một năm

hay \$ 45.00 mỹ kim cho hai năm.

.....ngày.....tháng.....năm 1999

Ký tên.....

Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. (Gia Nã Đại thêm \$1.00 mỹ kim cho một số). Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ MỘT năm trở lên. Mua một số hay vài ba số tình theo giá ngoài bìa, cộng thêm bưu phí. (Bưu phí Hoa Kỳ, Gia Nã Đại: 1 MK; Âu châu: 2 MK). ■ Bưu phí cao hơn trước vì Khởi Hành đã tăng thêm 8 trang so với lúc đầu. Còn báo vẫn giữ giá cũ, giá ngoài bìa là \$ 3.50 mỹ kim một số.)

■ Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

T rở lại vấn đề Chữ và Nghĩa.

Cái chữ Châu (còn đọc là Trâu) có 5 dạng tự kể trên, nghĩa là gì?

Ban đầu, chữ ấy viết [朱] gồm chữ Chu (hay Châu) là màu đỏ bên bộ "ấp" (bộ này người Việt Nam quen gọi là liêu leo bên phải).

Chu là màu biểu tượng cho sự phú quý, theo người Hoa. Chu môn [朱門] = nhà

phú quý. Chu ấp là ấp phú quý, hợp chu ấp lại đọc là Chu hay Châu, không đọc là trâu. Đến thời Chiến Quốc, Lỗ Mục Công đổi

dạng chữ này thành [𨾏] gồm chữ sô [𨾏] và bộ ấp. Đổi dạng chữ, không đổi âm vận, không phải tình cờ, cũng không phải do ý thích của Lỗ Mục Công.

Nguyên xưa, đại đa số các bộ tộc Hoa Bắc sống đời du mục. Bộ tộc nào biết định cư, sống đời nông nghiệp, biết tồn trữ thì phú quý hơn bộ tộc lang thang đó đây. Nông nghiệp cần gia súc, nhất là loài ăn cỏ như ngựa và trâu bò. Do đó Lỗ Mục Công dùng chữ sô thay cho chữ chu. Sô nghĩa là cắt cỏ, cỏ khô, cỏ cho thú ăn, loại thú ăn cỏ. Về tên quê thầy Mạnh, Khang Hy có trích dẫn từ SỬ KÝ như sau:

史記孟軻傳
孟子騶人也

Sử Ký Mạnh Kha Truyện: Mạnh tử Châu nhân già: sách Sử Ký, chuyện Mạnh Kha: thầy Mạnh Tử người đất ấp Châu vậy. (Muốn đọc là: thầy Mạnh tử người đất Trâu vậy cũng đúng).

Chữ Châu này, gồm chữ mã là ngựa và chữ sô, nghĩa là ấp của những người chăn nuôi loài thú ăn cỏ như ngựa (con trâu có thuộc loài thú này không? Hẳn là có). Định cư thành ấp, nuôi loại thú ăn cỏ như ngựa, tức là đã sống đời nông nghiệp tồn trữ. Do vậy, chữ Châu còn được viết là [𨾏] gồm

chữ Thủ và bộ ấp. Thủ [𨾏] nghĩa là lấy, giữ lấy, lựa chọn, dùng, dơ tay mà lấy. Thủ+ấp=Châu, (đọc là Trâu cũng đúng), nghĩa là ấp của những người biết thu vén, lực chọn và giữ lấy, hình ảnh biểu tượng của nông nghiệp, định cư, biết tồn trữ.

Ấp nông nghiệp thì có nhiều người tụ tập, do đó chữ Châu (hay trâu) còn được viết là [𨾏] gồm chữ tụ bên bộ ấp. Tụ hợp nhiều [𨾏] người định cư ở một ấp gọi là Châu (trâu).

Tóm lại, Châu hay Trâu nguyên nghĩa là ấp của những người phú quý, vì sống bằng nông nghiệp. Trong ấp ấy có nuôi những loài thú vật ăn cỏ như ngựa. Ấp nông nghiệp và những loài thú này, sao lại có thể vắng bóng trâu, bò? ■

GHI CHÚ CỦA KHỞI HÀNH:

Trong bài viết về Vũ Đình Liên đăng trên Khởi Hành số 13/14, phát hành tháng 11.97, nơi trang 24, câu duy nhất có nhắc đến hai chữ Châu Khê là câu dưới đây: "Nhà thơ Vũ Đình Liên sinh ngày 12-11-1913, nhằm ngày 15-10 năm Quý Sửu tại làng Châu Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Bắc bộ". Khởi Hành vừa dọn nhà, sách vở bừa bộn, nên chúng tôi chưa kịp xem lại là đã lấy tiểu sử nhà thơ Vũ Đình Liên như trên từ cuốn sách nào. Chúng tôi sẽ trở lại chuyện này sau.

NHỮNG CƠN MƯA SÀI GÒN

NGUYỄN XUÂN THIỆP

Có ai hỏi tôi trong nỗi nhớ về Sài Gòn, anh nhớ cái gì nhất? Tôi sẽ trả lời không cần nghĩ ngợi: *Nhớ những cơn mưa.*

Đúng rồi. Trong những nỗi nhớ của đời người xa xứ, bao giờ cũng có nỗi nhớ về thời tiết. Vì nó từng bám trên da thịt ta, ăn vào hồn ta, sống cùng với những giấc mộng và không biết đến cái chết. Mưa nắng quái, cơn heo may, tiếng sấm thág ba... Liệu bạn quên được không?

Và những cơn mưa Sài Gòn. Biết nói làm sao đây về những cơn mưa Sài Gòn nhỉ. Anh đã sống những cơn mưa Huế từ ấu thơ cho tới ngày bước lên xe lửa ra đi cùng với một khối tình, và anh đã thấy cái buồn của một bầu trời thấp lúc nào cũng chấp chùng mây, và anh đã nghe mưa suốt những ngày tháng mù mù u tịch mưa trên rặng cây bàng ngoài Vương Phủ, mưa trên hàng sấu đông ướt tím. Mưa ở Huế là như thế. Bếp lửa ngày nào mẹ nhóm lên trong sương chiều còn tỏa ấm không? Rồi mưa những ngày lưu đầy đất Bắc. Mưa phùn. Ôi mưa phùn. Ai đã viết về những cơn mưa phùn của Dalat, của những quán sách và quán cà phê, có phải Phạm Công Thiện? *Một quán cà phê mở cửa dưới mưa phùn, Rộn rã áo mưa và nón da...* Nhưng Thiện đã sống những cơn mưa phùn miền Bắc chưa? Nó không thơ, không dịu dàng một chút nào. Nó là vang hường, là hình ma bóng quế của nghèo đói, dọa dẫm. Và anh chợt thấy mình đi dưới những cơn mưa phùn như thế. Và anh cũng thấy mình ngồi co ro trên một ngọn đồi dưới trời mưa, mưa nhẹ như hư không, nghĩ về một thành phố có lửa nền xanh và ly rượu óng vàng long lanh trong màu mắt của Agnès, trước mặt anh là cây gỗ nặng gầy lưng chờ anh vác trên đường về lán suối. Mưa phùn những năm tháng ấy. Nó nhẹ như tơ. Không tiếng vang. Không đời trước đời sau, không tiền duyên nghiệp chương, mà sao thấm đau như dao cắt.

Không. Mưa Sài Gòn không như thế. Em còn nhớ hay em đã quên, những cơn mưa Sài Gòn? Chẳng lẽ sống cả chục năm ở thành phố đó mà em không nghe tiếng mưa rộn ràng, như reo như hát, trên những dãy phố xanh? Những trận mưa của bầu trời nhiệt đới ấy chợt đến chợt đi như những mối tình thời mới bước vào ngưỡng cửa đại học. Hai đứa đang đi giữa phố thì cơn mưa đổ ập xuống. Xối xả, ồn ào. Chạy tuốt vào



một mái hiên ẩn trú. Nghe như có tiếng cười của ai đó bên tai, một người con gái Sài Gòn những năm 60 có tên Hải Đường? Cười trên một góc phố. Cười suốt những mái nhà, hàng cây. Và mưa chạy rượt đuổi nhau ngoài đường. Hai đứa đứng nép mình co ro. Anh đứng che cho nàng. Những cơn mưa tạt vào mái hiên, mù mịt. Trong hơi mưa, có hương tóc, hương áo ai, hương của cây, lá và những giấc mộng hiên. Tóc ướt, mắt ướt. Màu xanh hàng cây cũng ướt. Thế rồi, bỗng dưng mưa thưa hột và dứt hẳn. Cây lá ngẩn ngơ. Mái ngói ửng sáng. Người và xe cộ lại kéo nhau ra đường. Ô ạt, đông vui. Nắng hớn hỏ trên đầu ngọn cây. Trời lại xanh, vang vang, thăm thẳm.

Ngày đầu tiên anh đến Sài Gòn, giữa năm 1956, vừa bước xuống thêm ga ở đường Lê Lai, đang đứng lơ ngơ với túi quần áo và sách vở trên tay, thì cơn mưa ào tới. Lòng đầy vui sướng nhìn mưa rơi trên mặt nhựa đường làm nổi lên những chiếc bong bóng nước, thoát hiện thoát biến như những ảo ảnh của cuộc đời. Rồi những ngày ở xóm Nguyễn Ngọc Sương, Phú Nhuận, say mê cô hàng xóm lớn tuổi có mái tóc dài, mỗi tối sang chơi nhà cô để nghe cô kể chuyện thất tình với một gã đàn ông khác. Và những đêm theo Hồ Đăng Tín đi nghe Thanh Thúy hát ở phòng trà Đức Quỳnh. Tiếng hát nức nở trong tiếng mưa đêm, gợi cho Trịnh Công Sơn viết bài Ướt Mi. Rồi những đêm ở cà phê Ánh, góc chợ Thái Bình, cũng với Hồ Đăng Tín, ngồi kể

chuyện cổ tích cho mấy chị em (cùng đẹp như nhau) nghe trong tiếng sấm chớp từ chân trời xa dội lại.

Có mối tình nào không tiếng mưa rơi. Tôi đã theo em trên những chuyến xe buýt chạy qua khắp Sài Gòn - Chợ Lớn rồi bước theo em qua cầu rau muống vào xóm đêm. Chỉ để nhìn Hương xỏa tóc dưới đèn và rồi đau khổ trở về một mình trong mưa. Sau này gặp lại nhau ở Pleiku, em có tên Cẩm Hà hát ở Hội Quán Phương Hoàng khi vừa giết chết một mối tình và cắt cổ tay tự tử được người nhà cứu sống.

Đó là những năm 70, chiến tranh đã vào ngưỡng cửa thành phố. Mưa ở Sài Gòn như mưa xuống Brest ngày hôm ấy. Thơ Jacques Prévert trên những góc phố và Barbara đứng khóc trong mưa.

*Nhớ chẳng em Barbara
Hôm ấy mưa rơi hoài xuống Brest?
Và anh gặp em ở phố Xiêm
Rực rỡ hân hoan ướt xối?*

Ảo ảnh Barbara từ những cơn mưa Sài Gòn thời chiến tranh. Anh thấy lại những buổi chiều đi dạy ở một lớp đêm đường Pasteur. Chờ Ánh Ngọc sau xe, chạy trong mưa xối xả, khi vào tới hiên phố trên đường Phan Thanh Giản thì cả thấy và trò đều ướt như chuột lột. Ngọc cười như suối reo, cười như chưa bao giờ được cười như thế. Tóc ướt dính vào cổ trắng ngần, hàm răng tươi, ánh mắt rạng rỡ.

Những cơn mưa Sài Gòn. Vở kịch sắp kết thúc. Chiếc thuyền tình đã vỡ. Chiếc thuyền tình của chúng ta, của mọi người dân Sài Gòn và khắp mọi miền đất nước. Đã vỡ. Đã vỡ. Và cơn mưa trái mùa tháng 5 năm ấy đổ xuống thành phố không còn những tiếng vui nữa.

*Mưa, mưa trái mùa rơi trên phố
Lá dẫu bay
Chuột nhảy cười quanh đồng lúa
Người nhìn nhau xanh mặt*

Bức màn nhung đã hạ xuống. Bây giờ là một vở kịch khác, với những đào kép khác. Vở chèo bắt đầu với cảnh Thị Kính ru con dưới hiên chùa. Bên ngoài trời đang mưa.

Mưa bây giờ rơi trên những trang Kinh Địa Tạng. ■

NHỮNG NGÀY SẦU ĐỜI

NGUYỄN THỤY LONG

[...] Các con tôi đều yêu thương súc vật nuôi trong nhà. Con mèo, con chó, thậm chí đến con gà. Cơm nước chúng cũng không đòi hỏi phải có thịt cá, rau dưa thế nào cũng xong. Phải thú thật rằng chúng tôi nghèo nên bữa cơm gia đình luôn hiếm thịt cá đã tạo thành thói quen cho các con tôi. Một lần nhà tôi làm thịt một con gà nuôi. Ba đứa trẻ khóc như người thân chết và chúng nhất định không đụng vào một miếng thịt. Chúng thương nhớ con gà.

Cho đến một ngày, đứng ở trường học, ba đứa con tôi tới mới lộ ra chúng suy dinh dưỡng, gầy còm xanh xao bên cạnh những đứa bạn cùng lứa tuổi mập tròn. Thời buổi kinh tế thị trường mà bố mẹ chúng tranh đua làm giàu, bằng cách nào đó hoặc có chức có quyền hoặc buôn bán mánh mung biết chụp đúng thời cơ. Đôi khi quá lỗ đến độ người có liêm sỉ không thể chịu nổi. Nhà nuôi chó béc-giê cho chó ăn cả ký chả lụa, trường hợp khi trẻ em nghèo ăn sáng kiếm được miếng chả mỏng kẹp vào bánh mì còn khó. Đôi khi phải nhịn ăn sáng lấy tiền giúp vào quỹ này quỹ kia có tên là “nuôi cưỡi hồng” hoặc xây dựng trường học ở vùng sâu vùng xa, để cho ai đó đẹp mặt, hài lòng. Theo tôi sự giàu nghèo và bất công nhìn thấy rõ rệt. Năm mươi năm chiến đấu, đổ biết bao nhiêu xương máu, nước mắt, bao nhiêu thanh niên ôm bom ba càng hy sinh mạng sống của mình để đánh gục xe tăng của kẻ xâm lăng, bao nhiêu chiến sĩ lấy thân mình lấp lỗ châu mai hy sinh cho lý tưởng, mà lý tưởng nào chẳng đẹp. Đến bây giờ được danh liệt sĩ xuống, lập nên một xã hội đầy bất công như bây giờ. Có những quan tham những ngời trên đầu trên cổ dân, đánh bạc một đêm tiêu phí cả tỉ bạc. Dù rằng điều đó có được sửa sai, được trừng trị vẫn là phạt tượng trưng. Người nghèo vẫn tiếp tục nghèo, kẻ sung sướng được quyền hưởng miếng đỉnh chung vẫn cứ tưởng. Coi như một sự đương nhiên. Nhân dân thấp cổ bé miệng, cổ càng thấp hơn và miệng thì bé chỉ còn một teo.

Một xã hội gia đình tôi hiện đang sống.

Có người bạn mang cảnh giác cao, thấy tôi nói lên điều đó. Anh ta hỏi tôi có điên không? Nếu anh không điên thì anh hiểu đó, anh chán sống, anh phản động nặng rồi. Cảm ơn bạn, tôi biết anh thương tôi vô cùng. Tôi ngồi cười như một kẻ điên thật.

Tôi chẳng biết trả lời anh gì hết. Không một câu trả lời, nhưng tôi cảm ơn anh vô cùng. Anh có cái chí tình với tôi. Người bạn đó đã xa tôi và không muốn tôi nhắc đến tên anh. Đi ngoài đường gặp nhau làm ngơ.

Sau một trận ốm kịch liệt vì bị dưng xe què giò, nằm liệt đến mấy tháng trời, gia đình tôi đối khổ thế lương. Ông bạn tôi, nhà văn chế độ cũ Trần Phong Giao, tổng thư ký báo Văn ngày trước tới thăm. Anh thấy tôi lết ra vườn trồng rau mồng tơi, làm giàn mướp và cái chuồng gà nho nhỏ, anh gợi ý tôi nên nuôi gà công nghiệp để thu thêm lợi nhuận cho gia đình, nhất là cho các cháu nhỏ có trứng ăn. Tôi nói không có vốn. Anh ngồi chơi một lúc rồi ra về. Trước khi về, anh chia cho tôi năm chục ngàn đồng, nói để thuốc thang và mua cái gì ăn. Tôi cảm động. Tôi hiểu anh nghèo nhưng giàu tình cảm. Số tiền này, tôi biết anh phải chia xớt ra từ tiền nhuận bút một bài nào đó “được” đăng trên báo mang một cái tên lạ hoắc. Báo thương hại mà đăng “chui” cho anh để lấy tiền xài. Anh còn phải nuôi bốn đứa cháu nội, ngoại đang học nhà trẻ. Tuổi già anh vẫn còn nặng gánh hết nuôi con lại nuôi cháu. Anh hẹn tôi sẽ trở lại. Tôi cảm động đến nghẹn ngào, chẳng nói gì được với anh. Có lẽ đời tôi sống không tẻ với bạn bè, tôi chỉ nghĩ được có thế. Tôi ngả người trên chiếc ghế xích đu...

Khoảng một tuần sau, Trần Phong Giao và Tú Kieu trở lại. Anh mang lại cho tôi sáu trăm ngàn đồng. Tôi ngỡ ngàng:

— Tôi không dám đầu anh, anh lấy tiền đầu mà nhiều thế? Tôi biết anh nghèo mà.

— Yên tâm đi, không phải tiền của tôi, tiền của bạn bè chúng ta gom góp lại giúp đỡ anh trong lúc túng quẫn làm vốn nuôi gà. Tôi đã nói chuyện này với các anh em, anh em ta người mới cũng như người cũ đều có lòng. Có người anh không biết, có người anh không biết tên. Nhưng điều ấy quan trọng gì. Chúng ta là con người đối với con người.

Tôi nhìn trong danh sách anh Trần Phong Giao đưa cho tôi, quả đúng như vậy, có người tôi biết và có người tôi chưa từng biết mới có và cũ có. Tất cả đều theo nghiệp cầm bút. Vượt lên trên tất cả để duy

trì tình người. Bản danh sách đó tôi còn giữ đến bây giờ. Lần thứ hai trong đời tôi nhận sự giúp đỡ tập thể của các anh em. Lần thứ nhất khi tôi bị tai biến mạch máu não phải nằm bệnh viện và lần này. Còn sự giúp đỡ lật vạt của bạn bè trong suốt hai mươi năm qua tôi cũng không quên một ai, tôi không ghi nhớ vào sổ sách mà tôi ghi nhớ trong đầu, có thể nói ra từng người và bất cứ lúc nào. Cái hạnh phúc mà tôi được hưởng trong hai mươi năm là điều đó.

Tôi thực hiện việc nuôi gà công nghiệp và gà đẻ trứng. Tôi tham khảo công việc nuôi gà qua nhiều sách vở, học lấy những kinh nghiệm chỉ dạy cận kề. Nhưng tôi lại thất bại ngay vào tháng 7 âm lịch năm đó. Mùa mưa bão, gà của tôi chết toi từng loạt. Vốn liếng tiêu từng, tôi quả là kẻ vô tích sự. Tôi lại lang thang “giữa chợ đời” kiếm sống qua ngày.

Một hôm tôi gặp nhà văn Sơn Nam ở báo Văn Nghệ Thành Phố. Tôi đưa một bài viết ngắn vào số Xuân, nhưng chẳng hy vọng gì bài tôi được đăng. Anh em văn nghệ gặp nhau làm gì chẳng ngồi với nhau uống ly cà phê, hút với nhau một điếu thuốc. Câu lạc bộ ở báo Văn Nghệ là nơi đất mấy chém anh em văn nghệ vô tội vạ, đồ uống, đồ ăn luôn đắt gấp đôi ở ngoài. Báo Văn Nghệ cho con buôn thầu nên chẳng trách gì tòa báo được. Ai muốn ngồi để được dính một tí văn nghệ thì cứ ngồi. Thằng văn nghệ nào tức thì cứ chửi thề rồi trả tiền bước cho nhanh, nó không đánh cho bỏ mẹ thì cũng gọi công an đến bắt phạt vì cảnh vì tội nói ra điều thiếu văn hóa của loài người văn minh.

Nhà văn Sơn Nam nay là một ông già, thích việc thờ cúng và chuyên viết những bài về đình miếu, văn hóa văn nghệ dân tộc. Ông hiện nay là một người viết mạnh trên các báo. Khi đến báo nào thường thì để nhận tiền nhuận bút. Là một người viết có danh như thế, nhưng ông cũng có tật hay chửi thề, nói tục. Nói tục cho anh em cùng nghe.

Chửi quán Văn Nghệ bán bia đất, chửi tổng biên tập thuê người viết đả kích tục lệ lăng phí đốt vàng mã cho người cõi âm, anh nói:

— Đ. mẹ nó ngu dốt, đã nói là tục lệ trong văn hóa dân tộc thì người ta phải duy trì. Đốt vàng mã là một tục lệ của dân tộc có từ ngàn xưa, không bị coi là điều xấu xa nữa, có tốn phí một tí vẫn còn chấp nhận được, ai không biết đó là điều không thật, không thực tế nhưng chính điều đó dẫn dắt con người còn sống nhớ đến người khuất mặt, tiền nhân văn hóa là ở đó. Ta chỉ chống sự lãng phí quá đáng thôi, không ai chống tục lệ tín ngưỡng bao giờ, nhà văn phải dùng ngòi bút để tiêu diệt nó. Ngày rằm tháng Bảy người ta cúng cô hồn làm gì, những linh hồn vất vưởng ở cõi âm còn được người đời nghĩ đến. Đó không phải là tình nghĩa đó sao. Đạo đức con người ở chỗ đó, một việc làm tượng trưng thôi đủ để nói lên sự mơ ước của con người muốn làm người có văn hóa và uống nước nhớ nguồn đối với tiền nhân.

Số báo xuân ở tờ Văn Nghệ năm đó tôi đọc được một bài viết của Sơn Nam, hình như đầu đề của bài viết đó là: "Làm sao để có được một cây". Bài viết nói về thân phận một nhà văn sống bằng ngòi bút kiếm tiền nuôi vợ con, mức chi tiêu trong gia đình một tháng phải có được một cây (một lượng vàng) mới đủ sống trong thời buổi kinh tế thị trường. Trong khi nhà văn có giá như Sơn Nam hiện tại chỉ biết sống thuần bằng cây bút của mình.

Anh là chuyên viên cuộc bộ trong thành phố vì không biết đi xe đạp cũng như xe gắn máy. Từ thời nào tới giờ, tôi thấy anh vẫn vậy, quần áo lèng xềng sao cũng được, một xấp giấy trên tay, một cây bút Parker giắt trên túi áo. Có lần anh ngồi nói chuyện với tôi, ca tụng cái bút Parker vì nó có cái kẹp hình mũi tên kẹp vào túi áo chặt, kẻ ăn cắp bút máy chuyên nghiệp thuở trước còn thua nói chi đến rơi rớt.

Nhà văn Sơn Nam có những chuyện lắm cạm díp dởm như thế mà dễ thương làm sao. Tôi mến anh, sự hiểu biết, kiến thức của anh không phải nhỏ. Anh là nhà văn từ chế độ cũ chuyển sang chế độ mới anh vẫn được nể vì trọng vọng. Các tờ báo xuất bản bây giờ thấy bài có tên anh không dám vứt

vào xọt rác một cách hôn xược. Hiện tại anh sống được bằng nghề văn và vẫn giữ được tư thế của kẻ cầm bút chân chính. Nhưng anh không phải không có gian lao trong nghề nghiệp cầm bút. Tôi không nghĩ anh không chỉ dừng lại ở tác phẩm Hương Rừng Cà Mau.

Một lần tôi nghe anh nói chuyện, có thời gian sau 30-4-75, anh sống khổ lắm, các nhà văn của chế độ cũ thường bỏ nghề. Riêng anh không bỏ được, vì không viết văn thì biết sống bằng nghề gì bây giờ. Thế là anh hùng hục viết, gửi đi tất cả các báo của cách mạng xuất bản ở thành phố, tận ngoài Hà Nội, có quảng đi cũng cứ viết, cứ gửi. Riết rồi người ta quen tên anh, đọc cũng được, biên tập tí chút, người ta lại biết anh có dính líu đến cách mạng từ hồi trước 1945. Anh được chấp nhận vào hàng ngũ người cầm bút. Tâm hồn anh trong sáng, ngòi bút anh trung hậu đầy ắp tình người. Những món hàng anh bày ra bán không phải là hàng chợ, bình thường, có cái hào nhoáng mà rẻ tiền như một số người cầm bút đã làm.

Thế mới biết nghề cầm bút khó thật. Tôi lại nhớ đến câu nói của cậu ruột tôi từ Hà Nội vào Sài Gòn thăm mẹ tôi, khuyên nhủ tôi khi biết thằng cháu mang nghiệp cầm bút:

- Vác cây bút của Xã Hội Chủ Nghĩa nặng lắm cháu ơi, tìm nghề khác mà làm. Nghề gì lương thiện cũng đáng quý hết. Hoặc cháu còn nặng nợ với chữ nghĩa, cháu biết đánh máy thì xách máy chữ ra đầu đường đánh máy làm đơn thuê cho người ta.

Ác hại ba cái máy chữ thuộc loại tối tân của tôi hồi đó đã bị tịch thu mất trong đợt truy quét văn hóa đồi trụy.

Nghề cầm bút của tôi bị phù thủy "ếm xi bùa". Tôi có tên trong sổ đen đăng đầy xuống địa ngục tầng thứ 18. Tôi bị trúng một phát sinh tử phù đờ sống dở chết hai mươi ba năm trời nay.

Tôi tự cho tự do viết trên căn gác bút chẳng cần gì hết. ■

HỒI KÝ VIẾT TRÊN GÁC BÚT

TRÍCH MỘT ĐOẠN RỜI NHÂN SỐ KHỞI HÀNH ĐẦU NĂM KỶ MÃO:

Tôi leo lên Căn Gác Bút ngồi thâu đêm. Nhìn đời khe khắt bằng đôi mắt cú vọ. Giới hạn mọi chuyện tiếp xúc lôm côm. Ăn cơm gạo lức muối mè vừa chữa bệnh vừa đỡ tốn kém.

Gác Bút là mảnh trời tự do riêng của tôi. Những đêm trường tuyệt vời. Tôi đọc sách, suy nghĩ, nghe lại một bản nhạc xưa, nhớ dĩ vãng, viết.

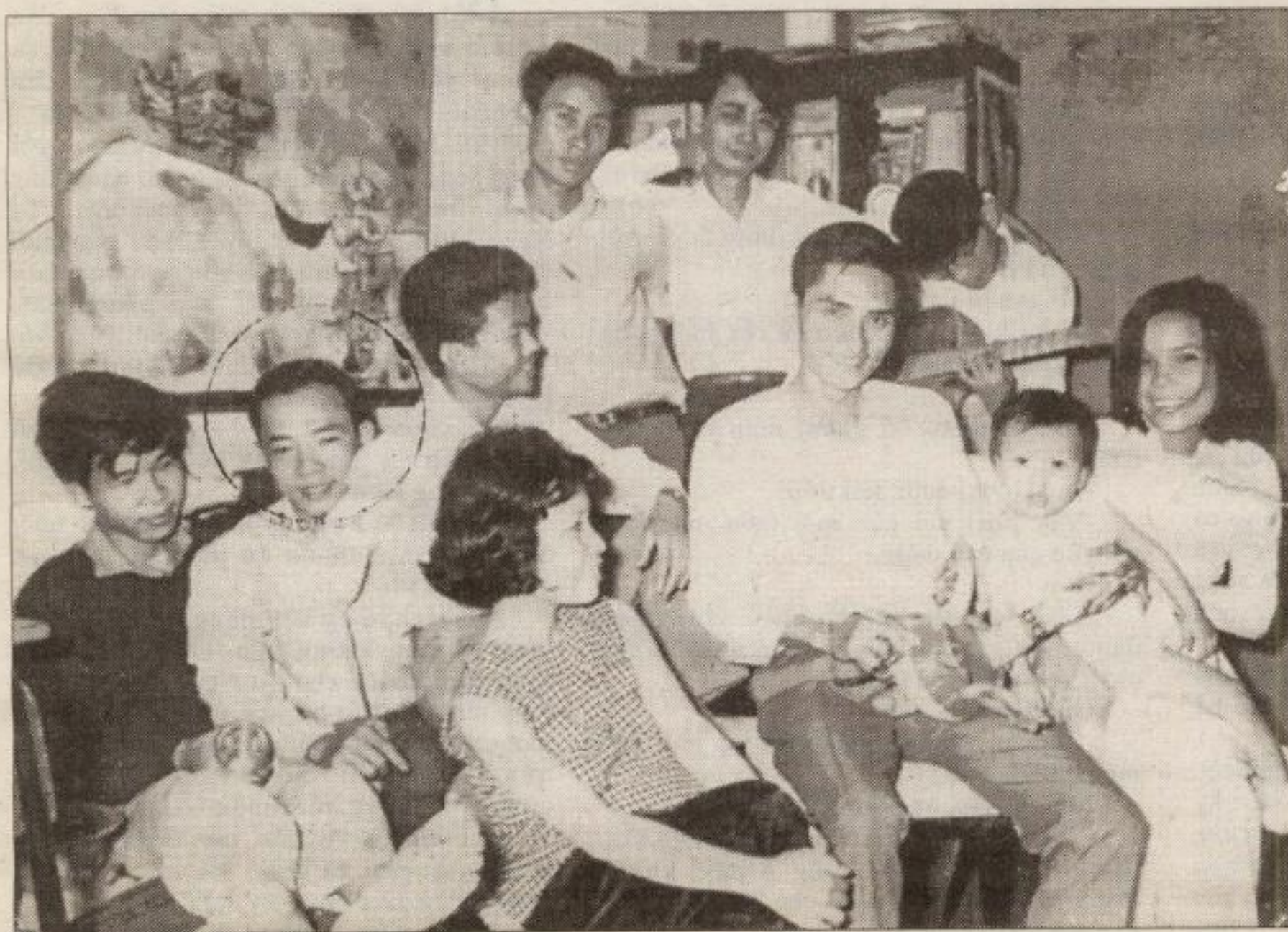
Tôi cảm thấy mình hạnh phúc và cầu xin được sống lâu trăm tuổi. Tôi ao ước mình không sống vô ích, không vô tích sự.

Giao thừa Tết năm Mậu Dần tôi tự chúc tôi như thế.

Năm nay không có pháo nổ báo Xuân sang mà thay vào đó tiếng chiêng trống phèng la, chũm chọe dậy trời Nam.

Tôi gục đầu khóc trên bàn viết vì cảm động. Dĩ vãng đầy ắp trong đầu khiến tôi thành mau nước mắt.

Hồi bằng hữu tôi ở khắp bốn phương trời. Tôi xin gửi đến các bạn cả tấm lòng của tôi cùng lời chúc lành ngày đầu xuân.



Hình trong vòng tròn là Nguyễn Thụy Long, với các bạn thuở mới vào nghề văn.

Hàng đầu:

Nhã Ca, Viên Linh, bé Sớm Mai, Đặng Ngọc Thanh.

Hàng sau:

Trần Dạ Từ, Nguyễn Thụy Long, Vũ Dzũng, Đặng Giao, Tú Kiều. Người đang chơi Tây Ban Cầm là Nguyễn Nghiệp Nhượng. Hình chụp tại Sài Gòn, khoảng 1961.

CÔ GÁI NHÀ TRỒNG HOA ANH ĐÀO

PHẠM XUÂN HY *đi* TRƯỜNG BẠCH

Kim Nhị người Cầu Dung huyện, song thân đều qua đời cả, chỉ còn một người em trai nhỏ tên là Kim Dung, thường ngày phải đi học nhờ ở một làng bên cạnh.

Kim tuy còn nhỏ, nhưng mặt mũi xinh đẹp như con gái. Mỗi khi từ trường về nhà, đều gặp một bà lão, cười bảo với Kim:

-Cậu trông tương mạo bảnh trai thế này, tương lai thế nào cũng lấy được tiên nữ đấy. Gái trần gian xấu xí, không đáng để cậu lấy làm vợ. Như nếu có muốn thì để lão bà làm mối cho nhé.

Bấy giờ Kim còn bé, không hiểu hết hàm ý của bà lão, nhưng nghe nói thế, trong lòng cũng lấy làm thích thú.

Mấy tháng liền, lần nào gặp bà lão cũng đều nói vậy. Kim nghe, mặt chỉ đỏ lên thẹn thùng, không đáp.

Được hơn một năm, Kim cũng đã hơi trưởng thành, truyền gái trai tình sự, cũng đã thông hiểu dần dần. Bà lão gặp chàng, vẫn nói như cũ. Chàng mới bên lên hỏi:

-Cụ ơi! Tiên nữ ở đâu, có thể cho cháu gặp một lần được không?

Bà lão đáp:

-Được chứ sao không. Nhưng lão không thể dẫn cậu đi được, lão chỉ đường lối cho cậu, cậu tự đến đó mà tìm, giả như vừa ý thì về nói cho lão biết nhé.

Rồi bà lấy tay chỉ, và tiếp:

-Cách đây khoảng hơn ba dặm, có ngôi nhà, đằng trước cửa trồng một cây anh đào, chính là nhà của nàng đấy.

Rồi chia tay từ già.

Sáng hôm sau, ăn cơm xong, đến trường, Kim nói dối với thầy đồ rằng:

-Ông ngoại con đau nặng, anh con sai con đi thăm, xin thầy cho con nghỉ một ngày.

Thầy đồ thấy Kim chất phác thực thà, thì không nghi ngờ gì cả, tin ngay.

Kim rời khỏi trường, vừa đi vừa hí hửng, đến chỗ bà lão đã chỉ. Quả nhiên thấy một ngôi nhà. Phía bên cạnh cổng có mấy cây đào, hoa đỏ chói lọi. Kim còn ít tuổi, chẳng hiểu mô tê gì, cứ đẩy cửa sổ sộc đi vào. Chừng bước qua mái tường, bên tai đã nghe có tiếng người quát hỏi:

-Tiểu tử kia, con cái nhà ai, đâu chưa ráo máu, sao đã tính chuyện trộm đào bẻ liễu?

Kim giật mình sợ hãi, đưa mắt nhìn coi. Té ra là một lão ông, tóc hạc da gà, niên kỷ cũng đã đến cổ lai hy, miệng tùm tùm cười, từ trong nội phòng bước ra. Kim bốn tính thông minh lanh lợi, lại hiểu ý người, bèn cố trấn tĩnh, không sợ sệt, tiến lại phía ông

già, chấp tay vái chào.

Ông già một tay chống gậy, một tay vỗ vỗ lên đỉnh đầu Kim, cười bảo chàng:

-Nhỏ này, đến đây hẳn là có ý bất thiện.

Kim cũng thẳng thắn đáp:

-Cháu mộ danh nhà cụ có tiên nữ, nên đến xin gặp một lần, nào có ý gì là thiện, hay bất thiện đâu!

Ông già nói:

-Thế này hẳn là do mù Lưu khùng, lắm lời đa thiệt nói ra. Tuy nhiên, cậu đã đến, ta cũng không nỡ để cậu mất công. Thôi, hãy vào chơi trong này.

Rồi dắt Kim vào trong nhà.

Kim thấy sau hàng anh đào, có ba gian thảo đường, cửa song tiểu sái, sạch sẽ không hạt bụi nhỏ. Ở giữa nhà, cắm thư la liệt, khí tượng tỏ ra là một nơi ở ẩn, khác hẳn cõi phàm.

Ông lão mời Kim ngồi, rồi lên tiếng gọi:

-Tử Ngọc! Mau pha trà đãi khách.

Chốc lát, Kim thấy rèm the hé mở, một người con gái để tóc thiếu, tuổi có vẻ hơi lớn hơn Kim một chút, thấy diễm lệ như hoa sen vừa nở trên hồ, phong thư thần thái uyển chuyển thướt tha, tuy còn đông niên, nhưng Kim cũng không thoát khỏi bị nhan sắc của nàng thu hút, làm cho ngơ ngẩn.

Ông lão bảo Tử Ngọc châm trà mời Kim, càng khiến Kim ngây người thơ thẩn.

Ông lão thấy thế, bèn cười lớn, bâng quơ nói một mình:

-Cái nòi tình chung, thật đúng là do trời sinh ra vậy!

Rồi gạn hỏi Kim:

-Cậu đã gặp được tiên nữ rồi, hẳn bằng lòng mãn ý rồi chứ.

Kim đáp:

-Bằng lòng thì có, nhưng mãn ý thì cháu chưa!

Ông lão lại cười, hỏi tiếp:

-Vậy phải thế nào mới thỏa mãn ước nguyện của cậu được.

Đáp:

-Cháu chỉ xin cụ cho cháu sớm chiều được sống gần với tiên thì tâm nguyện của cháu mới được thỏa mãn.

Ông lão nói:

-Chuyện không phải giản dị như cậu mong muốn đâu.

Một lát sau, ông lão lại tiếp:

-Tuy vậy, việc ấy cũng không khó lắm đâu. Nhưng cậu phải sống ở đây, không được trở về nữa, thì ta sẽ cho Tử Ngọc bầu bạn ngày ngày vui đùa với cậu.

Kim hoan hỉ nhận lời ngay, không tỏ vẻ lo ngại gì cả.

Ông lão cũng lấy làm mừng, bèn đem quả phẩm, bánh bột, cho Tử Ngọc và Kim cùng ăn. Tử Ngọc tỏ ra rất ái mộ Kim. Hai người kẻ mới, người nhường, tưởng chừng như bạn cũ gặp nhau.

Ông lão thấy như vậy, cảm thấy an ủi, cao hứng bảo với Tử Ngọc:

-A Ngọc! Có người bầu bạn thế này, chắc cháu cũng bớt buồn rầu cô tịch.

Rồi để mặc cho Tử Ngọc và Kim chơi đùa, không ngăn cấm, để phòng chi cả.

Tối đến, Kim vào giường ngủ với ông lão. Ban ngày thì cùng Tử Ngọc rong chơi, đùa nghịch. Có khi đầu cổ gà trước thềm hoa. Có khi tìm đế dưới trăng tỏ. Kể vai sát cánh. Nắm tay lối áo. Tuy chẳng phải nghĩa vợ chồng, mà không giảm cái đạo sương tuyết, kết đôi thành bạn, tuổi thơ trong trắng, lạc thú hồn nhiên, chỉ là thiên tính bẩm sinh mà thôi.

Kim sống ở đây được hơn một năm. Ăn uống, áo quần, hài vợ, đều do ông lão chu cấp.

Nhưng thời gian trôi mau, Kim dần dà mỗi ngày một lớn. Tình sự cũng dần dà thông hiểu. Giữa Kim và Tử Ngọc, đầu mày cuối mắt, cũng đã tỏ ra có ý nọ ý kia.

Một hôm, Tử Ngọc ngủ dậy trễ, ngồi trong song cửa quán vãi bó chân. Kim đứng ngoài song nhìn trộm, thấy đôi chân Tử Ngọc khiết bạch như tuyết, nhỏ như mũi chùy, thon thon nõn nà như ngó sen, bàn chân xinh xắn như một búp măng. Kim không kìm giữ nổi lòng tà, bèn nói vọng vô:

-Chị ơi! Em mà lấy được chị làm vợ, thì kiếp này em không còn gì hối tiếc nữa.

Nói chưa dứt lời, thì ông lão từ ngoài đi vào, đáng vẻ hầm hầm, hết sức tức giận, trách mắng Kim:

-Con nhế non này không thể nào nuôi được nữa. Lại muốn ăn cắp hạt châu quý của ta nữa sao?

Kim nghe ông lão mắng co rúm người, lòng lo lắng không yên. Ông lão còn ra lệnh cấm không cho Tử Ngọc chơi đùa với Kim nữa. Mất ông trông chừng nộ khí nhìn nàng, tựa hồ như muốn đánh cho nàng một trận. Càng khiến Kim sợ hãi thêm, bèn lấy cớ đi ra tiểu tiện, rồi chuẩn về nhà.

Khi chàng về đến nơi thì thấy xóm làng, nhà cửa đã thay đổi cả. Cảnh vật không còn như cũ. Cây liễu nhỏ do chính tay chàng trồng ở bên cạnh tường ngày xưa



nay đã trở thành cây đại thụ, thân lớn một người ôm chẳng hết, lá cành xum xuê cao ngất.

Kim kinh ngạc lạ lùng, tiến đến gõ cửa.

Chỉ thấy một lão trượng, chống gậy đi ra mở, tướng mạo rất giống người anh của chàng, nhưng tuổi hơn sáu chục, tựa hồ như không phải.

Kim nhân thế mới hỏi thăm về gia đình chàng.

Lão trượng ngạc nhiên nói:

-Đây chính là gia đình ta, cháu nhỏ đến có chuyện gì? Cùng họ Kim ta có họ hàng qua cát làm sao?

Kim bèn đem đầu đuôi cảnh ngộ kinh qua của mình kể lại cho lão trượng nghe.

Ông ta cười nói:

-Nhà người nói toàn chuyện láo lếu. Cha mẹ ta chết đã bao năm rồi, có nói là có một người em tên là Kim Dung, lúc còn bé một hôm đến trường học, buổi chiều không thấy trở về nhà nữa, chắc là bị sài lang hồ báo nó ăn thịt mất rồi. Vì thế, khi sinh ra ta, không cho đi học nữa, ở nhà làm ruộng cho đến già. Từ ngày chú của ta chết, tính đến nay cũng đã bảy chục năm rồi. Giả như có còn sống, thì cũng đã tám chục, đầu tóc bạc phơ, răng cở móm mém, há đầu có như người trẻ trung thế này?

Kim không sao tin nổi lời lão trượng, cực lực giải thích, tranh biện.

Những thanh niên trai tráng trong nhà Kim, đều là hàng con cháu của lão trượng, nghe Kim nói thế đều nổi đóa, giận dữ quát mắng Kim:

-Thằng nhóc tí còn hôi mùi sữa, ở đâu đến mà mao nhận là ông cố ông tổ người ta vậy?

Rồi cùng nhau tính đánh cho Kim một trận đòn no.

Làng xóm có một cụ già, hơn tám chục tuổi, nghe ồn ào huyền náo, mới đứng bên bờ rào nhà mình nhìn sang rồi vội vã đi ra, lớn tiếng ngăn cản:

-Chú người ngày trước đồng học với ta cùng một trường, diện mạo ta còn nhớ mang máng, cậu này trông cũng hao hao, hoặc giả chú người đã ngộ tiên chăng?

Lão trượng đáp:

-Cụ nói thế, chứ có bằng cớ gì đâu mà tin được.

Ông cụ hàng xóm:

-Ta nhớ kỹ rằng chú người có chín nốt ruồi đen ở nách, xếp thành hình bắc đẩu tinh, mà cổ nhân thường gọi đó là "tiên nhân tướng", nếu cậu này có đúng như thế thì thật là chú người đấy, không sai đâu.



Kim bèn vạch áo ra cho mọi người coi quả phù hợp với lời ông cụ hàng xóm nói. Rồi thuật lại tường tận từng chi tiết chỗ về diện mạo, hàng vi, tính tình của người anh và chị dâu. Nhất nhất đều đúng cả.

Bấy giờ người cháu mới tin, bèn dẫn Kim vào trong nhà, gọi tất cả con cháu ra vái chào, coi chàng như một bậc chân tiên.

Ông cụ hàng xóm, cùng những người đồng hương đều kéo nhau đến thăm hỏi, đem những chuyện từ hồi còn thơ ấu ra thuật lại, tưởng chừng như vừa xảy ra trước mắt, mãi đến lúc thật khuya mới giải tán.

Đêm hôm đó, Kim ngủ một mình trong một phòng riêng, mê mết li bì. Đến sáng tỉnh dậy, bất giác cảm thấy ở dưới cằm có vật lạ, đưa tay lên vuốt, té ra là râu, dài hơn một tấc, trắng bạch như tơ, bụng dăm ra hoảng sợ. Rồi nhìn đến thân hình, té ra chỉ sau một đêm mà đã cao to vạm vỡ như một người lớn.

Kim không cảm nổi nỗi bi thống, buông tiếng thở dài náo nuột, lẩm bẩm nói một mình:

-"Bao nhiêu năm sống nơi tiên cảnh, thân thể như đồng tử. Nay mới trở về chốn trần tục có một đêm mà tóc tai đã bạc trắng ra thế này. Người đời thường bảo là nhân gian lao lực, khó mà giữ được thanh xuân, thật đúng vậy".

Rồi chẳng từ biệt ai cả, Kim một mình bỏ ra đi, tìm đến chỗ ông lão cư ngụ ngày trước, nhưng chỉ thấy rừng tùm tùm bất ngát, thu phong mờ mịt. Ba gian thảo đường không còn dấu tích gì cả.

Giữa lúc Kim còn đang bồi hồi chần chừ không biết đi về đâu, thỉnh thoảng trông thấy bà lão thuở nào, bước thấp bước cao, tập tễnh đi tới. Kim mừng như mở cờ trong bụng, vội vã tiến lại, chấp tay vái chào.

Bà lão ngậy người tỏ ra mù tịt, không quen biết gì Kim cả. Kim bèn xưng tên họ của mình ra thì bà lão cười nói:

-Giả như nhà người có còn sống đến tám chục tuổi thì cũng đã già cằn như những cây tùng, cây bách trên mộ của người, hà tất phải mượn dáng thẳng nhóc họ Kim mà đánh lừa ta làm gì?

Kim phải hết sức giải bày căn cớ những gì chàng đã trải qua.

Bà lão nghe xong bèn cười, ngâm hai câu thơ trong "Mao thi", rồi bảo Kim:

-Nhà người vái chào ta, phải chăng lại muốn ta làm mối cho nữa chứ gì?

Kim buông tiếng thở dài, đáp:

-Đầu tóc cháu đã bạc xóa, lại lưa thưa cái còn cái mất thế này, bụng dạ đâu mà ước mong những điều xa xỉ nữa, nhưng chỉ được nương dựa vào bậc chân tiên mà trường sinh bất lão, là vạn hạnh lắm rồi!

Chợt bà lão nghiêm sắc mặt, trịnh trọng bảo Kim rằng:

-Cậu như nếu muốn thành tiên, thì nên đi tìm lại giai ngẫu cũ đi, lương duyên còn đấy, không nên chán nản thối chí mới được.

Rồi lấy một mảnh lụa hồng, dài hơn một trượng, trao cho Kim, và tiếp:

-Cậu cầm khăn này, đi về hướng đông nam, sẽ gặp một khu rừng cây, bấy giờ cậu ngửa mặt lên trời rồi vung khăn lên, thế nào người ấy cũng hiện ra ngay.

BÙI GIÁNG

ĐI VÀO CÔI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỢNG

CUỐN HAI

"...Ông chọn cách nhận định thơ thật độc đáo, không theo một chọn lựa hệ thống nào cả mà nhiều khi đọc lên thật bằng hoàng. Với nhận xét tinh tế, độc sáng về một khía cạnh nào đó của một tác giả thơ nào đó..."

Tap chí Thời Văn, Sài Gòn.

"...Đi vào côi thơ theo lối ngẫu nhiên tao ngộ, cơ duyên dun dủi... chẳng nên gò ép cưỡng cầu. Người viết sách này có dụng tâm không sắp đặt theo thứ tự loại thường thấy. Những bài thơ đến rồi đi. Lời "nhận định" cũng đi rồi đến..."

Bùi Giáng - Thi Ca Tư Tượng

AN TIÊM XUẤT BẢN
Nhà Văn Nghệ Phát Hành

Kim thấy mình đã già, nên có ý e ngại, thì bà lão lấy ra một cái gương chiếu vào người chàng, rồi nói:

-Xem này! Cậu lại trẻ trở lại rồi.

Kim nhìn vào trong gương, thấy mình quả nhiên trẻ lại, trông giống như một thiếu niên, bất giác đưa tay lên sờ cằm, râu ria đều đã rụng đầy hết, cằm nhẵn trụi, lòng cao hứng vạn phần, hướng về bà lão vái chào lần nữa, nhưng bà lão cùng với chiếc gương đã biến đâu mất, không còn hình tích gì nữa.

Kim bèn theo lời bà lão dặn, đi về hướng đông nam, quả nhiên gặp một khu rừng bằng phẳng, lập tức lấy mảnh lụa hồng ném vung lên trời, thì có một vật từ trong đó rơi xuống đất, rồi thành linh hóa thành một người con gái còn trẻ dung mạo mỹ lệ tươi tốt. Kim nhìn kỹ, té ra Tử Ngọc, một tay che miệng chím chím cười với chàng, một tay khép nép chỉnh lại tà áo. Kim vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, tưởng chừng phát cuồng, tiến lại cầm lấy tay áo của nàng.

Tử Ngọc tỏ ý hờn dỗi, bảo Kim:

-Mụ làm mai thật đúng là kẻ vô lại, cưỡng buộc hôn nhân người ta. Chịu không nổi mụ ấy!

Kim phải vừa vái nàng vừa năn nỉ, Tử Ngọc mới hết dỗi, cầm tay chàng, cùng nhau trò chuyện.

Hai người đi về hướng đông, chừng hơn trăm bộ nữa, Kim cảm thấy như đi vào giữa một vùng sương mù mờ ảo. Chợt trước mắt chàng hiện ra hàng dãy nhà cao cửa rộng, suốt đôi vẩy quanh, cột kèo nguy nga lộng lẫy. Hai người chưa kịp bước vào cửa, đã nghe bên trong tiếng sênh ca, đàn sáo nổi

lên nhộn nhịp từng bừng. Lão ông cùng độ hơn mười người, ăn mặc cát phục ngày cưới đi ra nghênh đón. Ông lão không hề nói năng nhắc nhở gì đến chuyện cũ. Duy chỉ vội vã trưng đèn kết hoa, sửa soạn tiệc cưới cho long trọng.

Từ đây Kim bắt đầu học thuật trường sinh, tịch cốc không ăn, về sau đắc đạo thành tiên.

Rồi sau mấy năm Kim giảng kê vào một người đồng tộc, kể thêm một vài chi tiết nữa, và có thơ rằng:

*Tình duyên dẫn dắt động trung thiên
Tái lý hồng trần dĩ vọng nhiên
Kính lý trường xuân vô bạch phát
Châm biên đoán mộng thiếu thanh niên
Dao sanh bất tiện Tần lâu phụng
Cầm sắt tu huy Triệu nữ huyền
Trực thượng vân tiêu tối thâm xứ
Kỷ hồi hàm tiểu thoại tang điền.*

Câu chuyện về Kim, chỉ trong vòng mười ngày, được đồn đãi khắp thành Nam Kinh. Mọi người ai cũng biết.■

Nguyên Tác:
HUỲNH SONG DỊ THẢO
Tác Giả:
Trường Bạch HOẠT CA TỬ

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

**NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V....**

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM

TỜ BÁO BẠN ĐỌC TÂM THƯ

Trang thư tín này nhằm trả lời thư bạn đọc mà chúng tôi nhận được từ ngày 9.1.1999 tới hết ngày 10.2.1999, là ngày khuôn báo mang qua nhà in.

Trong thời gian nói trên, chúng tôi có nhận được chi phiếu mua dài hạn Khởi Hành của quý bạn có tên dưới đây:

—ÔB TRẦN NGỌC DIỆM (CA, 1 năm) - ÔB VŨ DUY HIỀN (CA, 1 năm) - ÔB NGUYỄN TRÍ TUỆ (TX, 1 năm). Ba vị trên do lệnh phiếu của Ông NGHÓA. LÝ VĂN NGUYỄN (CA, 1 năm, bỏ sót từ tháng 12) - VINH BUI (CA, 1 năm) - ĐẶNG HUY LƯU (TN, 1 năm) - VĂN PHAN (CA, 1 năm) - LÊ TRƯỜNG (MN, 1 năm) - NGUYỄN TẤN CỬ (SJ, 1 năm) - KHƯƠNG NGUYỄN (CA, 2 năm) - CẢNH THANH LÊ, TUYẾT NGÀ (CA, 2 năm) - HỘI VĂN VÕ (IL, 1 năm) - LỘC PHẠM (CA, 1 năm) - QUANG THÀNH NGUYỄN (VA, 2 năm) - KIM PHỤNG, VDL (OR, 1 năm) - THIÊN NGUYỄN (TX, thêm 2 năm) - NGUYEN CONG KHAI (CA, 2 năm) -

Trân trọng cảm ơn quý bạn. Ngoài ra chúng tôi cũng nhận được chi phiếu hoặc tiền mặt của quý vị muốn mua cuốn VIỆT SỬ SIÊU LINH của nhà thơ Lưu Văn Vịnh do Khởi Hành tổng phát hành. Có vị gửi từ tháng 12, song sách chỉ phát hành vào tháng 1. Khi quý vị đọc tin này, thì sách đã được đem ra bưu điện và gửi đi rồi. Tất cả quý vị gửi 12 mk để mua Việt Sử Siêu Linh, chúng tôi để đã gửi sách ngay trong ngày.

CHỦ ĐỀ CÁC SỐ TỚI

Sau chủ đề Tô Thùy Yên, Khởi Hành nhận được một số đề nghị làm các chủ đề tới. Một trong những đề nghị là làm số đặc biệt về nhà thơ Nguyễn Đức Sơn, hiện còn ở Việt Nam. Chúng tôi thấy rất hợp lý, vì Nguyễn Đức Sơn là một thi sĩ có đời sống khác thường, mà tài thơ tân kỳ. Vậy để chủ đề Nguyễn Đức Sơn được phong phú, Khởi Hành mong nhận được sự cộng tác của các bạn văn, cũng như những vị nào yêu mến thơ của tác giả Nguyệt Động. Nếu quý vị nào có hình ảnh, tài liệu, vui lòng cho mượn, hoặc sao chép cho, chúng tôi thành thật cảm ơn.

Ngoài ra, trong năm 1999, Khởi Hành cũng còn thực hiện nhiều chủ đề khác, về các nhà văn nhà thơ nổi danh của ta, những chủ đề này sẽ chỉ được thông báo một hai tháng trước khi báo ra. Cũng sẽ có những chủ đề về Các Nhân Vật Nữ Trong Tiểu

Thuyết Việt Nam, Hay Các Thi Sĩ Mệnh Yếu (những nhà thơ chết trước tuổi 40, như Hàn Mặc Tử, Quách Thoại, J. Leiba, Nguyễn Nhược Pháp, Khổng Dương...) Chúng tôi mong được sự cộng tác của quý bạn.

NHẮN TIN VĂN HỮU

Anh ĐẶNG TIẾN, Anh THANH TUỆ (Pháp): Đã nhận được các tài liệu về Nguyễn Đức Sơn các anh gửi cho. Rất cảm ơn. Mãi cuối tháng 1.1999, Khởi Hành mới yên bề trú sở. Đã có số điện thoại mới.

NHẮN TIN NHÀ SÁCH

—Nhà sách NGÀY NAY, Houston. Khởi Hành đã nhận được chi phiếu ông bà gửi cho. Báo gửi bán tuy ít, nhưng cứ bán 100% số báo gửi như 6 tháng qua là điều chúng tôi rất mừng, cũng nhờ tiệm của quý vị đông khách nữa. Cảm tạ.

VIỆC GỬI BÁO

Việc gửi báo cho Bạn Đọc kể từ 10.1.1999 đã mắc mớ hơn trước. Bưu điện đã tăng thêm tiền tem, như quý vị quý bạn cũng đã thấy. Dù vậy, Khởi Hành không có

ý định thay đổi giá bán. Vẫn chỉ có 2 mỹ kim một số báo, kể cả tiền tem.

Nhân đây, chúng tôi mong các bạn vẫn từ trước tới nay vẫn nhận được Khởi Hành gửi biểu hiệu cho trong trường hợp quý bạn không còn nhận được báo nữa. Trân trọng.

NHẮN TIN CHUNG:

—Cùng quý bạn gửi bài: Như quý văn hữu có thể đã lưu ý, Khởi Hành không đăng tin về việc quý bạn gửi bài, vì trả lời trong mục "Bài Nhận Được" thì chiếm nhiều giấy quá. Tuy nhiên, kể từ số tới, chúng tôi sẽ trả lời dưới hình thức BÀI SẼ ĐĂNG, nghĩa là chỉ trả lời những bạn nào có bài đã được chọn đăng, nhưng chưa thể đăng ngay, hầu quý bạn biết là Tòa báo đã nhận được, và sẽ đăng. Chúng tôi sẽ không trả lời những bài không đăng.

—Trong hai tháng qua, từ sau ngày 15.12.1998, việc liên lạc với quý văn hữu và bạn đọc có nhiều sơ sót, do việc dời trụ sở. Nay việc đã ổn định. Dù vậy, chúng tôi chân thành cáo lỗi, và sẽ điều chỉnh những trục trặc, chắc hẳn là đã có xảy ra. Vị nào thiếu báo, vui lòng cho biết ngay, qua số Điện thoại mới của Khởi Hành: (714) 554-1886. Xin lưu ý: Sau 2:30 chiều chúng tôi mới có mặt, và làm việc tới 9:30 chiều.

SÁCH QUÝ



Giá sách: 18.85 kim
thêm cước phí: 2 Mỹ kim (Hoa Kỳ)
và 4 Mỹ kim (ngoài Hoa Kỳ.)

QUÊ NHÀ

Bốn Mươi Năm Trở Lại

Bút Ký của
PHAN LẠC TIẾP
(Đã Tái Bản, Viết Thêm Và Sửa Chữa)
Sách dày 320 trang

do
VĂN NGHỆ Tổng Phát Hành
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 527-5761

Muốn có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:

P.O. Box 888
La Jolla, CA 92038-0888
Tel. (619) 587-1246

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí **Khởi Hành**

(để được tặng một cuốn sách trị giá tới 12 mk, vui lòng đặt mua tối thiểu 2 năm)

Tôi tên: Điện thoại: (.....)

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gửi hạn) MỘT năm 12 số, từ số đến số

hoặc HAI năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 24.00 mỹ kim cho một năm

hay \$ 45.00 mỹ kim cho hai năm.

.....ngày.....tháng.....năm 1999

Ký tên.....

Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. (Giá Nã Đại thêm \$1.00 mỹ kim cho một số). Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ MỘT năm trở lên. Mua một số hay vài ba số tính theo giá ngoài bìa, cộng thêm bưu phí. (Bưu phí Hoa Kỳ, Giá Nã Đại: 1 MK; Âu châu: 2 MK). ■ Bưu phí cao hơn trước vì Khởi Hành đã tăng thêm 8 trang so với lúc đầu. Còn báo vẫn giữ giá cũ, giá ngoài bìa là \$ 3.50 mỹ kim một số.)

■ Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

QUÊ HƯƠNG VÀ KỶ NIỆM

Xuân về... Tết đến

*Nhớ QUÊ HƯƠNG, tưởng đến NGƯỜI TÌNH...
Không gì bằng nghe NHẠC HOÀNG THI THƠ
để sống lại với Quê Hương và Kỷ Niệm*

Gặp nhau, Mấy nhịp cầu tre, Múc ánh trăng vàng, Đám cưới
trên đường quê, Cô lái đò bến Hạ, Màu hoa thiên lý, Hình
ảnh người em không đợi, Lời thề của loài hoa trắng, Xe hoa
một chiếc, Kinh chiều, Niềm đau của cát, Phút đầu tiên...

PARIS BY NIGHT Giọng nhạc **HOÀNG THI THƠ** **SỐ 2** **47** *Quê Hương và Kỷ Niệm*

Video một bộ 2 cuốn. Giá **\$25 US**

Một kho tàng âm nhạc Việt Nam...

*Một tuyệt tác phẩm VIDEO xứng đáng cho mọi gia đình
Việt Nam thưởng thức và làm quà Xuân, quà Tết...*

- * Khánh Ly, Ái Vân, Như Quỳnh, Ý Lan, Lưu Bích, Hương Lan,
Thanh Tuyền, Phương Dung, Sơn Ca, Hoàng Lan, Thiên Kim, Trúc Lam,
Trúc Linh, Phương Vy, Mỹ Huyền...
- * Elvis Phương, Don Hồ, Bùi Thiện, Nguyễn Hưng, Thế Sơn, Hoài Nam,
Tommy Ngô, Lynda Trang Đài, Ban nhạc M.F.L Canada.

Điều khiển chương trình: **NGUYỄN NGỌC NGÂN - NGUYỄN CAO KỶ DUYÊN**

Xin liên lạc: **THÚY NGÀ**

MỸ & CANADA: P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683

Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673

ÂU CHÂU:

44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France. Tel: 01-45-83-23-41

ÚC:

323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia. Tel: (02) 796-7227

VANCO FOODS

FOUNTAIN VALLEY

16042 MAGNOLIA AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel: (714) 843-1818 ■ Fax: (714) 843-1816



VANCO FOODS

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92843

(714) 530 - 2999



LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE., WESTMINSTER, CA 2683

(714) 531-7272

CHƯƠNG TRÌNH CHÌA KHÓA VÀNG TIẾT KIỆM

Your Golden Key To Savings

Thank you for shopping at
VANCO FOODS
LITTLE SAIGON SUPERMARKET

VANCO FOODS VANCO FOODS VANCO FOODS
16042 MAGNOLIA AVE., 10932 WESTMINSTER AVE., 10932 WESTMINSTER AVE.,
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708 GARDEN GROVE, CA 92843 GARDEN GROVE, CA 92843
(714) 843 - 1818 (714) 530 - 2999 (714) 530 - 2999



ĐI CHỢ VỚI CHÌA KHÓA VÀNG:

■ Được giảm giá đặc biệt trên một số mặt

ĐẶC BIỆT: GẠO BAO BỐ HIỆU CON Ó, BẢO ĐẢM THƠM NGON

BÊN TRONG CHỢ CÒN CÓ:

PAGETEK:

Bán, sửa chữa, mở đường dây
các loại CELLULAR PHONES

714-843-0440

THUY'S FOOD TOGO:

Bán café, bánh mì và trên 50
món ăn chay, mặn với giá chỉ \$1
mỗi món. **MUA \$5 TẶNG \$1**

9092 Edinger Ave, Fountain Valley
714-843-9926

BÁN LẺ RẺ NHƯ BÁN SỈ

Yêu Văn Học, Mời Đọc Hàng Tháng
Tập Chí Sáng Tác Sinh Hoạt
Văn Học Nghệ Thuật

Khởi Hành

PHÁT HÀNH NGÀY 15 MỖI THÁNG

THÔNG TIN VĂN HOÁ VN & THẾ GIỚI ■ GIAI THOẠI VĂN HỌC ■ TÁC GIẢ UY TÍN ■ NHIỀU TÀI LIỆU & HÌNH ẢNH

Số 27 RA NGÀY 15.1.1999, HỒI KÝ NGUYỄN THUY LONG với tác giả trong và ngoài nước: Trần Tuấn Kiệt, Phạm Ngọc Lũy, Hà Thúc Sinh, Thụy Khuê ■ Viên Linh, Nguyễn Chí Kham, ■ K.H. 26 Chủ đề TÔ THUY YÊN với Võ Phiến, Văn Quang, Đặng Tiến, Phan Lạc Phúc, Nguyễn Tà Cúc, Ký giả Lỗ Răng, Nostradamus tiên tri về năm 1999. Việc khai quật Giáo đường của Ông Già Noel ■ K.H. 25: Chủ đề BUI GIANG với Trần Tuấn Kiệt, Trần Lam Giang, Bùi Luân. Các bài về Trạng Trình Anh quốc, Nobel 98 ■ K.H. 24 Chiêu niệm TRẦN VĂN TUYẾN, Tiểu luận của Gs Nguyễn Đình Hoà: Thơ và Con người Hồ Dzếnh ■ K.H. 23 Đặc biệt Nhớ PHẠM ĐÌNH CHUÔNG với Phan Lạc Phúc, Vinh Biệt, TRẦN TRỌNG SAN cùng bài vợ của Phạm Ngọc Lũy: Vương Đức Lệ, Mạc Thu, Đỗ Khánh Hoan, Nguyễn Tà Cúc ■ K.H. 22: CHỦ ĐỀ ĐÌNH HÙNG với bài của Nguyễn Ngọc Bích: Tình sử Hồ Xuân Hương-Tổn Phong, Lưu V. Vĩnh: Nhà Tiên Tri Cheiro, Trần Trọng San: dịch Tiểu Thanh ■ Truyện Viên Linh: Thơ Ngán Giang, Ng. Sỹ Tế ■ K.H. 21: Chiêu Niệm học giả HỒ HỮU TƯƠNG với Nguyễn V. Sâm, Phạm Long, Đào Văn Bình, Trần Trọng San, Lê Trọng Nguyễn, Hà Thúc Sinh ■ K.H. 20 Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tạ Ty, Phạm Long, Viên Linh với chủ đề Chiêu Niệm NGUYỄN MẠNH CÔN ■ K.H. 19: HỒ ĐIỆP, Năm Xương Vô Định ■ 30/4/75: Chỉ Tiết Vũ 5 Vị Tướng Anh Hùng Tuấn Tiết ■ K.H. 18: Đặc Biệt 30 Tháng 4 ■ Viên Linh: Nền Văn Học của những người Vắng Mặt ■ K.H. 17: Nền Văn Minh Ông Đồ ■ K.H. 16: Đặc Biệt Bùi Giáng ■ K.H. 15: Ngồi Thiền Ở Hà Nội với Phùng Quán ■ K.H. 13-14: VU ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ ■ K.H. 12: NHẬT HẠNH, BANG BA LÀN ■ K.H. 11: HUU LOAN, tâm sự và toàn văn bài Màu Tím Hoa Sim. ■ K.H. 10: SINH NIỆM MAI THẢO: Mạc Thu: Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo. Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi. Nguyễn Tà Cúc: Tô Thủy Yên, Nhà Thơ ■ K.H. 9: VĂN CAO, Giác Mơ Một Đời Người. Bài vợ của Ký giả Lỗ Răng Phan Lạc Phúc, Trần Trọng San. Hoàng Hải Thủy ■ K.H. 8: Cuộc Đời THANH NAM. Bài vợ của Mạc Thu, Vũ Đức Vinh. Hồ Trường An. Lê Tất Điều. Thơ W. Szymborska, K.H. 7: VU THU TIÊU KHAI HÙNG NĂM 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Thơ Vương Đức Lệ. Phùng Tuyền Truyện Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung. Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan ■ K.H. 6: Tướng Niệm Chu Tử với Mạc Thu, Viên Linh. Bà Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lỗ Răng Phan Lạc Phúc ■ K.H. 5: Kỷ Niệm Với Bình Nguyễn Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng. Bài vợ của Hồ Trường An. Thái Văn Kiểm. Cung Trầm Tưởng. Mạc Thu ■ K.H. 4: Gặp Trần Dần với Nguyễn Hữu Hiệu. Chiêu Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc. Văn Cờ Khai Xuân: Phùng Cung. Chánh An Phú Nhân: Đỗ Khánh Hoan. Va Hoàng Lập Ngôn. Nguyễn Sỹ Tế. Trần Hồng Châu ■ K.H. 3: Di Cảo Phùng Quán. Nguyễn Hữu Hiệu: Thác Cồn Vương Tơ. Truyện Ma do Charles Dickens kể: Trần Trọng San. Nguyễn Sỹ Tế. Cao Tiểu ■ K.H. 2: Đặc Biệt Giáng Sinh. Chiêu Niệm Phạm Văn Sơn của Hoàng Ngọc Liên. Truyện Ma Guy de Maupassant viết ■ Khởi Hành số 1 Tục bản tại Hải Ngoại từ 11-96: Dạ Ký Viết Từ Hà Nội của Phùng Cung. Ai Ra Lệnh Giết Nhượng Tống: Nguyễn Tà Cúc

■ Khởi Hành còn đủ bộ từ số 1 ■ Gửi \$72 mỹ kim, bạn sẽ nhận được báo từ số 1 (11.1996 tới hết tháng 10.99) Khởi Hành, Nhiều Hình Ảnh Tài Liệu ■ Tác giả Tên Tuổi ■ Bài Vợ Chồng Lạ ■ Minh họa bởi các họa sĩ: Thái Tuấn ■ Duy Thanh ■ Ngọc Dũng ■ Lê Tài Điển ■ Phạm Hoàn ■ Nguyễn Đông ■ Nguyễn thị Hạp ■ Rừng

chủ nhiệm chủ bút: VIÊN LINH

báo đề giá \$3.50 một số ■ mua dài hạn: 24 mỹ kim một năm (12 số) ■ ngân phiếu gửi về:

Khởi Hành P.O. BOX 670, Midway City, CA. 92655

VIỆT SỬ SIÊU LINH của LƯU VĂN VINH,
Phong Thủy Địa Lý Đất Nước ta
và 1000 Năm Sấm Ký với Tả Ao
Cao Biền, Hoàng Phúc, Lê Quý Đôn
Thiền sư Vạn Hạnh, Trạng Trình
và Liễu Hạnh Công Chúa.

sách sẽ gửi tới tận nhà bạn
trong vòng 1 tuần.

Chỉ phiếu 12 mỹ kim để Khởi Hành và gửi về:
Khởi Hành, P.O. BOX 670, Midway City, CA. 92655

Muốn biết "Ai Là Người Trong Năm" theo Time N.Y.
"Ai Là Đệ Nhất Ác Nhân TK 20" theo Zindler, Ohio.

Mời đọc Sách Mới: SỰ THẬT (The Truth)-1999
qua hình Bìa Hai Màu (quốc kỳ HK) bên cạnh

Sách gồm 7 Chương, 694 trang với đầy đủ tin tức, tài liệu độc đáo về các biến cố lịch sử năm 98 và vào giờ chót như: Pope, Clinton set to meet on Day Senate Vote, A fascinating free copy of the new Harper's for Le Hun Dan, (Ngoài bì kê nhiều tài liệu hấp dẫn ở trong: How the CIA subverts the US government (Lâm sao CIA lật đổ chính phủ HK). Christian singles dating questionnaire (Bản kê câu hỏi để tìm hiểu sự ghen hờ của các độc thân TCG). How the Pentagon Hides \$22 billion (Lâm sao Ngũ Giác Đài cất giấu 22 tỷ) v.v....

Sách xuất bản vào ngày lễ Dr. M.L.King 18.01.1999.

Giá \$25US. Nhà Phát Hành Văn Nghệ: P.O. Box 2301

Westminster, CA 92683 Tel: (714) 527-5761.

Có thể đặt mua trực tiếp t/g cùng giá \$25 bao cước Priority

Mail. Thư từ l/xin gửi: Mr. Dan Le 39781 Costa way

Fremont, CA 94538. Tel/Fax: (510) 651-6423.

Như đã in ở bìa sách TLST-93: "Hopefully, the book with 1/3 of documents in French & in English would help those who were born between 1946 & 1964 as baby boomers choose a religion as they see fit." Ngày 7.10.1996, Chủ tịch văn bút Á Châu Vi An Y Yen ở Nhật đã viết cho t/g: "...Sách TLST của bác đã đến tận nước Úc, con xin chúc mừng bác đã phân phối sách sẽ-cuốn 2. Theo con nghĩ, chẳng những thế hệ Baby Boomers như tại con, mà cả những người lớn tuổi hơn đều thích đọc vì đó là "Sự Thật" (trg.17 TTST-98).

Hương Bình LÊ HUU DAN
Tài Liệu Sôi Sảng

SỰ THẬT

EVIDENCE OF
THE TRUTH

Kỷ Niệm 20 Năm Vượt Thoát VC bằng Thuyền (1979-1999)
In Memory of 20th Anniversary of My Escape from The VC by Boat

INSIDE: PHOTOS FOR THE AMERICAN WAY
NHÂN DÂN VĂN ĐỘNG
DUONG HUONG HOA KY

STATE-BY-STATE STRATEGY FOR DEFEATING THE CHRISTIAN COALITION

Chiến Lược Từng Tiểu Bang Để Đánh Bại Liên Minh Thiên Chúa

MEMBERSHIP REPLY FORM

YES! I want to help PEOPLE FOR THE AMERICAN WAY stop the Christian Coalition from attempting to implement their dangerous agenda in our state.

Ben H. Lu
49781 Costa Way
Fremont, CA 94538-2410
Mô hình in và gửi kèm theo đơn đặt mua

PEOPLE FOR THE AMERICAN WAY

With 300,000 members, we're a leading force in efforts to defend pluralism, individuality, freedom of thought, expression and religion, separation of church and state, public education, and national and constitutional law. 001/2000 bài viết, chúng tôi là một lực lượng trên phong trào của các tổ chức, người tin tưởng, và do vậy, điều đặt ra cho người, quan chức, nhà thờ và chính phủ, gửi đơn cùng cộng, và không được từ chối. Contact: Shirley, President

XUẤT BẢN 19781 Costa Way • Fremont, CA 94538 Kỳ Mão
Publishing Co. Tel/Fax: (510) 651-6423 1999

Hạ Long LƯU VĂN VINH

VIỆT SỬ SIÊU LINH

Hạ Long Thư Các xuất bản
Khởi Hành đồng phát hành

Tổng phát hành
Khởi Hành
P.O. Box 670
Midway City, CA. 92655

Món quà đầu Xuân ý nghĩa, đĩa nhạc của Tình Yêu

NHỮNG NGÀY TA BIẾT YÊU EM



Những ngày ta biết yêu em

Hoàng Trọng Thụy Tuấn Ngọc

Chuyến bến

Đoàn Chuẩn Thanh Hà

Ngủ suốt mùa đông

Hoàng Trọng Thụy Hoàng Nam

Tình yêu mãi mãi

Tôn Thất Lập

Em còn nhớ hay em đã quên

Trịnh Công Sơn Tuấn Ngọc

Tình tự mùa Xuân

Từ Công Phụng Thanh Hà

Nắng Hạ

Hoàng Nam Nguyễn Trung Cang

Hoa tím ngày xưa

Hữu Xuân Thanh Thủy

Em ơi Hà Nội phố

Phú Quang Tuấn Ngọc

Lời người mộng du

Hoàng Trọng Thụy Thanh Hà

Đại diện phát hành:

BÍCH THU VÂN

9200 BOLSA AVE. SUITE 137-138

WESTMINSTER, CA. 92863

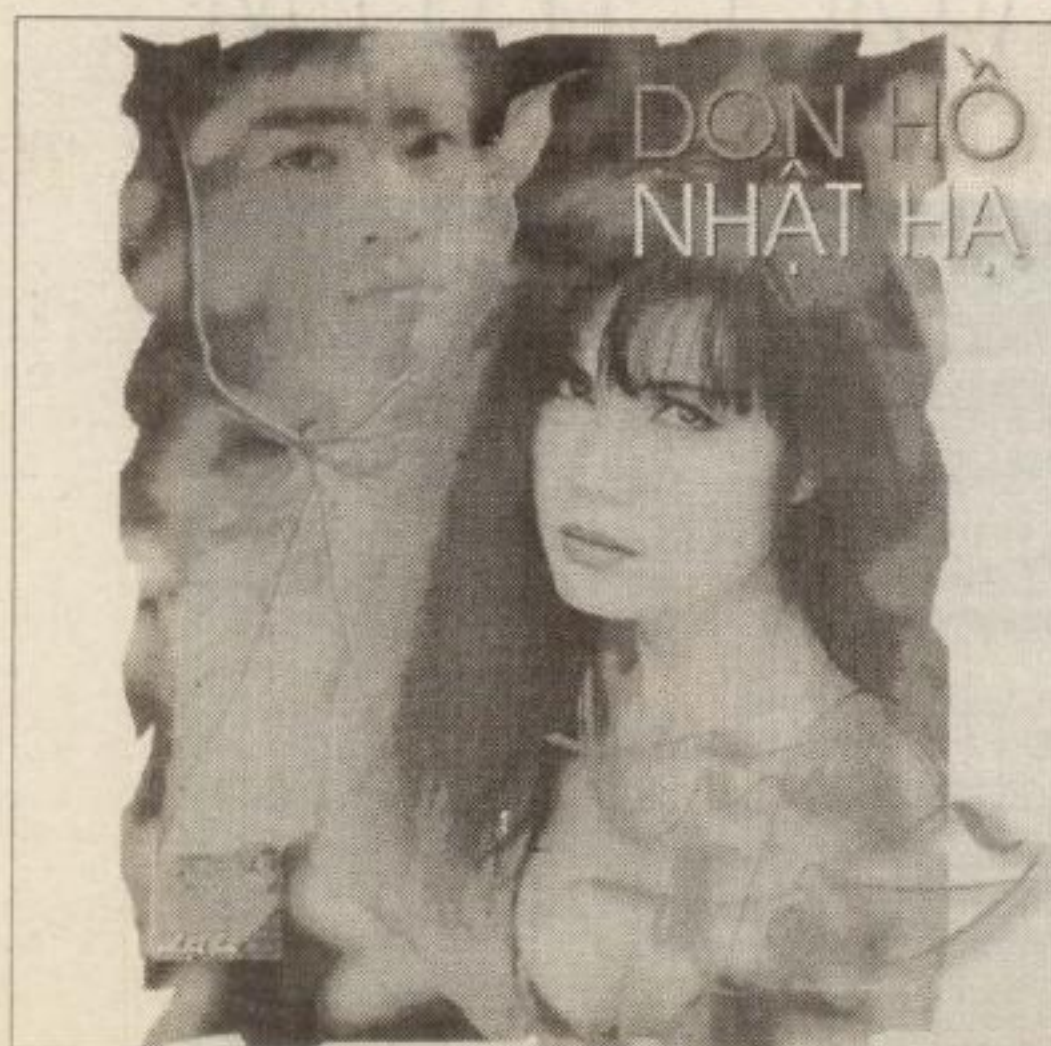
(trong khu Phước Lộc Thọ)

(714) 897-4519

Hoà âm Duy Cường, Vũ Anh Tuấn, Peter Trần

NHẬT HẠ PRODUCTIONS

5421 W. FIRST STREET #5, SANTA ANA, CA 92703



đã phát hành khắp nơi

TÌNH ĐẦU

DON HO NHẬT HẠ

Tình đầu (Nhật Hạ)

Hè 42 (Don Ho)

Sao vẫn còn mưa rơi (Nhật Hạ)

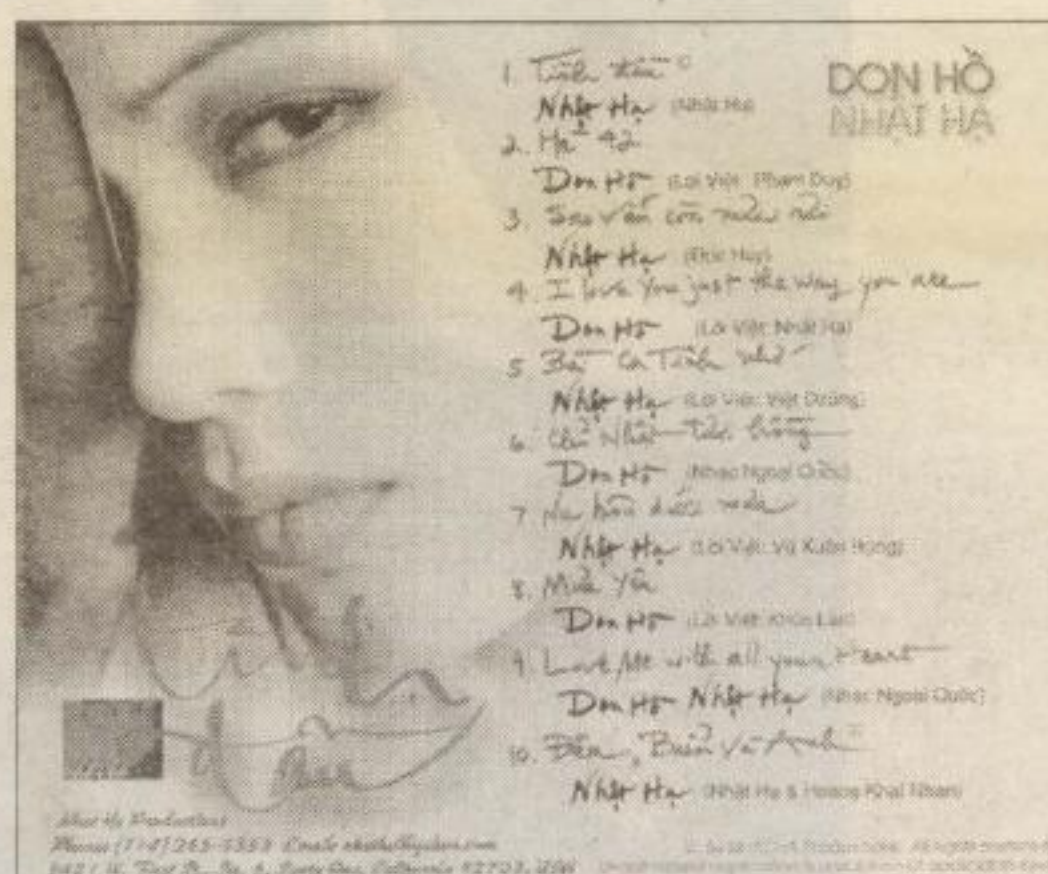
Chủ nhật tươi hồng (Don Ho)

Nụ hôn dưới mưa (Nhật Hạ)

Mưa yêu (Don Ho)

Love me with your heart (Don Ho Nhật Hạ)

Đêm, biển và anh (Nhật Hạ)



GỌI TÊN EM

LÂM NHẬT TIẾN THANH HÀ

Without you (Thanh Hà)

Gọi tên em (Lâm Nhật Tiến)

Tôi với trời bơ vơ (Thanh Hà)

Magic boulevard (Lâm Nhật Tiến)

Chiếc lá cuối cùng (Thanh Hà)

Tonight so cold (Lâm Nhật Tiến & Linh Thảo)

Sao vẫn còn mưa rơi (Thanh Hà)

Em đẹp như mơ (Lâm Nhật Tiến)

***liên lạc:**

TEL: (714) 265-5353

E-MAIL: NHẬT HẠ@YAHOO.COM



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

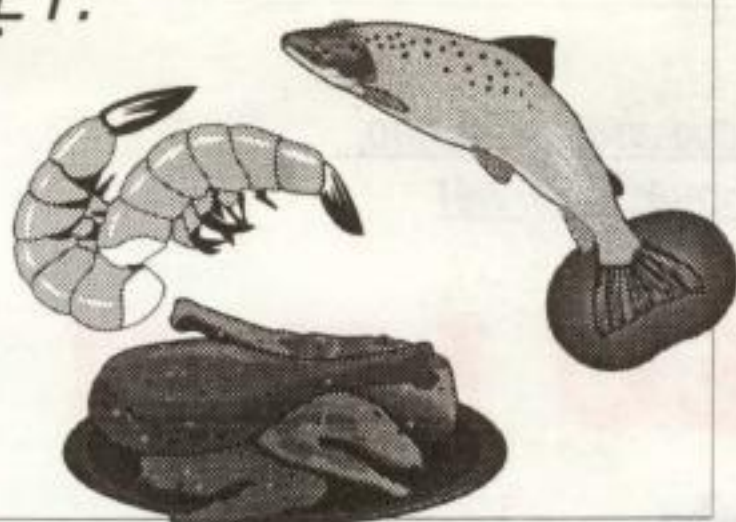
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



ATM



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình **ÁNH HỒNG** kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

Khởi Hành

AN ARTS AND LITERARY REVIEW
PUBLISHED MONTHLY

VIÊN LINH
PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CALIF. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

PHÂN DIỆN 25-36
3911 LINDLEY AVE
NORTH RIDGE, CA 91325



Volum III, Number 28, February 1999 ■ \$3.50

*Dựa trên chìa khoá chân truyền của một danh nho,
Sau 30 năm (1968) khai mở quốc bảo Việt*

VIỆT SỬ SIÊU LINH

biên khảo của
hạ long LƯU VĂN VINH

Khởi Hành tổng phát hành



*Những tài liệu chưa từng tiết lộ về Sấm Trạng Trình:
Nhân thập, Bạch sử, Phá điển
Sấm Vạn Hạnh và Cơ Bút Liễu Hạnh đã nói gì ?
Thiên phái Mật Tông ảnh hưởng thế nào trên
Sấm ký Tiên tri Phong thủy Tử Vi Việt Nam?
Nostradamus, Cayce, Malachy, Fatima, Dixon
Maya đoán gì về Đại Biến 1999-2000?*

chi phiếu \$12 mỹ kim để Khởi Hành và gửi về
Khởi Hành: P.O. Box 670, Midway City, CA. 92655

200 trang
giá
\$ 9.75

+ \$ 2.25
bưu phí
gửi tới
nhà bạn